

Hương Trầm

34



UBTN Trực thuộc HĐGMVN

HƯƠNG TRÂM

Số 34
Tháng 10 - 2022

Nội san của Ủy ban Thánh nhạc
trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam

Lưu hành nội bộ

NỘI DUNG

PHẦN I: HỘI THẢO

Biên bản Đại hội Thánh nhạc lần thứ 48

Ban Thư Ký..... 5

PHẦN II: TÌM HIỂU VỀ ÂM NHẠC & THÁNH NHẠC

Tổng quan về hiện trạng Thánh nhạc

Ban Thường vụ UBTN..... 9

Thánh lễ và Thánh nhạc

Lm. G. Phạm Đình Ái..... 22

Thánh kinh và Thánh nhạc

Lm. Laurensô Quốc Huy 36

Tầm quan trọng của lời ca

Ns. Phanxicô..... 45

Tầm quan trọng của việc đệm đàn

Ns. Tiến Linh 64

Một ca đoàn hiệp hành trong một Giáo Hội hiệp hành

Ban Mục vụ Thánh nhạc Sài Gòn..... 104

Tìm hiểu dòng nhạc đến từ Thiên Chúa

Ns. Phanxicô (dịch)..... 117

Biên bản

HỘI THẢO THÁNH NHẠC LẦN THỨ 48

Ủy ban Thánh nhạc (UBTN) trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam đã tổ chức Hội thảo Thánh nhạc Toàn quốc lần thứ 48 tại Trung tâm Mục vụ (TTMV) TGP Sài Gòn lúc 8g30 thứ Ba ngày 3-5-2022, dưới sự chủ tọa của Đức Giám mục (ĐGM) Aloisiô Nguyễn Hùng Vị - Giám mục Kontum, Chủ tịch UBTN và linh mục (Lm) Rôcô Nguyễn Duy - Thư ký UBTN.

Tham dự Hội Thảo có 180 vị, gồm: Ban thường vụ UBTN toàn quốc, Thư ký của một số Ủy ban Giám mục liên hệ, các Trưởng Ban Thánh nhạc của 27 Giáo phận và các thành viên, các linh mục đặc trách Thánh nhạc của các chủng viện, các vị đặc trách Thánh nhạc của các hội dòng, các cộng tác viên của UBTN toàn quốc cùng các nhạc sĩ (Ns), ca trưởng, các giảng viên Thánh nhạc tại TTMV-TGPSG.

1. Khai mạc – Gặp gỡ

Buổi Hội thảo được bắt đầu với giây phút cầu nguyện xin ơn thánh hóa. Sau đó, Ns Phanxicô giới thiệu thành phần tham dự và mời Lm Giuse Phạm Đình Ái, Dòng Thánh Thể, thuyết trình đề tài “**Thánh lễ và Thánh nhạc**”.

2. Các điểm nhấn của bài thuyết trình:

- Phân biệt các bài ca Phụng Vụ và các bài ca thay thế trong Thánh lễ. Các **bài ca phụng vụ** là các bản văn kèm theo phần âm nhạc do Giáo Hội soạn sẵn trong hai cuốn sách *Graduale Romanum* và *Graduale Simplex*. Các **bài ca thay thế** là các bài ca do các nhạc sĩ sáng tác và được chuẩn nhận dùng trong phụng vụ.

- Phần riêng của Thánh lễ gồm: ca nhập lễ (CNL), ca tiến lễ (CTL) -trước gọi là ca dâng lễ - ca hiệp lễ (CHL): Không nên chọn CNL buồn, dài lê thê, đặc tính của CNL là hân hoan, vui tươi. CTL có thể hát chủ đề ngày lễ và phụng vụ, nên chọn bài thích hợp chủ đề không chỉ là bánh rượu và dâng tiến. ví dụ CTL trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh, Giáo Hội đề nghị hát bài “Đâu có tình yêu thương”. Nên ưu tiên các bài hát Hội Thánh chỉ định. Quy chế nói rằng khi Lm chủ tế đang rước lễ nên hát CHL. Tất cả nên dựa vào sách hát của Giáo Hội hoàn vũ: Không hát về Đức Mẹ, các Thánh. Nên hát khi đang rước lễ. (x. HDMVTN, các số 178-185)

Các lưu ý:

- Kinh Thương Xót không thuộc hành động thống hối, mà là lời tung hô. Trong lễ an táng không mặc định là bộ lễ Mồ, mà có thể là bộ lễ Seraphim, hoặc bộ lễ của Lm Kim Long. Kinh Thương Xót quy hướng về Chúa Kitô.

- Không được thay thế bản văn Kinh Vinh Danh bằng bản văn khác. Không hát Kinh Vinh Danh vào các Chúa nhật mùa Chay và Mùa Vọng, trừ trường hợp các lễ trọng và lễ kính rơi vào hai mùa này thì vẫn hát Kinh Vinh Danh

- Kinh Tin Kính nên đọc hơn là hát.

- Kinh Thánh, Thánh, Thánh được toàn thể cộng đoàn hát (Nếu không thể hát thì đọc rõ tiếng – Quy chế Tổng quát Sách lễ Rôma, Ấn bản mẫu thứ ba 2002[=SLR], số 31).

- Kinh Lạy Cha là lời kinh chuẩn bị rước lễ cao nhất nên hát trong dịp lễ long trọng. Chỉ có vị tư tế đang dâng Thánh lễ dang tay cầu nguyện, cộng đoàn không giơ cao tay hay nắm tay nhau.

- Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa nên được hát vào Chúa nhật và lễ trọng.

3. Phần hỏi đáp – Lắng nghe nhau

Ủy ban Thánh nhạc đã dành nhiều thời gian để lắng nghe những ý kiến và giải đáp thắc mắc của tham dự viên. Lm Rôcô và Lm Giuse đã trả lời và giải thích thỏa đáng để mọi người cùng học hỏi và thực hiện đúng theo sự chỉ dẫn của Giáo hội.

- Phần Ca Tiến lễ có thể áp dụng ba cách:

+ Lm đọc nhỏ tiếng mẫu thức trong SLR

+ Nếu không hát ca tiến lễ, linh mục đọc lớn tiếng mẫu thức trong SLR (x. số 23, 24, 25).

+ Hoặc Đạo đàn.

- Mùa Chay tuyệt đối không hát, không đọc Alleluia, nhưng có 8 mẫu thay thế cho Alleluia, có 2 mẫu đã được dịch, một mẫu là: Lạy Chúa Kitô là Ngôi Lời Thiên Chúa (Hướng dẫn GH trong sách Mục lục Thánh lễ).

Lm Rôcô trình bày những khó khăn phức tạp trong việc Imprimatur các bài hát.

Cha giáo Kim Long chia sẻ: Từ sau cuộc canh tân của Công đồng Vaticanô II, khi dâng lễ những bài nào không thích hợp thì bỏ. Cứ hát những bài hợp với tâm tình dâng lễ. Cao điểm là Dâng bánh rượu để trở thành Mình Máu Chúa, không nên kéo dài quá.

Nhiều ý kiến đóng góp hữu ích đã được Ủy ban TN ghi nhận.

4. Đúc kết của ĐGM Aloisiô – Chủ tịch UBTN

Trong buổi hội thảo hôm nay, chúng ta được nghe đề tài quan trọng là Thánh lễ. Phụng Vụ (PV) thì bao la, Lm Giuse chỉ thuyết trình riêng phần Thánh lễ thôi mà đã có nhiều góp ý. Thánh nhạc hôm nay vẫn còn lấn cấn trong hát PV và hát trong PV. Sách lễ Rôma hiện xong rồi nhưng ĐTC Phanxicô còn

xem coi cho phù hợp với các địa phương nên tới ngày hôm nay chúng ta vẫn còn đang chờ sách lễ Rôma để có những bài hát chính thức của VN trong PV. Trong các ý kiến, vấn đề khác đụng chạm tới các giáo xứ chứ không riêng Thánh nhạc. Vấn đề thay đổi một thói quen [không đúng từ trước đến nay] không dễ, cái khó là làm sao dung hòa được với nhau. Nghệ thuật trong PV giúp chúng ta hướng dẫn cộng đoàn nâng tâm hồn lên với Chúa mới là quan trọng. Các ca đoàn, các anh chị hát solo và người đánh đàn thích thể hiện để người ta khen mình, như vậy sai với lời ca tiếng hát trong PV. Đàn hát cho rõ lời để người ta hiểu mới đúng.

Đức cha cảm ơn sự hiện diện của các tham dự viên, cùng những ý kiến đóng góp trong Hội thảo. Chắc chắn BTN sẽ đúc kết và phổ biến để mọi người biết.

Kết thúc phát biểu, Đức cha Chủ tịch quyết định: ngày 18-10-2022 sẽ tổ chức Đại Hội Thánh nhạc lần thứ 49 tại TTMV-TGP Sài Gòn.

Sau khi ĐGM, Chủ tịch UBTN ban phép lành cho các tham dự viên, nhạc sĩ Cao Huy Hoàng đã dâng lời cầu nguyện: “Chúng con cảm tạ Chúa vì được gặp nhau, lắng nghe, trao đổi và phân định để hiệp hành với nhau, với Giáo Hội. Xin cho chúng con thấu hiểu nhau và hiệp nhất để làm sáng danh Chúa.”

Buổi Hội thảo Thánh nhạc lần thứ 48 kết thúc lúc 11g30 với bài hát “Đâu có tình yêu thương...”

GẶP GỠ và CHIA SẺ VỀ SÁNG TÁC THÁNH CA

Theo sự hướng dẫn của Đức cha Chủ tịch Ủy ban Thánh nhạc trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Thánh nhạc tổ chức **Những buổi Gặp gỡ và Chia sẻ về Sáng tác Thánh ca** cho những anh chị em đang viết thánh ca dung trong Phụng vụ.

Những buổi Gặp gỡ và Chia sẻ này được tổ chức tại Trung tâm Mục vụ Tổng giáo phận Sài Gòn-TpHCM, từ 8g đến 11g mỗi sáng thứ Bảy.

Sinh hoạt này đã khởi sự vào giữa tháng 2-2022 và sẽ kết thúc trước lễ Giáng Sinh năm 2022.

Hương Trâm xin giới thiệu một số bài thuyết trình mở đầu **Những buổi Gặp gỡ và Chia sẻ về Sáng tác Thánh ca**.

Thứ Bảy (12-2-2022): *Lm Rôcô Nguyễn Duy* và Ủy ban Thánh nhạc
TỔNG QUAN VỀ HIỆN TRẠNG THÁNH NHẠC VIỆT NAM.

Thứ Bảy (19-2-2022): *Lm Giuse Phạm Đình Ái, SSS*
THÁNH NHẠC TRONG PHỤNG VỤ.

Thứ Bảy (26-2-2022): *Lm Lôrensô Hoàng Bá Quốc Huy*
THÁNH NHẠC VÀ THÁNH KINH.

Thứ Bảy (15-3-2022): *Ns Phanxicô*
TÂM QUAN TRỌNG CỦA LỜI CA.

Thứ Bảy (12-3-2022): *Ns Tiến Linh*
TÂM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC ĐỆM ĐÀN TRONG PHỤNG VỤ.

Thứ Bảy (19-3-2022): *Lm Phêrô Kim Long*
MỘT SỐ KINH NGHIỆM VIẾT THÁNH CA.
(không có bài viết)

TỔNG QUAN về HIỆN TRẠNG THÁNH NHẠC tại Việt Nam

Thánh nhạc trong phụng vụ là một đề tài lớn cần có nhiều thời gian mới có thể tìm hiểu rõ ràng.

Vì thế trong buổi gặp gỡ này tôi chỉ muốn lướt qua những chuyện cần thiết nhất về thánh nhạc trong phụng vụ để giúp các bạn bước đầu có được một vài nhận thức cơ bản về lĩnh vực này, nhờ đó có thể tránh được những điều đáng tiếc thường hay xảy ra trong khi sáng tác và sử dụng thánh nhạc trong phụng vụ, để rồi giúp các anh chị em đang hoạt động thánh nhạc thực hiện đúng những giáo huấn mà Giáo hội đã dạy về thánh nhạc.

THÁNH NHẠC TRONG PHỤNG VỤ

I. Tình hình thánh nhạc hiện nay:

Thánh nhạc Việt Nam 80 năm qua phát triển rất nhanh và rất mạnh. Mạnh về con số nhạc sĩ sáng tác, mạnh về số lượng các bài thánh ca. So với các Giáo Hội địa phương khác, Giáo hội Công giáo Việt Nam từ 1945 đến nay có đến nửa triệu bài thánh ca với con số nhạc sĩ lên đến cả ngàn người sáng tác thánh ca.

1. Những điều tích cực:

Những con số trên đây cho thấy nền thánh nhạc VN thật khởi sắc, đáp ứng nhu cầu mục vụ phụng vụ: nhu cầu cần có những bài hát cho đời sống cầu nguyện của Dân Chúa trong bối

cảnh hiện nay. Nhiều bài hát có lời ca lấy từ Kinh Thánh và Phụng vụ hay toát lên tư tưởng thần học và giáo lý. Có nhiều bài mang tính hội nhập bản sắc văn hoá dân tộc (âm nhạc truyền thống), mặc dù hầu hết được viết theo dạng ca khúc.

Tuy nhiên cũng còn nhiều đáng tiếc và đáng trách trong một số bài thánh ca đến từ phía người viết (sáng tác còn non yếu về nhạc, nhất là về lời ca) và người hát (sử dụng không đúng ý của Hội Thánh).

2. Những điều cần chấn chỉnh:

1. Về người viết.
2. Về ca trưởng (x. 128)
3. Về ca đoàn
4. Về người đệm đàn

II. Mục đích của thánh nhạc:

Mục đích của thánh nhạc là làm vinh danh Thiên Chúa và thánh hoá các tín hữu, nên thánh nhạc phải có những đặc tính căn bản mà Đức Piô đã đề ra trong Tự sắc Tra le Sollecitudini (số 2) và được khai triển trong HCPV số 112.

- Thánh nhạc phải thánh
- Thánh nhạc phải là nghệ thuật đích thực, và
- Có tính phổ quát.

III. Phân biệt thánh ca và nhạc tôn giáo:

- *Gặp Gỡ Đức Kitô* – Lm Tiến Lộc – Vũ Khởi Phụng – Quang Uy.
- *Hành Trang Người trẻ* – Lm Hoàng Đức.
- *Bài Ca Phụng Vụ* – Lm Mi Trâm (hát lúc kết lễ)

- ***Chú Bé Đánh Trống (The Little Drummer Boy)*** – Tác giả: Harry Simeon, Katherine K. David và Henry Onorati; Hoà âm: Harry Simeon; Lời Việt: Viэт Chung.
- ***Jingle Bells*** – James Pierpont (Lời Việt: có nhiều tác giả đã dệt lời Việt trên giai điệu này).
- ***Oui Devant Dieu.***
- ***Ave Maria*** (Schubert)
- ***Hồi Bạn Đường Xa*** (Dân ca Bắc Bộ).

Những bài trên đây và còn nhiều bài khác nữa có nội dung liên quan đến giáo lý công giáo, hay nhắc đến Chúa và Mẹ Maria, nhưng không phải là thánh ca.

Các bài thánh ca được dùng khi cử hành phụng vụ:

Thông cáo số 1 của UBTN HĐGM.VN ngày 24-9-1994 nói rõ trong số [2] như sau:

Theo luật định, chỉ những bài Thánh ca có chuẩn nhận của giáo quyền địa phương mới được hát khi cử hành phụng vụ. Do đó, để việc ca hát trong phụng vụ được tốt đẹp hơn:

a) Xin quý cha, quý vị phụ trách các nhà thờ, nhà nguyện chỉ cho phép sử dụng trong phụng vụ những bài hát đã được giáo quyền chuẩn nhận.

b) Các nhạc sĩ đã hoặc sẽ sáng tác những bài hát mới, kể cả những bài đã được phổ biến nhưng chưa được chuẩn nhận, nếu muốn dùng trong phụng vụ, phải gởi về toà Giám mục của Giáo phận mình để xin chuẩn nhận.

.....

HCPV số 112 và Huấn thị về Thánh nhạc trong Phụng vụ số 4 nhắc nhở:

- Thánh thiện, nên phải loại bỏ yếu tố trần tục.

- Hình thức hoàn mỹ, có tính nghệ thuật đích thực cả về nhạc lẫn lời, đáp ứng những đòi hỏi về chuyên môn và những quy định của Giáo hội.

c) Vị phụ trách thánh nhạc mỗi giáo phận, sau khi duyệt và trình Đức giám mục chuẩn nhận, sẽ thông báo kết quả lại cho tác giả và giữ lại một bản để lưu trữ.

IV. Những tiêu chuẩn để viết và chọn một bài hát:

Âm nhạc trong phụng vụ nhằm diễn tả đức tin, nên cần lưu ý các phương diện sau:

1. Âm nhạc tính:

Dùng những loại nhạc rẻ tiền, tầm thường, những khuôn sáo thiếu tính cách nghệ thuật thường thấy trong các bài hát phổ thông để dùng tạm thời trong phụng vụ, là làm cho phụng vụ trở nên nghèo nàn, kỳ cục và không hiệu quả.

Các nhạc sĩ thực thụ phải tìm và sáng tạo tinh hoa của âm nhạc để dùng trong việc phụng tự, nhất là để phổ nhạc vào các bản kinh phụng vụ. Thánh Augustino: “*Đừng để bạn bị khuất phục dưới cái bắt toàn trong khi bạn cố gắng đi tìm cái hoàn hảo.*”

Kiểu (*style*) và **giá trị** (*value*)

Mặc dầu các loại nhạc dùng trong phụng vụ phải hay, nhưng không phải tất cả loại nhạc hay đều thích hợp với phụng vụ. (Xem các bài thuyết trình của Nhạc sĩ P. Kim trong Nội san Hương Trầm các số 25 và 26)

2. Phụng vụ tính:

CE Vat.II đã nhấn mạnh: “Phải hết sức lo lắng duy trì và cổ võ kho tàng thánh nhạc, phải nỗ lực đào tạo các ca đoàn. Về phần các Giám mục và chủ chăn khác, hãy nhiệt tâm lo

lắng để trong bất cứ nghi lễ nào có hát, tất cả cộng đồng tín hữu đều có thể tham dự một cách linh động vào những phần dành riêng cho họ.” (HCPV, số 114)

“Ca đoàn là thành phần trong cộng đoàn dân Chúa, sẽ giữ vai trò hướng dẫn cộng đoàn trong việc ca hát, hoặc hát thêm vào phần hoà âm khi cộng đoàn cùng hát. Ca đoàn có nhiệm vụ riêng trong những lúc khác khi hát những bài hát giá trị và khó, cần phải được tập luyện.”

Bài hát tự nó chưa phải là hoàn hảo trọn vẹn cho phụng vụ, cần thêm tiếng đàn đại phong cầm và những nhạc cụ khác để góp phần tạo bầu khí vui tươi và giàu cảm xúc. Có thể chơi đàn vào những lúc như trước khi bắt đầu nghi lễ, chơi rất nhẹ khi đọc phần đáp ca, lúc chuẩn bị dâng lễ vật, đang khi rước lễ hoặc sau tạ lễ.

Mọi nhạc khí khác với đại phong cầm đều được phép sử dụng trong phụng vụ, nhưng phải nghiêm trang xứng hợp với việc phụng tự.

3. Mục vụ tính:

1. Tạo một nhóm hay ban gồm có những người hiểu biết để phán đoán sử dụng bài hát: *Bài hát này, dùng điệu nhạc này có thể làm cho dân Chúa dễ dàng cầu nguyện và biểu lộ đức tin hay không, bài hát này, điệu nhạc này có thích hợp với nơi này, với lớp người này, với văn hoá này hay không?*

2. Tất cả những gì được dùng trong phụng vụ đều phải được chấp nhận vì nó có ý nghĩa thực sự để con người bày tỏ niềm tin của mình với Thiên Chúa trong việc phụng thờ. Bởi vậy sự phán đoán dưới khía cạnh mục vụ sẽ giúp ích một cách dễ dàng nếu chúng ta hiểu biết về cộng đoàn với những đặc tính riêng về văn hoá, xã hội, tuổi tác và trình độ giáo dục của họ.

Riêng cho các Nhạc sĩ sáng tác âm nhạc ngày nay:

HDMVTN đã trân trọng đề cao vai trò của các nhạc sĩ trong các số 76 đến 80:

76. Hội Thánh cần đến các nhạc sĩ, và các nhạc sĩ cần đến Hội Thánh. Trong mọi thời đại, Hội Thánh đều kêu gọi các nhạc sĩ sáng tác đưa ra những cách diễn đạt mới để làm phong phú kho tàng thánh nhạc. Ngày nay, Thiên Chúa vẫn tiếp tục thổi Thần Khí sáng tạo của Người để đưa giá trị cao quý vào các tác phẩm từ bàn tay và tâm trí của các nhạc sĩ. Theo dòng thời gian, các hình thức diễn đạt nhiều lên dần và rất đa dạng.

77. Hội Thánh đã giữ gìn và biểu dương những cách diễn đạt này trong nhiều thế kỷ. Trong thời chúng ta, Hội Thánh vẫn mong muốn mang đến những cái mới bên cạnh những cái cũ.¹ Hội Thánh vui mừng thúc giục các nhạc sĩ và những người chuyên biên soạn lời ca sử dụng tài năng đặc biệt của mình hầu kho tàng nghệ thuật thánh nhạc của Hội Thánh có thể tiếp tục gia tăng.

78. Hội Thánh không ngừng tìm kiếm những cách thức mới để hát lên tâm tình yêu mến Thiên Chúa. Các hành động phụng vụ và kinh nguyện phụng vụ cho thấy được những hình thức diễn đạt nào sẽ tiếp tục phát triển bằng các sáng tác mới. Các nhạc sĩ nên tìm cảm hứng nơi Thánh Kinh, nhất là nơi các bản văn phụng vụ, để những tác phẩm của họ tuôn tràn từ chính phụng vụ. Ngoài ra, để hợp với phụng vụ, ca từ của bài hát không những phải đúng giáo lý, mà còn phải nói lên được đức tin Công giáo. Vì thế, những bài hát trong phụng vụ không bao giờ được phép có những phát biểu sai lạc về đức tin. Nhạc sĩ sáng tác nào biết đặt mình vào trong bầu khí Kinh Thánh, phụng vụ và đức tin, thì đó là nhạc sĩ ý

¹ x. Mt 13,52

thức được hành trình lâu dài của Hội Thánh qua dòng lịch sử loài người, biết đắm mình trong cảm thức của Hội Thánh (*sensus Ecclesiae*), có khả năng nhận biết chân lý và dùng âm điệu diễn tả được chân lý của mầu nhiệm được cử hành trong phụng vụ. Thể loại âm nhạc không quan trọng, nhưng chính vẻ đẹp phụng vụ phát xuất trực tiếp từ chính mầu nhiệm và thông qua tài năng của người sáng tác được nổi bật lên khi Dân Chúa quy tụ ca hát.

79. Nhiều năm qua, ngay sau khi Công đồng Vaticanô II cải cách phụng vụ, đặc biệt cho phép sử dụng ngôn ngữ bản xứ, các nhạc sĩ và các nhà xuất bản đã hoạt động để cung cấp danh mục những bài thánh ca mới cho nền thánh nhạc Việt Nam. Trong những thập niên qua, nỗ lực này đã lớn mạnh và định hình một nền thánh nhạc tiếng Việt có giá trị tiếp tục phát triển, cho dù có nhiều bài thánh ca Việt Nam tiên khởi đã rơi vào quên lãng. Ngày nay, các nhạc sĩ sáng tác vẫn tiếp tục phục vụ Hội Thánh và được khích lệ tập trung đem hết khả năng và tài nghệ để sáng tác những tác phẩm thánh nhạc hoàn hảo bằng mọi thể loại âm nhạc, nhất là đem những đặc tính nhạc cổ truyền và dân tộc vào trong các sáng tác mới, hầu hình thành dần nền thánh nhạc đậm nét dân tộc Việt Nam.

80. Hội Thánh ước mong nền thánh ca ngày càng được phong phú hơn để phục vụ cộng đoàn được quy tụ. *“Đức tin của vô số các tín hữu đã được những giai điệu nuôi dưỡng, những giai điệu tuôn tràn từ trái tim của các tín hữu khác, và cũng được đưa vào phụng vụ hoặc được sử dụng như là một trợ giúp cho việc thờ phượng trang nghiêm. Trong ca hát, đức tin được cảm nghiệm như một niềm vui sống động, một tình yêu thương, và lòng mong đợi phó thác vào sự can thiệp cứu độ của Thiên Chúa.”*²

² Gioan Phaolô II, Thư gửi các nghệ sĩ, 1999, số 12

Những chỉ dẫn trên đây cho thấy Thánh nhạc phải được thể hiện bởi các nghệ sĩ Kitô giáo chân chính. Tuy nhiên, để hoàn thành chức năng đặc biệt và cao quý đó (*theo cha giáo nhạc sĩ Kim Long*), Hội Thánh cũng đòi hỏi nơi người nghệ sĩ (bao gồm nhạc sĩ, ca sĩ, quản cầm viên) những phẩm hạnh cần thiết và khả năng chuyên môn xứng hợp:

✓ **Tiêu chuẩn 1: Đòi sống xứng danh Kitô hữu:**

- **Có đức tin và sống đức tin:** đây là điều kiện căn bản như Đức Piô XII đã dạy trong Quy luật Thánh nhạc, số 24. Huấn thị Thánh nhạc (HTTN, số 97) còn đòi hỏi cao hơn: “... phải có một đời sống Kitô giáo gương mẫu hơn các tín hữu khác.”

- **Tinh thần cầu nguyện:**

* Bài hát phải **được viết** khi nhạc sĩ cầu nguyện.

* Bài hát phải **được hát** lên trong tâm tình cầu nguyện (Nemo dat quod non habet).

* **Ý hướng khi viết:** viết bài này để hát lúc nào trong cử hành Phụng vụ, cần cụ thể (Nhập lễ, Hiệp lễ, Kết lễ v..v..)

✓ **Tiêu chuẩn 2: Khả năng chuyên môn:**

- **Kiến thức chung** (cho cả nhạc sĩ, ca sĩ và nhạc công):

* **Về Phụng vụ:** “*Phải có một kiến thức đầy đủ hoàn toàn về Phụng vụ trên phương diện lịch sử, tín lý hay giáo lý, một kiến thức thực hành về ‘Chữ Đố’* (HTTN, số 98, a)”. “*Do đó họ phải được huấn luyện tương xứng về Phụng vụ*” (Thánh nhạc trong Phụng vụ [TNtPV], số 24).

* **Về Thánh nhạc:** “*Phải có kiến thức sâu xa và lẽ luật của nghệ thuật Thánh nhạc* (HTTN, số 98)” để sáng tác hợp với tác động Phụng vụ.

- **Kiến thức riêng:** Nhạc sĩ sáng tác cần học hỏi để thành thạo về:

* Kỹ thuật âm nhạc như hòa âm, kỹ thuật sáng tác, thể loại âm nhạc đời đạo, lịch sử âm nhạc, khảo cứu các tác phẩm xưa, ... (x. TNtPV, số 58).

* Ngôn ngữ sử dụng (cần lưu ý vì nhạc vị lời chứ không phải lời vị nhạc)

Vì thế, **cần phải loại bỏ những yếu tố trần tục và nhận thức rõ về đặc tính của Thánh nhạc.**

Về phương diện này, Đức Piô X đã dạy trong tự sắc Tra Le Sollecitudini: "... *mục đích tối hậu của Phụng vụ là tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa tín hữu ...* (x. số 1-2) và để đạt được mục đích ấy Thánh nhạc trong Phụng vụ phải có những đặc tính:

- Thánh thiện, nghệ thuật đích thực và phổ cập (quan tâm đến truyền thống âm nhạc của mỗi dân tộc)

- Thánh nhạc phải thánh vì nguồn gốc là Thánh

- vì đi liền với lời ca thánh của Phụng vụ

- vì đi liền với tác động Phụng vụ

- vì là lời cầu nguyện của Dân Chúa.

Trong thực tế, có lần Đức cố giám mục Phaolô Nguyễn Văn Hòa đã phát biểu về **số 28** như sau:

"Sáng tác và chọn bài hát hợp khả năng cộng đoàn"

Đi tham dự một phiên châu lượt, một buổi đọc kinh liên gia, hoặc một Thánh lễ không có ca đoàn, ta thấy giáo dân hay chọn những bài hát như:

- Con đến trước tòa (Huyền Linh)

- Cung chúc Trinh Vương (Hoài Đức)

- Giêsu, dưới chân Chúa con sắp mình (Hoài Đức)

- Ngày nay con đến (Hải Linh)

- Hồng ân Thiên Chúa bao la (Nguyễn Khắc Tuân)
- Từ vực sâu u tối (Kim Long)
- Con sẽ bước lên bàn thờ(Hoàng Ngô, Hoàng Phúc)
- Con hân hoan (Kim Long)

Đại loại là những bài mà lời ca thì đơn sơ chân chất, giống như ngôn ngữ họ thường dùng hằng ngày: khi nói chuyện, cầu nguyện, kêu xin, than thở...

- Về nhạc, thì đó là những bài sử dụng những nốt trắng, đen móc...một cách đơn giản, không liên ba, không móc đôi (trừ móc đôi để ngân hoặc láy), không dùng nốt đen có chấm kèm theo 2 móc đôi, không dùng kiểu slowrock.

- Về âm vực, họ thường dùng những bài hát mà độ cao thấp chỉ hơn kém ở trong một quãng tám..

- Về hòa âm, dù bài hát có hòa âm, giáo dân cũng chỉ hát một bè. Câu đáp (đôi ca) trong bài thánh vịnh đáp ca là câu dành cho cộng đoàn, nhưng khi nghe thấy có hát bè là giáo dân thường không hát theo, vì nhiều người trong họ nghĩ rằng hễ hát bè là của ca đoàn.

Trình độ hiện nay của giáo dân ta đang còn như vậy. Các nhạc sĩ và ca trưởng khi bắt tay vào công việc, nên để ý tới khả năng và tâm lý đó.

Ngoài sự quan tâm sáng tác những bài thánh ca phù hợp với khả năng và tâm lý cộng đoàn để cộng đoàn cùng hát, các nhạc sĩ nên dành thêm tâm sức dệt những bài ca:

- đa âm (hợp xướng) mang tính nghệ thuật cao hầu ca đoàn luyện tập cố gắng hơn mỗi khi hát lễ, đặc biệt trong những dịp trình diễn thánh ca.

- đồng thời “tập trung đem hết khả năng và tài nghệ để sáng tác những tác phẩm thánh nhạc hoàn hảo bằng mọi thể

loại âm nhạc, nhất là đem những đặc tính nhạc cổ truyền và dân tộc vào trong các sáng tác mới, hầu hình thành dần nền thánh nhạc đậm nét dân tộc Việt Nam” (số 79).

IV. Một vài vấn nạn về việc sử dụng thánh nhạc trong phụng vụ:

1. Hát Solo: (Đơn ca)

2. Thánh Vịnh Đáp Ca và Alleluia

3. Ca Tiến lễ

4. Đệm đàn trong phụng vụ:

[3] Từ lâu Giáo hội vẫn quý trọng và đề cao việc dùng đại phong cầm (cũng gọi là đàn ống) trong phụng vụ. Am thanh của loại đàn này làm tăng “vẻ huy hoàng cho các lễ nghi, lại có hiệu lực nâng cao tâm trí lên cùng Chúa và những sự trên trời.” Tuy nhiên, trong hoàn cảnh hiện nay, ta vẫn có thể dùng những nhạc cụ khác “tùy theo sự phán đoán và phê chuẩn của thẩm quyền địa phương, miễn là đã hoặc có thể thích hợp để dùng vào việc Thánh, xứng đáng với vẻ tôn nghiêm của Thánh Đường và thực sự giúp cảm hoá các tín hữu” (HCPV, số 120).

[4] Trong khi chờ đợi những quy định cụ thể của HĐGM, cần lưu ý và thi hành ngay những điều sau đây:

a) Tiếng hát trong phụng vụ chiếm ưu thế, nên luôn phải rõ ràng, các nhạc cụ khác chỉ là đệm theo, nên **“không bao giờ được lấn át tiếng hát”** (Tự sắc Tra le sollicitudini, số 16). Không được vượt tay trên phím đàn, nhất là organ và piano.

b) Chúng ta có thể dùng organ điện tử trong phụng vụ, nhưng:

- Nên dùng loại có foot-volume (điều chỉnh âm lượng bằng chân). Loại chỉ có nút điều chỉnh âm lượng bằng tay không mấy thích hợp cho nghệ thuật, phương chỉ cho phụng vụ.

- Những nút “điều” chỉ nhắm dùng cho sinh hoạt đời. Do đó, không nên dùng trong phụng vụ. Tuy nhiên, có thể dùng lúc luyện tập để quen giữ đúng nhịp.

- Phải lựa chọn những nút âm thanh thích hợp với Thánh ca (ví dụ Organ, Violin...) tránh dùng những âm thanh xa lạ với phượng tự vì sẽ gây chia trí hơn là giúp cầu nguyện.

- Nên chọn mua Organ điện tử của những hãng có ý chế tạo để dùng trong phụng vụ như đàn Hammond (Mỹ)...

- Tuy nhiên, nơi nào có đàn harmonium thì vẫn tiếp tục sử dụng.

- Khi sử dụng các nhạc khí như organ điện tử, guitar, đàn trống, đàn kèn, đàn nhạc hoà tấu..., không được dùng các điệu **jazz** và các điệu phát xuất từ đó để đệm cho người hát khi cử hành phụng vụ. Vì các điệu này hầu hết đều có tính cách kích động, huyền ảo...có thể thích hợp với các sinh hoạt khác, nhưng bất xứng nơi thánh.

- Các hội kèn đồng (kèn Tây) khi dùng trong phụng vụ hoặc trong các cuộc rước có liên quan, không được hoà tấu những bản đời, nhạc thời trang...

- Tránh dùng các nhạc cụ đặt trong Nhà Thờ để luyện tập các bản nhạc đời. Thật không hay gì khi qua một nhà thờ mà từ trong nghe vọng ra những bài **Valse**, những “Lá thư tình”, “Dưới ánh trăng” hay “Love Story” ...

THÁNH LỄ và THÁNH NHẠC: PHẦN THƯỜNG LỄ & PHẦN RIÊNG CỦA THÁNH LỄ

Lm. Giuse Phạm Đình Ái, SSS

I/ VÀI KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1/ Các “Bài” trong Thánh lễ

Có thể nói, Thánh lễ gồm 3 BÀI: (1) Bài lễ = bản văn phụng vụ của Thánh lễ (nằm trong *Sách Lễ Rôma*): Các lời nguyện thuộc chủ tế + kinh tiền tụng + ca nhập lễ + ca hiệp lễ; (2) Bài đọc [Sách Thánh] (nằm trong *Sách Bài Đọc*); 3/ Bài hát: (i) Nằm trong “Sách hát của Giáo Hội hoàn vũ” = *Graduale Romanum/Graduale Simplex*; (ii) Nằm trong sách hát của GH địa phương (những bài hát đã được Hội đồng Giám mục/GM chuẩn nhận để dùng trong phụng vụ).¹

2/ Phân Loại Hát

Phụng vụ phân biệt 2 loại hát: (a) Hát phụng vụ/Thánh lễ; và (b) Hát trong phụng vụ/Thánh lễ

a/ Hát phụng vụ/Thánh lễ

Hát phụng vụ/Thánh lễ là phụng vụ/Thánh lễ được hát lên. Trong trường hợp Thánh lễ, hát phụng vụ là hát chính bản văn phụng vụ của Thánh lễ. Bản văn phụng vụ của Thánh lễ bao gồm bản văn thuộc Nghi thức Thánh lễ (*Ordo Missae*) và thuộc phần cử hành Lời Chúa (*Sách Bài Đọc*):

- Bản văn phụng vụ thuộc Nghi thức Thánh lễ bao gồm: (i) Những lời đối đáp, tung hô = đầu thánh giá, lời chào, kinh nguyện dành cho LM, kinh Tiền tụng,

¹ X. *Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma* (= QCSL), các số 48, 74, 87.

Sanctus, Tung hô tưởng niệm, Vinh tụng ca, lời mời gọi hiệp lễ và những lời theo sau, lời giải tán; (ii) Phần thường lễ = kinh Thương xót, kinh Vinh danh, kinh Tin kính, kinh Lạy Cha, kinh Lạy Chiên Thiên Chúa; (iii) Phần riêng của Thánh lễ = đôi ca nhập lễ/hiệp lễ (trong *Sách Lễ Rôma/Graduale Romanum/Graduale Simplex*), ca tiến lễ trong sách *Graduale Romanum/Graduale Simplex*.

• Bản văn phụng vụ thuộc phần cử hành Lời Chúa (chính là bản văn Thánh Kinh được công bố) bao gồm: (i) Thánh vịnh đáp ca; (ii) Câu tụng hô Tin Mừng; (iii) Các Bài đọc Sách Thánh nằm trong Sách Bài Đọc.

Lưu ý: Các bản văn trên phải được dịch cách trung thực. Ngoại trừ phần riêng của Thánh lễ là đôi ca nhập lễ/ca tiến lễ/ca hiệp lễ, nhạc sĩ cần giữ nguyên vẹn bản văn khi soạn các âm điệu cho chúng, nghĩa là dặt nhạc trên bản văn mà không được thay đổi gì.² Nếu dặt nhạc cho đôi ca nhập lễ/ca tiến lễ/ca hiệp lễ, thì khi hát bản văn này, chúng ta hát Thánh lễ (*sing the Mass*). Còn nếu lấy ý từ chúng để sáng tác hoặc dùng ca khúc khác để hát thay thế cho ca nhập lễ/ca tiến lễ/ca hiệp lễ, chúng ta đang thực hành hát trong Thánh lễ (*sing at the Mass*).

b/ Hát trong phụng vụ/Thánh lễ

Hát trong phụng vụ/Thánh lễ là hát bài thánh ca mà bản văn không chính thức thuộc về Thánh lễ. Những bài thánh ca này hoặc được sáng tác dựa theo/theo ý bản văn Kinh Thánh/bản văn phụng vụ của Thánh lễ ấy hoặc có nội dung phù hợp với các phần Thánh lễ, ngày lễ/mùa phụng vụ. Như vậy, lời của các ca khúc này chỉ là những “Bản văn được thay thế” cho bản văn phụng vụ. Trường hợp này, Hội Thánh dành

² X. *Hiến chế Phụng vụ Thánh*, số 22; *Huấn thị Bí tích Cứu độ*, số 62; Thư Bộ Phụng Tự gửi Đc Chủ tịch UB Thánh Nhạc (03/02/2010); ĐTC Bê-nê-đi-cô XVI, *Tông huấn Verbum Domini* (11/11/2010), các số 243-245.

cho các Đấng Bản Quyền địa phương quyền quyết đoán cho dùng các bài ca khác để thay thế những bài ca nhập lễ, ca dâng lễ và ca hiệp lễ in trong sách hát *Graduale Romanum/Graduale Simplex* miễn là những bài đó hợp với: các phần Thánh lễ, ngày lễ, cũng như mùa phụng vụ.³ Đây là một kẽ hở trong phụng vụ, bởi vì nhiều nơi đã sử dụng ca khúc thay thế mà nội dung có thể đi quá xa Thánh lễ, trong khi ca đôi ca nhập lễ/tiến lễ/hiệp lễ thường là bản văn Thánh Kinh và chúng phục vụ như một sự chú giải chính thức hay giúp tín hữu suy niệm về Thánh lễ đang cử hành.

II/ VÀI LƯU Ý KHI HÁT PHẦN RIÊNG CỦA THÁNH LỄ

Phần riêng của Thánh lễ bao gồm ca nhập lễ, ca tiến lễ, ca hiệp lễ, thánh vịnh đáp ca, tung hô Tin Mừng và ca tiếp liên. Ở đây chỉ giới hạn xem xét ca nhập lễ, ca tiến lễ, và ca hiệp lễ mà thôi:

1/ Ca Nhập Lễ

Chọn lựa đầu tiên để hát ca nhập lễ là hát chính tiền xướng/đôi ca (*antiphona*) trong *Graduale Romanum/Graduale Simplex* cùng với Thánh vịnh. Đây là những bài thánh ca được dặt nhạc từ chính lời của đôi ca và các Thánh vịnh đã được chỉ định làm ca nhập lễ trong *Graduale Romanum/Graduale Simplex* (x. UB Thánh Nhạc – HĐGM VN, *Hướng Dẫn Mục Vụ Thánh Nhạc* [= MVTN], số 73, 133a).⁴

³ X. *Huấn thị về Thánh Nhạc Trong Phụng Vụ*, số 32.

⁴ *Graduale Simplex* (2007) đơn giản hơn *Graduale Romanum* (1974). Trong *Graduale Simplex* ghi Đôi ca với nét nhạc đơn giản hơn trong *Graduale Romanum*, nhưng có kèm theo 4-5 câu thánh vịnh; Còn trong *Graduale Romanum* chỉ ghi Đôi ca với nét nhạc hoa mỹ hơn, mà không ghi các câu thánh vịnh ra, mà để tùy nghi ca đoàn chọn hát thêm mấy câu trong Thánh vịnh đi kèm

Chọn lựa thứ hai là hát bài thánh ca được sáng tác (1) dựa vào/theo ý của đôi ca và Thánh vịnh đã được chỉ định làm ca nhập lễ trong *Graduale Romanum/Graduale Simplex*; hoặc được sáng tác (2) dựa vào/theo ý bản văn ca nhập lễ của ngày lễ được ghi trong *Sách Lễ Rôma* (đây là gợi ý tốt cho việc chọn bài hát ca nhập lễ với nội dung tương hợp).⁵ (*Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma* (= QCSL), 48; MVTN 133b).

Chọn lựa thứ ba là hát bài thánh ca đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận với các chủ đề sau: (1) quy tụ (giúp hợp nhất cộng đoàn); (2) mùa phụng vụ/ngày lễ (hướng tâm hồn tín hữu về màu nhiệm mùa phụng vụ hoặc ngày lễ); (3) tác động phụng vụ (cuộc rước tiến đến bàn thánh) (x. QCSL 47); (4) liên hệ với các Bài đọc Sách Thánh trong Thánh lễ.⁶

Không nên chọn hát ca nhập lễ với những bài mang âm hưởng lê thê, buồn sầu, u uất, ảm đạm, cũng như mang dáng vẻ suy niệm trầm tư, bởi vì đặc tính của bài ca nhập lễ là nét hân hoan, vui tươi, khơi dậy niềm phấn khởi nơi các tín hữu tham dự Thánh lễ.⁷

2/ Ca Tiến Lễ

Quy luật về cách hát ca tiến lễ cũng giống như cách hát ca nhập lễ. Như vậy, ca tiến lễ được hát như sau: hoặc luân phiên giữa ca đoàn và cộng đoàn, hoặc luân phiên giữa một ca viên và cộng đoàn, hoặc tất cả do cộng đoàn hát, hay do một mình ca đoàn hát mà thôi (x. QCSL 48, 74; MVTN 162).

⁵ Lê Ngọc Ngà, “Nghệ thuật Cử hành Thánh lễ,” <https://gpcantho.com/nghe-thuat-cu-hanh-thanh-le/>.

⁶ Ibid.

⁷ X. Nathan Michell, OSB, “Six Minor Heresies in Today’s Music,” trong *Practical Music in Practice*, ed. Virgil C. Funk and Gabe Huck (Chicago: Liturgy Training Publications, 1979), 69-71; Nguyễn Thế Thủ, *Hướng dẫn Cử hành Phụng vụ*, 62-63.

Quy chế Tổng quát Sách Lễ Rôma [2002] cho chúng ta 3 chọn lựa để hát ca tiên lễ: (1) Hát đối ca với Thánh vịnh của nó (antiphona cum psalmo suo) từ *Graduale Romanum*; (2) Hát đối ca với Thánh vịnh của nó từ *Graduale Simplex*; (3) Hát một bài thánh ca nào khác phù hợp với (a) cử hành phụng vụ (tác động phụng vụ: bánh rượu và dâng tiến), hoặc (b) với tính chất của ngày lễ hoặc (c) mùa phụng vụ mà bản văn đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận (x. QCSL 48/74, 367; MVTN 162). Điều này có nghĩa là chúng ta phải dành ưu tiên cho những bài hát [dệt lời Thánh vịnh/theo ý Thánh vịnh] mà Hội thánh đã chỉ định trong sách *Graduale Romanum/Graduale Simplex* hơn là ca khúc thay thế (x. PV 121).

3/ Ca Hiệp Lễ

Đang khi linh mục [chủ tế] rước lễ, thì hát ca hiệp lễ chứ không phải rung chuông hoặc đánh chiêng trống vào lúc này như thực hành trước kia nữa vì trong Nghị Thức Thánh Lễ [= NTTL] và QCSL hiện nay, không có bất cứ điều gì được nói về rung chuông trước khi hiệp lễ cả (x. *Notitiae* 8 [1972] 343; QCSL 86, 159 [= NTTL], 136; Sách Lễ Nghi Giám Mục [= LNGM] 163; MVTN 178).⁸ Nghĩa là nên bắt đầu bài ca hiệp lễ ngay lập tức sau lời đáp của cộng đồng: “Lạy Chúa, con chẳng đáng Chúa....” vì đây là cách diễn đạt bằng “ngôn ngữ của phụng vụ” về sự hợp nhất thiêng liêng của cộng đoàn phụng vụ qua sự hợp nhất nơi tiếng hát của họ: hợp nhất với Chúa Kitô và hợp nhất với nhau. Nếu còn hát bài nào sau khi rước lễ, thì

⁸ X. *Ritus Servantus in celebratione Missae 1962*, “De oratione dominica et aliis usque ad factam Communionem,” n. 6; McNamara, “Có cần rung chuông khi Truyền phép không?” (24/08/2005), dg. Nguyễn Ngọc Đa, <http://giaophanthanhhoa.net/phung-vu/co-can-rung-chuonng-khi-truyen-phet-khong-27292.html>.

phải kết thúc ca hiệp lễ vào đúng lúc (QCSL 86, 159; NTTL 136; MVTN 178).⁹

Nhằm liệu cho các ca viên được rước lễ cách thích hợp, thì khi các tín hữu đã rước lễ xong, [ngoại trừ trong Mùa Chay], đàn phong cầm có thể tiếp tục chơi một số đoạn của bài hát rước lễ đang lúc tráng chén. Lúc này, mọi tín hữu đã ngưng hát, và bắt đầu cảm tạ Chúa cách riêng tư, đây là thời khắc ca đoàn lên rước lễ [tức là vào lúc kết thúc hoặc sắp kết thúc việc rước lễ] (MVTN 184; QCSL 86).¹⁰

Về ca hiệp lễ, có thể hát như sau:

(1) Hoặc dùng đôi ca theo ngày lễ trong sách *Graduale Romanum*, (2) hoặc dùng điệp ca theo mùa phụng vụ trong sách *Graduale Simplex*, hoặc (3) bài hát nào khác thích hợp đã được Hội đồng Giám mục chuẩn nhận (QCSL 87; MVTN 179).¹¹ Bài hát thích hợp nói ở đây là bài ca hiệp lễ với chủ đề là: (a) Thánh Thể (nhưng không phải bài tập trung vào tôn thờ Thánh Thể vốn dùng cho giờ chầu Thánh Thể);¹² (b) tình yêu Thiên Chúa; (c) niềm vui rước Chúa; (d) niềm ngưỡng mộ; (e) sự hiệp nhất; (f) bài Tin Mừng của ngày lễ; (g) mùa phụng vụ;

⁹ X. DeGrocco, *A Pastoral Commentary on the General Instruction of the Roman Missal* (Chicago: Liturgy Training Publication, 2011), no. 86; Paul Turner, *Let Us Pray: A Guide to the Rubrics of Sunday Mass* (Collegeville: The Liturgical Press, 2012), no. 702.

¹⁰ McNamara, “Reading of Notices After Communion” (20 Sep. 2016), <https://www.ewtn.com/catholicism/library/reading-notices-after-communion-4823>; X. DeGrocco, *A Pastoral Commentary on the General Instruction of the Roman Missal*, no. 86; Turner, *Let Us Pray*, no. 723.

¹¹ X. *Liturgicae instaurationes* (5 septembris 1970), n. 2/b, AAS 62 (1970), 696.

¹² “Vào hầu hết các lễ Chúa nhật và những ngày khác, luôn luôn là thích hợp khi chọn hát một trong những Thánh vịnh mà bao đời nay có nội dung gắn kết với việc tham dự bữa tiệc Thánh Thể, như Thánh vịnh 23, 34 và 147. Cũng đã có sẵn một tuyển tập những bài ca phụng vụ có ý diễn tả niềm vui và lòng say mê khi được chia sẻ bữa tiệc của Chúa” (MVTN 183).

(h) phản ánh động tác phụng vụ, thí dụ ăn và uống Mình và Máu Thánh Chúa Kitô; (i) lòng biết ơn và tán tụng. Thêm nữa, luôn luôn có thể hát Thánh vịnh 33 với điệp khúc *Hãy ném thử* thay thế ca hiệp lễ (x. MVTN 180, 183).¹³ Chúng ta nên dành ưu tiên cho những bài hát [đệ lời Thánh vịnh/theo ý Thánh vịnh] mà Hội thánh đã chỉ định cho phần này trong sách *Graduale Romanum/Graduale Simplex* hơn là ca khúc thay thế.¹⁴

Như vậy, không hát ca hiệp lễ về ngày lễ như mừng Mẹ Maria, thánh Giuse (bổn mạng), công ơn cha mẹ (lễ an táng, mừng tuổi thọ...), kỷ niệm hôn phối, tình quê hương [quốc khánh, lễ dân tộc...] (MVTN 180, 183). Những bài ca này có thể hát khi Thánh lễ kết thúc hay vào những lúc cầu nguyện chung, đem hát lúc sau rước lễ sẽ làm lệch lạc ý nghĩa của cử hành phụng vụ.¹⁵

Cuộc rước đi lên lãnh nhận Mình Thánh Chúa cùng với việc cộng đoàn đồng thanh ca hát không chỉ diễn tả sự hiệp nhất với Chúa mà còn với nhau nữa, biểu dương niềm hân hoan và làm nổi bật tính cộng đồng của đoàn người đang lên rước lễ (QCSL 86).¹⁶ Vì thế, (1) nên chọn bài hát vừa vui tươi vừa quen thuộc đối với mọi người sao cho khi không có sự trợ giúp của cuốn sách hoặc giấy in bài hát, hầu như cộng đồng vẫn có thể hát được [ít là câu điệp khúc] đang khi tuần tự lên rước lễ (MVTN 181);¹⁷ (2) đừng bao giờ đi lên rước lễ mà cả nhà thờ

¹³ Thông cáo số 3/94 (30/08/1994) của Ủy ban Thánh Nhạc – Hội đồng Giám mục VN.

¹⁴ X. Hiến chế *Phụng vụ Thánh*, số 121.

¹⁵ Nguyễn Thế Thủ, *Phụng vụ Thánh Thể* (Sài Gòn: ĐCV Thánh Giuse, 2001), 138.

¹⁶ Trần Ngọc Quỳnh, *Cử hành Mầu nhiệm Tạ ơn* (Sài Gòn: Tủ sách Đại Kết, 1996), 194.

¹⁷ X. East Asian Pastoral Review, *Celebrate Life in Liturgy*, vol. 33 (1996): nos. 1-4, 109; Lawrence E. Mick, *Worshipping Well* (Collegeville:

thình lặng, điều này khiến chúng ta như bị đẩy vào kinh nghiệm của xếp hàng check – in ở sân bay, xếp hàng đi mua vé hay đi viếng xác.¹⁸

III/ VÀI LƯU Ý KHI HÁT PHẦN THƯỜNG LỄ

1/ Kinh Thương Xót

Từ “Kyrie eleison” (“Xin Chúa thương xót”) trong nguyên ngữ Hy Lạp không có nghĩa là đắm ngực ăn năn vì “chúng ta là tội nhân trong bàn tay giận dữ của Thiên Chúa”.¹⁹ Đúng hơn, nó có nghĩa là một sự chúc tụng tụng hô (*confessio laudis*) Thiên Chúa là Đấng hằng thương xót và chúng ta trông cậy vào Ngài; cũng có nghĩa là tuyên xưng tình thương trung thành không hề đổi thay của Ngài.²⁰ Rõ ràng, *Kyrie* được mô tả như một lời tụng hô và nó không phải là hành động thống hối (*actus penitentialis*) hay là thành phần của hành động thống hối mà chỉ là được ghép/đặt trong bối cảnh thống hối (x. QCSL 46, 52, 125, 258; LNGM 255); chỉ một lần duy nhất *Kyrie* là thành phần của nghi thức thống hối khi vị tư tế chọn cử hành theo công thức/mẫu sám hối thứ III.²¹ Sự độc lập của *Kyrie eleison*

The Liturgical Press, 1997), 94; DeGrocco, *A Pastoral Commentary on the General Instruction of the Roman Missal*, no. 86.

¹⁸ X. Mark Searle, *Liturgy Made Simple* (Collegeville: The Liturgical Press, 1981), 71.

¹⁹ Kevin W. Irwin, *Responses to 101 Questions on the Mass* (New York/Mahwah: Paulist Press, 1999), 47.

²⁰ X. Lucien Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, trans. Jane M. A. Burton (Collegeville: The Liturgical Press, 1996), 171.

²¹ X. Peter Elliott, *Ceremonies of the Modern Roman Rite* (San Francisco: Ignatius Press, 2004), no. 252; footnote số 15, 94; USCCB Committee on Divine Worship, “Exploring the Relationship between the Penitential Act and *Kyrie* at Mass,” truy cập 22/04/2022, <https://www.canticanova.com/articles/liturgy/art9da1.htm>; Jeff Ostrowski, “Is the *Kyrie* part of the Penitential Rite?” (Feb. 24, 2014), <https://www.ccwatershed.org/2014/02/24/kyrie-part-penitential-rite/>.

hay sự tách rời *Kyrie eleison* ra khỏi công thức thống hối (x. NTTL 7) cho thấy cách tổ tụng rằng: (1) Kinh “Lạy Chúa, xin thương xót” là lời chuyển cầu lên Đức Kitô là trung gian;²² (2) Kinh “Lạy Chúa, xin thương xót” là một bài tung hô Chúa phục sinh mà sự hiện diện của Ngài làm chúng ta phải nhảy mừng lên trước lòng từ bi hải hà từ nơi Ngài chảy tràn trên chúng ta.²³ Nên biết rằng, theo mô tả của thánh Gregory thành Tours (năm 590), *Kyrie* vốn là lời tung hô phổ biến thời ngài, được hát đang khi đi rước.²⁴ Bởi vậy, không nên hát *Kyrie* theo kiểu âm ảm thê lương, ngay cả trong Thánh lễ an táng (x. PV 81). Điều này có nghĩa là, trong Thánh lễ an táng, không nhất cử phải hát Bộ lễ mô, chúng ta có thể và rất nên hát Bộ lễ khác như *Sêraphim* hoặc *Ca Lên Đi 2* (hợp âm D).²⁵

Kinh “Xin Chúa thương xót chúng con” là lời tung hô dâng lên Chúa Kitô, quy về Chúa Kitô chứ không phải quy về Thiên Chúa Ba Ngôi vì cả 3 câu trong mẫu thống hối III đều hướng tới Chúa Kitô và được gọi là công thức ca ngợi phẩm tính Chúa Kitô.²⁶

2/ Kinh Vinh Danh

Không hát kinh Vinh danh vào các Chúa nhật Mùa Vọng và Mùa Chay (vì sử dụng lễ phục tím), nhưng đối với lễ trọng

²² Phan Tấn Thành, *Cử hành Bí tích Tình yêu* (Sài Gòn: Học Viện Đaminh, 2012), 143.

²³ X. Vincie, “The Mystagogical Implications,” trong *A Commentary on the Order of Mass of the Roman Missal*, ed. Foley Edward (Collegeville: The Liturgical Press, 2011), 130.

²⁴ *Historia Francorum* X. 1; PL 105. 1113f trích lại trong Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, 163; Gélinau, *Liturgical Assembly, Liturgical Song*, trans. Bernadette Gasslein (Portland: Pastoral Press, 2002), 105.

²⁵ X. Phạm Đình Ái, SSS, “Tinh thần của Nghi thức Thống hối trong Thánh lễ,” trong *Nhìn lại một số Vấn đề Phụng vụ tại Việt Nam* (1) (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2016), 97-102.

²⁶ X. Paul Turner, *The Supper of the Lamb*, 18.

và lễ kính rơi vào trong các mùa này, thì vẫn hát kinh Vinh danh như thường lệ [vì không sử dụng lễ phục tím] (x. QCSL 53, 126, 258; MVTN 137).

Không được thay thế bản văn của thánh thi *Gloria* bằng bản văn nào khác (QCSL 53; MVTN 137) trừ trường hợp trong Thánh lễ dành cho trẻ em cùng với phép của Bản Quyền chuẩn nhận (x. TE 31).

3/ Kinh Tin Kính

Kinh Tin kính phải do linh mục hát hoặc đọc chung với cộng đoàn vào các ngày Chúa nhật và lễ trọng; cũng có thể đọc trong những cử hành đặc biệt khá long trọng (x. QCSL 68, 137; NTTL 18; *Notitiae* 7 [1971] 112, n. 2).

Nếu hát kinh Tin kính, thì linh mục, hoặc tùy nghi một ca viên hay ca đoàn xướng lên, rồi tất cả mọi người cùng hát, hoặc cộng đoàn hát luân phiên với ca đoàn. Nếu không hát, thì mọi người cùng đọc hoặc chia làm hai bè đối đáp (x. QCSL 68; MVTN 159).

Giữa đọc và hát, thông thường nên chọn đọc thì tốt hơn vì nguồn gốc và bản chất của kinh Tin kính chỉ ra rằng kinh này phù hợp một cách tự nhiên với việc đọc hơn là hát (x. CHTL 170).²⁷ Điều này có nghĩa là chỉ nên hát trong trường hợp/hoàn cảnh đặc biệt, chẳng hạn như trong Thánh lễ có đông đảo người tham dự hoặc trong dịp cử hành long trọng mà chúng ta muốn nhấn mạnh/tập trung hơn vào việc tuyên xưng đức tin.²⁸

4/ Sanctus

Chúng ta nên hát *Sanctus* trong mọi Thánh lễ vì: (1) Thứ nhất, tự bản chất, đây là bài ca tung hô và chúc tụng Chúa Kitô;

²⁷ X. Charles E. Miller, *The Celebration of the Eucharist* (New York: Alba House, 2010), 128.

²⁸ X. Deiss, *Visions of Liturgy and Music for a New Century*, 224-225.

(2) Thứ hai, trong việc tung hô chúc tụng này, cộng đoàn dưới thể hợp với lời ca tiếng hát của các thiên thần trên trời như vẫn được nhắc đến trong hầu hết các kinh Tiền tụng; (3) Thứ ba, theo dòng lịch sử, *Sanctus* luôn luôn được hát. Thật vậy, vào ngày lễ Lễ, dân Do Thái làm thành đoàn rước lá, họ vừa đi vừa hát *hosanna*. Đối với phụng vụ Do Thái, từ khoảng năm 200, *Sanctus* được hát trong giờ phụng vụ ban sáng (*Kedusha*) tại hội đường. Còn trong phụng vụ Công giáo, ngay từ ban đầu, *Sanctus* được toàn thể cộng đoàn hát. Nếu dành riêng cho ca đoàn thể hiện như xảy ra vào đầu thời kỳ Trung cổ, thì ca đoàn cũng hát chứ không đọc (x. MVTN 169).²⁹

Trong thực hành, sau những lời cuối cùng của kinh Tiền tụng, nhạc công chỉ nên bắt nốt nhạc bài *Sanctus* thật ngắn và thật nhỏ để làm cho lời tung hô này bùng lên lập tức và đứng lúc.³⁰

5/ Kinh Lạy Cha

Kinh Lạy Cha chính là lời kinh chuẩn bị rước lễ cao nhất. Bởi vì, (1) thứ nhất, trong kinh Lạy Cha, chúng ta xin Chúa ban bánh ăn hằng ngày cũng là ám chỉ xin bánh Thánh Thể (QCSL 81);³¹ (2) thứ hai, kinh Lạy Cha mời gọi chúng ta một lần nữa dọn lòng đón Chúa đến bằng cách xin Chúa thanh tẩy tâm hồn mình cho khỏi tội lỗi (QCSL 81) với điều kiện là chúng ta phải

²⁹ Phạm Đình Ái, SSS, “Những phần nên hát trong mọi Thánh lễ,” trong *Nhìn lại một số Vấn đề Phụng vụ tại Việt Nam*, 255-273.

³⁰ X. David Haas, *Music and the Mass* (Chicago: Liturgy Training Publications, 1998), 78.

³¹ X. Augustinô, “Bài đọc Kinh Sách thứ Ba Tuần XXIX – Mùa Thường Niên”; Jeremy Driscoll, *What Happens at Mass* (Chicago: Liturgy Training Publications, 2005), 118; Phan Tân Thành, *Cử hành Bí tích Tình yêu*, 256-258; Josef A. Jungmann, SJ, *The Mass: An Historical, Theological, and Pastoral Survey*, trans. Julian Fernandes, SJ (Collegeville: The Liturgical Press, 1976), 205.

tỏ lòng xót thương đối với người khác trước đã qua sự tha thứ cho họ (Mt 6,14-15; 18,21-35; 5,23-24).³²

Vì kinh Lạy Cha là kinh chuẩn bị rước lễ cao nhất, do đó, nên hát kinh Lạy Cha vào dịp lễ long trọng và không cần đọc bất cứ một lời kinh đạo đức bình dân nào khác nữa để chuẩn bị rước lễ.³³

Trong khi hát/đọc kinh Lạy Cha, thông thường chỉ các vị tư tế mới dang tay hướng lên trời trong tư thế “orans” (x. NTTL 124; QCSL 152; LNGM 159).³⁴ Tại Việt Nam, trừ các tư tế, các tín hữu khác chưa được phép dang tay như tư tế đang khi đọc kinh này ngoại trừ tư thế duy nhất được đề nghị cho họ là tư thế đứng (x. QCSL 43, 160).

Chủ tế không nên kêu gọi cộng đoàn nắm lấy tay nhau và các tín hữu cũng không tự tiện nắm lấy tay nhau đang khi đọc/hát kinh Lạy Cha vì: (1) đây là một cử chỉ được đem vào phụng vụ một cách tự nhiên theo sáng kiến cá nhân chứ không phải theo hướng dẫn của chữ đỏ; (2) việc nắm tay vào lúc này, theo quan điểm biểu tượng, sẽ như là đi trước và sao chép y như dấu hiệu trao chúc bình an. Hậu nhiên, sẽ làm suy yếu hoặc rút mất giá trị của dấu hiệu trao chúc bình an sẽ diễn ra

³² X. Le Gall, *La Messe au fil de ses rites* (Chambray: C.L.D, 1992), 194.

³³ Phạm Đình Ái, *Để Nhớ đến Thầy* (Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai, 2018), 361-62; X. DeGrocco, *A Pastoral Commentary on the General Instruction of the Roman Missal*, no. 81.

³⁴ Đây là cử điệu của người đang cầu nguyện/van nài được thực hiện trong tư thế đứng, khuỷu tay sát vào hai bên thân thể và hai tay dang ra, còn lòng bàn tay thì ngửa hướng lên trên như chúng ta đọc thấy trong Cựu Ước (2 Mcb 14,34; 15,12.21; G 11,13-15; Tv 68,32...): x. Charles Herbermann, ed., “Orans”, *Catholic Encyclopedia* (New York: Robert Appleton Company, 1913).

sau đó (x. NTTL 128; QCSL 82, 154; *Notitiae* 11 [1975] 226).³⁵

6/ Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa

Đang khi vị tư tế bẻ bánh và bỏ một phần vào chén thánh thì ca đoàn hay ca viên hát đối đáp/đọc lớn tiếng kinh “Lạy Chiên Thiên Chúa” (x. NTTL 129-130; QCSL 83).

Kinh này nên được hát vào Chúa nhật/lễ trọng và có thể được lặp đi lặp lại [theo kiểu Kinh Cầu]: “Lạy Chiên Thiên Chúa Đấng xóa tội trần gian” – “Xin thương xót chúng con” bao lâu còn cần để kèm theo việc bẻ bánh. Lần cuối cùng được kết thúc bằng câu: “Xin ban bình an cho chúng con” (x. NTTL 129-130; QCSL 83; *Notitiae* 14 [1978] 306, n. 8).³⁶

³⁵ X. McNamara, “Holding Hands at the Our Father” (18 Nov. 2003), <https://www.ewtn.com/catholicism/library/holding-hands-at-the-our-father-4289>.

³⁶ *Musicam sacram* (5 March 1967), 34, AAS 59 (1967), 310.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐỀ NGHỊ

(1) Tại Việt Nam, hiếm có nơi nào hát Thánh lễ, đa số chúng ta hát ca khúc/bản văn thay thế, tức là chỉ hát trong Thánh lễ;

(2) Lý tưởng là chúng ta hát Thánh lễ bởi vì bấy giờ chính bản văn phụng vụ/Thánh lễ được hát lên xét như bản văn đã được Hội Thánh quy định cũng như muốn dùng chúng để tôn vinh Thiên Chúa và thánh hóa tín hữu, do đó hát phụng vụ/Thánh lễ cần được nhận thức như một thực hành ưu tiên hơn là hát trong phụng vụ/Thánh lễ (hát thay thế);

(3) Tuy nhiên trong thực tế, liên quan đến ca nhập lễ, ca dâng lễ và ca hiệp lễ, chúng ta có thể thực hành như sau:

(a) vào những ngày lễ thường trong tuần/lễ nhớ/thậm chí lễ kính, chúng ta có thể dùng các bài ca khác để hát thay thế cho ca nhập lễ, ca dâng lễ và ca hiệp lễ in trong sách hát *Graduale Romanum/Graduale Simplex/Sách lễ Rôma*;

(b) vào ngày lễ Chúa nhật/lễ trong/dịp trong thể, nên hát chính bản văn phụng vụ được dệt nhạc (ca nhập lễ, ca dâng lễ và ca hiệp lễ in trong sách hát *Graduale Romanum/Graduale Simplex*) hơn là hát bài thay thế (bản văn được thay thế); hoặc ít là, hát thay thế bởi những bài thánh ca/ca khúc được sáng tác gần với/thích nghi với bản văn phụng vụ trong *Graduale Romanum/Graduale Simplex/Sách lễ Rôma* (chúng ta có rất nhiều ca khúc thuộc loại này).

(4) Hát phần thường lễ chắc chắn phải là hát Thánh lễ, nghĩa là chỉ hát theo đúng lời trong Nghi thức Thánh lễ đã được dệt nhạc.

THÁNH KINH và THÁNH NHẠC

Lm. Laurenso Hoàng Bá Quốc Huy

Trong *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, Công đồng Vatican II đã viết: “*Giáo hội vẫn luôn tôn kính Thánh Kinh giống như tôn kính Thánh Thể Chúa, đặc biệt trong Phụng vụ thánh, Giáo hội không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa và bàn tiệc Mình Chúa Kitô để trao ban cho các tín hữu. Thánh Kinh truyền đạt Lời của chính Thiên Chúa cách bất di bất dịch. Vì vậy, toàn thể việc rao giảng trong Giáo hội cũng như chính nếp sống đạo của người Kitô hữu phải được Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Quả thật, trong các Sách Thánh, Cha trên trời âu yếm đến gặp gỡ và trò chuyện với con cái của Ngài, vì trong Lời Thiên Chúa có uy lực và quyền năng lớn lao để mang lại sự nâng đỡ và sức sống cho Giáo Hội, đồng thời đem đến cho đoàn con của Giáo Hội sức mạnh của đức tin, lương thực của linh hồn, nguồn mạch tinh tuyền và trường tồn của đời sống thiêng liêng.*”¹

I. Tầm quan trọng của Thánh Kinh

1. Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa

¹ Công đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, 18.11.1965, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin – HĐGMVN (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2016), số 21.

Thiên Chúa là tác giả của Thánh Kinh nên những gì được ghi chép trong Thánh Kinh đều là Lời Thiên Chúa. Qua Thánh Kinh, Thiên Chúa mạc khải về chính mình để con người nhận ra, hiểu biết và yêu mến Thiên Chúa hơn. Nếu Thiên Chúa không mở lời để nói cho con người về chính Ngài, thì con người sẽ không bao giờ có niềm phúc được biết Thiên Chúa và yêu mến Ngài. *“Do lòng nhân lành và khôn ngoan, Thiên Chúa đã muốn mạc khải chính mình và tỏ cho biết thiên ý nhiệm mầu (x. Ep 1,9); nhờ đó, loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần vào bản tính Thiên Chúa (x. Ep 2,18; 2 Pr 1,4). Qua việc mạc khải này, Thiên Chúa vô hình (x. Cl 1,15; 1 Tm 1,17), trong tình yêu thương chan hòa, đã ngỏ lời với loài người như với bạn hữu (x. Xh 33,11; Ga 15,14-15) và đến sống với họ (x. Br 3,38) để mời gọi và chấp nhận cho họ đi vào cuộc sống của chính Ngài.”*²

Tất cả mọi lời trong Thánh Kinh đều nhằm mục đích diễn tả về Thiên Chúa, để con người không chỉ nhận ra sự hiện diện của Ngài, mà còn khám phá thấy những nét tuyệt đẹp của Thiên Chúa trong các thuộc tính của Ngài, nhất là tình yêu. Con người sẽ không thể hiểu được tình yêu là gì nếu không nhận biết mình được yêu thương bởi một Thiên Chúa Tình Yêu.

Lời Thiên Chúa được chính Chúa Thánh Thần linh hứng và dùng một số người viết lại Lời Thiên Chúa bằng ngôn ngữ của con người nên Thánh Kinh không sai lầm. Từng lời trong Thánh Kinh đều khởi đi và thể hiện ý định cứu độ của Thiên Chúa dành cho con người. Những nhân vật, những câu chuyện, những biến cố... mà Thánh Kinh ghi lại đều truyền tải một sứ điệp nào đó mà Thiên Chúa muốn nói với con người. Do đó, những lời trong Thánh Kinh không có câu nào là dư thừa, vô ích nhưng từng câu Thánh Kinh là lời nói tình yêu mà Thiên Chúa ngỏ với con người.

² Công đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, số 2.

2. Thánh Kinh là Lời Hằng Sống

Thánh Kinh tuy chứa đựng những cuốn sách đã được viết ra cách đây nhiều trăm năm nhưng không bao giờ cũ hay lỗi thời. Bởi vì tác giả của Thánh Kinh là Thiên Chúa Hằng Sống. *“Ngài đã dùng lời nói và hành động để mạc khải cho dân riêng của Ngài biết rằng chính Ngài là Thiên Chúa duy nhất, chân thật và hằng sống. Vì vậy, các sách đã được Thiên Chúa linh hứng vẫn giữ một giá trị trường cửu.”*³ Cho nên Lời Chúa bao giờ cũng hợp thời và thích hợp cho mọi người của mỗi thời đại khác nhau. Cũng một câu Lời Chúa đó nhưng mỗi người trong hoàn cảnh cụ thể của mình sẽ được Thiên Chúa đánh động khác nhau. Do đó, dù ở độ tuổi nào, hay đang sống trong hoàn cảnh nào, Lời Chúa vẫn sống động. Những ai tiếp cận với Lời Chúa đều cảm nhận như chính Thiên Chúa đang trực tiếp nói với mình trong giây phút hiện tại.

Vì thế, trong Thánh Kinh không có sách cũ hay mới. Sự phân biệt các sách Cựu ước hay Tân ước chỉ nhằm nói đến giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với dân Người và Đức Giêsu Kitô. Giao ước cũ đã thất bại vì dân Chúa đã không trung thành, còn giao ước mới đã hoàn thành viên mãn khi Đức Giêsu Kitô vâng phục cho đến nỗi bằng lòng chịu chết trên thập giá theo thánh ý của Chúa Cha. *“Thiên Chúa, Đấng linh hứng và là tác giả của cả hai bộ sách Giao ước, đã khôn ngoan xếp đặt cho Tân ước được tiềm tàng trong Cựu ước, và Cựu ước được tỏ hiện trong Tân ước.”*⁴ Do đó, toàn bộ Thánh Kinh là một sự thống nhất xuyên suốt. Từ dòng đầu tiên của sách Sáng Thế đến dòng cuối cùng của sách Khải Huyền đều chứa đựng Lời Hằng Sống. *“Kinh Thánh là sách chứa đựng những*

³ Công đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, số 14.

⁴ Công đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, số 16.

lời ban sự sống đời đời; vậy Kinh Thánh được viết ra không chỉ để chúng ta tin, nhưng còn để chúng ta có sự sống đời đời.”⁵

3. Thánh Kinh là Lời Cứu Độ

Trên trần gian này không có cuốn sách nào, dù là best seller cũng không dám khẳng định nó có khả năng đem ơn cứu độ. Chỉ duy nhất Thánh Kinh là cuốn sách chứa đựng Lời Cứu Độ. Từng trang Thánh Kinh đều trình bày một ý định xuyên suốt của Thiên Chúa về chương trình cứu độ dành cho con người. Chúa Giêsu chính là Ngôi Lời của Thiên Chúa. *“Thật vậy, Chúa Cha đã sai Con của Ngài là Ngôi Lời vĩnh cửu, Đấng soi sáng mọi người, đến sống giữa loài người và nói cho họ biết những điều kín nhiệm nơi Thiên Chúa.”⁶* Sự hiện diện của Chúa Giêsu đã làm cho Lời Thiên Chúa trở nên sống động, hiện thực và đem lại ơn cứu độ. Chính Chúa Giêsu đã nói Lời Thiên Chúa và rao giảng Lời Chúa để những ai nghe và thực hành sẽ được hưởng ơn cứu độ. *“Ngôi Lời đã mạc khải chính Thiên Chúa cho chúng ta trong tương quan trao đổi tình yêu giữa các Ngôi Vị Thiên Chúa, và mời gọi chúng ta dự phần vào tương quan tình yêu đó. Vì vậy, một khi được tạo dựng nên theo hình ảnh giống với Thiên Chúa tình yêu, chúng ta chỉ có thể hiểu được chính mình khi biết đón nhận Ngôi Lời và tác động của Chúa Thánh Thần. Chính nhờ ánh sáng của Mạc Khải do Ngôi Lời Thiên Chúa thực hiện mà bí ẩn trong thân phận con người được sáng tỏ trọn vẹn.”⁷* Do đó, Thánh Kinh không phải là một cuốn sách tiểu thuyết, hay lịch sử nhưng từng trang sách của Thánh Kinh đều có sức mạnh đem đến ơn cứu độ. Những ai đón nhận, lắng nghe và thực hành sẽ được chính Lời Thiên Chúa giải thoát. *“Thiên Chúa đã muốn dùng*

⁵ ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, 30.9.2010, bản dịch của Ủy Ban Kinh Thánh – HĐGMVN (Hà Nội: Nxb. Tôn Giáo, 2011), số 23.

⁶ Công đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, số 4.

⁷ ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, số 7.

mạc khải thần linh để biểu lộ và thông ban chính mình cũng như ý định muôn đời của Ngài liên quan đến việc cứu rỗi nhân loại."⁸

II. Thánh Kinh là nguồn sáng tác vô tận cho Thánh Nhạc

1. Để Thánh Kinh là nguồn sáng tác cần tìm hiểu Lời Chúa

Khi muốn sáng tác một bài thánh ca, chúng ta thường đi tìm một ý tưởng hay được đánh động bởi một biến cố nào đó. Như thế, việc sáng tác sẽ dễ bị lệ thuộc và giới hạn. Vậy tại sao chúng ta không đến với Thánh Kinh để tìm hiểu Lời Chúa mà sáng tác? *"Lời Thiên Chúa là ánh sáng thật mà con người cần đến."*⁹ Một người viết thánh ca mà không hiểu biết về Lời Chúa thì dễ bị nghèo nàn trong ý tưởng. Do đó, muốn có nhiều tác phẩm thánh ca ra đời, người viết cần dành thời gian để tìm hiểu, học hỏi Thánh Kinh. Chính Chúa không chỉ là nguồn sáng tác vô tận mà còn là Đấng gọi lên cho chúng ta điều mà Ngài muốn chúng ta viết. Nếu chúng ta bị bí đề tài khi viết thánh ca thì chúng ta cần xem lại việc chúng ta dành bao nhiêu thời gian để tìm hiểu và học hỏi Lời Chúa. Bản thân mỗi người chúng ta tự hỏi xem tôi đã biết về Thánh Kinh bao nhiêu.

Qua việc tìm hiểu Lời Chúa, *"chúng ta hiểu được chính mình và tìm được câu trả lời cho các vấn nạn sâu xa nhất vẫn ở trong trái tim chúng ta. Bởi vì Lời Chúa không hề đối nghịch với chúng ta, không bóp nghẹt các khát vọng chân chính của chúng ta, trái lại, soi sáng, thanh tẩy và đưa các khát vọng đó đến chỗ được hoàn tất. Đối với thời đại ta, thật quan trọng việc khám phá ra rằng duy một mình Thiên Chúa mới đáp ứng được cơn khát đang ở trong tim mỗi người!"*¹⁰

⁸ Công đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, số 6.

⁹ ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, số 12.

¹⁰ ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, số 23.

2. Để Thánh Kinh là nguồn sáng tác cần yêu mến Lời Chúa

Chúng ta sẽ không thể đọc, học và ghi nhớ Lời Chúa nếu chúng ta không yêu mến. Thật ra, việc đọc hay tìm hiểu Thánh Kinh không phải là tìm hiểu những lời viết trong đó, nhưng là tìm hiểu về Đấng mà những lời đó miêu tả. Để rồi từ đó, chúng ta hiểu và yêu mến Đấng đó mỗi ngày một hơn. *“Lời Chúa đưa mỗi người chúng ta đi vào một cuộc đối thoại với Đức Chúa: Vị Thiên Chúa đang nói dạy chúng ta biết cách thưa chuyện với Ngài, toàn thể cuộc sống con người trở thành một cuộc đối thoại với Thiên Chúa, Đấng đang nói và đang nghe, đang mời gọi và hướng dẫn đời ta.”*¹¹ Như thế, khi chúng ta nói yêu mến Lời Chúa không phải là yêu lời mà là yêu Chúa qua lời của Ngài. Cho nên chúng ta chỉ có thể đến với Thánh Kinh khi chúng ta có lòng yêu mến Chúa. Người viết thánh ca không thể đem đến một tác phẩm đi vào lòng người nếu không được lòng yêu mến Chúa thúc đẩy. Một bài thánh ca sẽ khó lòng chạm vào trái tim người nghe nếu nó không truyền tải một cảm nghiệm của người viết về lòng yêu mến Chúa.

3. Để Thánh Kinh là nguồn sáng tác cần thực hành Lời Chúa

Lời Chúa không chỉ được đọc, hiểu mà còn phải sống. *“Ai đặt nền tảng trên Lời của Ngài thì thực sự xây dựng đời mình một cách chắc chắn và bền vững.”*¹² Chính khi chúng ta thực hành Lời Chúa, chúng ta sẽ có cảm nghiệm sâu hơn về Chúa. Từ đó, bài thánh ca chúng ta viết ra không dựa trên lý thuyết nhưng nó được viết ra từ kinh nghiệm sống thiêng liêng mà chúng ta có. Trong Thánh Kinh, Thiên Chúa mạc khải cho chúng ta về Ngài và dạy chúng ta biết bao nhiêu điều. Mỗi một câu truyện trong Thánh Kinh đều là những bài học mà Thiên Chúa muốn nói với chúng ta. Cho nên một bài thánh ca sẽ được

¹¹ ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, số 24.

¹² ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, số 10.

viết sâu sắc hơn khi nó được người viết sống điều họ viết trước. “*Lời Thiên Chúa có khả năng đáp lại các vấn đề mà con người phải đương đầu trong đời sống hằng ngày. Do đó, chúng ta cần hết sức cố gắng để Lời Thiên Chúa xuất hiện ra như một sự mở ra với các vấn đề của mình, một đáp trả cho các câu hỏi của mình, một sự nói rộng các giá trị và đồng thời một sự thoả mãn mang lại cho các khát vọng của mình.*”¹³

III. Thánh Nhạc làm sống động Thánh Kinh

Trong *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, ĐGH. Benedicto XVI đã viết: “*Trong khung cảnh đề cao Lời Thiên Chúa trong cử hành phụng vụ, cũng phải quan tâm đến bài ca dành cho những lúc được tiên liệu theo từng nghi thức, dành ưu tiên cho các bài ca rõ ràng rút cảm hứng từ Kinh Thánh và diễn tả vẻ đẹp của Lời Chúa, bằng sự hoà hợp giữa nhạc và lời. Theo chiều hướng này, nên đề cao các bài ca mà Truyền thống Giáo Hội đã để lại và là những bài tôn trọng tiêu chuẩn này.*”¹⁴

1. Thánh Kinh đi vào lòng người nhờ Thánh Nhạc

Một bộ Thánh Kinh gồm 73 cuốn sẽ làm cho người đọc cảm thấy ngao ngán. Trong Thánh Kinh chứa đựng biết bao nhiêu câu truyện, biến cố, lời dạy dễ làm cho người đọc khó nhớ. Nhưng nếu các câu truyện và những lời Chúa nói trong Thánh Kinh được sáng tác thành những bài thánh ca thì sẽ làm cho người nghe dễ đón nhận Lời Chúa hơn. Chính giai điệu của bài hát sẽ làm cho người nghe nhớ được nội dung Lời Chúa mà bài hát muốn diễn tả.

¹³ ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, số 23.

¹⁴ ĐGH. Benedicto XVI, *Tông huấn Verbum Domini – Lời Chúa*, số 71.

2. Thánh Kinh trở nên gần gũi nhờ Thánh Nhạc

Khi nghe nói về Thánh Kinh, chúng ta thường nghĩ nó là một cuốn sách khô khan, khó hiểu và dành riêng cho một thành phần nào mà thôi. “*Lối vào Thánh Kinh cần phải được mở rộng cho các Kitô hữu.*”¹⁵ Quả thật, Thánh Kinh là môn học khó và những điều viết trong đó cũng khó hiểu vì nó là Lời của Thiên Chúa. Qua tìm hiểu Thánh Kinh, chúng ta chỉ có thể hiểu một phần nào về Thiên Chúa thôi. Do đó, khi nói về Thánh Kinh lập tức làm cho chúng ta cảm thấy xa cách, khó tiếp cận. Tuy nhiên, nếu các lời Thánh Kinh hay những nội dung của Thánh Kinh được Thánh Nhạc chuyển tải thì nó sẽ trở nên gần gũi và người nghe dễ tiếp thu. Điều này đòi hỏi người viết thánh ca hiểu được điều mà Thánh Kinh muốn nói rồi chuyển những ý tưởng đó bằng những nốt nhạc.

3. Thánh Kinh được lan tỏa nhờ Thánh Nhạc

Thánh nhạc trở nên phương thế để loan báo Lời Chúa. Qua các bài hát thánh ca, Lời Chúa đi đến với từng người, từng nhà và khắp hang cùng ngõ hẻm. Người ta có thể ngại khi cầm cả một cuốn Thánh Kinh lên đọc, nhưng người ta sẽ dễ dàng mở một bài hát thánh ca lên nghe trong mọi lúc. Cho nên người viết thánh ca sẽ thi hành sứ vụ ngôn sứ qua tác phẩm của mình. Qua từng bài thánh ca, chúng ta giới thiệu Chúa cho mọi người. Chúng ta đem Chúa đến cho từng nhà. Như thế, một tác phẩm thánh ca không nhằm làm vinh danh tác giả nhưng làm vinh danh Thiên Chúa. Làm sao để mỗi lần người ta nghe hay hát bài thánh ca, người ta biết Chúa hơn và yêu mến Ngài hơn. Đó là sứ mạng của một bài thánh ca.

¹⁵ Công đồng Vatican II, *Hiến chế Dei Verbum – Lời Thiên Chúa*, số 22.

Tóm lại, “*Thánh Kinh là bản văn được Thiên Chúa (tác giả chính) linh ứng cho các tác giả nhân loại (x. 2 Tm 3,16), ghi lại trung thực những mạch khái về Thiên Chúa và ý định của Ngài cho con người (x. Ep 1,9).*”¹⁶ Thánh Kinh là nền tảng của Thánh Nhạc. Nếu Thánh Kinh là nguồn mạch để làm cho Thánh Nhạc sống, thì Thánh Nhạc cũng góp phần làm cho Thánh Kinh trở nên sống động. Nếu Thánh Kinh trình bày về Thiên Chúa bằng chữ viết, thì “*Thánh Nhạc làm vinh danh Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu*”¹⁷ bằng giai điệu và lời ca. Cả Thánh Kinh và Thánh Nhạc đều có chung một mục đích là giới thiệu Chúa cho muôn người và đem mọi người về với Thiên Chúa.

¹⁶ Hội Đồng Giám Mục Việt Nam - Ủy ban Giáo lý Đức tin – Ban từ vựng Công giáo, *Từ điển Công Giáo* (Nhà xuất bản Tôn Giáo, 2019), 799.

¹⁷ Ban từ vựng Công giáo, *Từ điển Công Giáo*, 802.

TÂM QUAN TRỌNG CỦA LỜI CA

I. THÁNH NHẠC VÀ VẺ ĐẸP CỦA BẢN VĂN

Huấn thị *Musicam Sacram* (1967), số 4:

Khi nói đến thánh nhạc, phải hiểu đây là loại âm nhạc được sáng tác để cử hành việc thờ phượng Thiên Chúa, nên có tính thánh thiên và hình thức đẹp.

Hiến chế *Sacrosanctum Concilium*, số 112:

Truyền thống âm nhạc của toàn thể Giáo Hội là kho tàng vô giá, vượt hẳn mọi nghệ thuật khác. Lý do chính để thánh nhạc có sự trỗi vượt này là vì điều nhạc thánh hiệp cùng với lời ca làm nên một thành phần cần thiết để phụng vụ trọng thể được trọn vẹn.

Do đó, thánh nhạc càng liên kết chặt chẽ với động tác phụng vụ bao nhiêu thì càng thánh hơn bấy nhiêu. Thánh nhạc vừa làm cho lời cầu nguyện nên dịu dàng hơn (ngọt ngào hơn) [Latin: suavius], vừa có vẻ sự đồng thanh nhất trí, lại vừa làm cho các nghi lễ thêm phần long trọng. Do đó, Giáo Hội chuẩn nhận và cho dùng vào phụng vụ tất cả mọi hình thức nghệ thuật đích thực, miễn là có những đặc tính cần thiết.

Các nhạc sĩ thẩm nhuần tinh thần Kitô giáo hãy ý thức rằng ơn gọi của mình là trau dồi thánh nhạc và phát triển kho tàng thánh nhạc.

Hãy làm ra những tác phẩm có các phẩm chất thánh nhạc thực sự, không những ca đoàn lớn có thể hát được mà còn hợp với ca đoàn nhỏ, và giúp cho toàn thể cộng đoàn tín hữu tham dự được một cách tích cực.

Lời ca của bài thánh ca phải luôn phù hợp với giáo thuyết Công giáo và phải rút ra từ Thánh Kinh và các nguồn phụng vụ.

Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II.
(Tông thư [2003] nhân dịp mừng kỷ niệm bách chu niên Tự sắc *Tra le sollicitudini* [1903]):

ĐTC Gioan Phaolô II nhắc lại lời Tự sắc *Tra le sollicitudini* của ĐTC Piô X (1903):

Vì là thành tố của phụng vụ long trọng, nên thánh nhạc dự phần vào toàn thể phụng vụ vốn nhằm tôn vinh Thiên Chúa, thánh hóa và xây dựng các tín hữu. Thánh nhạc góp phần vào sự trang nghiêm và vẻ huy hoàng của các nghi lễ Giáo Hội. Vì nhiệm vụ chính của thánh nhạc là gắn giai điệu thích hợp vào bản văn phụng vụ để các tín hữu hiểu được, nên mục đích của thánh nhạc là làm tăng hiệu quả cho bản văn để nhờ đó các tín hữu trở nên sốt sắng cách dễ dàng hơn và lòng trí trở nên sẵn sàng hơn mà lãnh nhận hoa trái của ân sủng vốn có trong việc cử hành các mầu nhiệm thánh”.

Vị Tiền Nhiệm đáng kính của tôi là Đức Phaolô VI đã nói một cách khôn ngoan: “Không phải mọi thứ ở ngoài đời đều thích hợp để bước vào ngưỡng cửa Đền Thờ”. Rồi Ngài xác định rằng: “Nếu không có tinh thần cầu nguyện, nếu thiếu vẻ trang nghiêm và vẻ đẹp nghệ thuật, thì âm nhạc – dù là khí nhạc hay thanh nhạc – đều tự loại mình khỏi lãnh vực thánh thiêng và tôn giáo.” Ngoài ra, ngày nay, phạm trù “thánh nhạc” được mở rộng ý nghĩa đến nỗi dung nạp cả những bài hát không thể đưa vào các cử hành phụng vụ vì vi phạm đến tinh thần và quy luật của chính phụng vụ.

II. THÁNH NHẠC LÀ LỜI CẦU NGUYỆN CHUNG

1) Lời thánh ca phải phù hợp với giáo thuyết Công giáo. Vậy, tiên vãn, nhạc sĩ cần nắm vững giáo lý, học hỏi thêm về Thánh Kinh và thần học.

Năm 2020, Ủy ban Giáo lý Đức tin trực thuộc Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ nhận thấy có những sai lạc về tín lý trong một số bài thánh ca đang được lưu hành, vì thế Ủy ban đã biên soạn một tài liệu nhan đề “*Thánh ca Công giáo trong Phụng vụ của Hội Thánh*” và gửi đến các giám mục giáo phận nhằm hỗ trợ cho các giám mục trong việc chuẩn nhận *imprimatur* cho các bài thánh ca. Tài liệu này nêu đích danh các bài thánh ca có vi phạm và đúc kết những sai lạc trong đó. Ví dụ:

- Lời ca như thế này “*Khi bánh và rượu được lãnh nhận, Chúa Kitô nuôi dưỡng chúng ta như xưa*” trái với tín lý về Thánh Thể – chúng ta lãnh nhận Mình Máu Thánh Chúa chứ không lãnh nhận bánh và rượu.

- Lời ca khác cũng về Thánh Thể: “*Nay nơi bàn tiệc này, Chúa Kitô là bánh cho chúng ta; Nơi đây những ai đói sẽ được cho ăn. Bánh được bẻ ra, rượu được rót ra*”. Ủy ban Giáo lý Đức tin nhắc nhở rằng: “Bánh được bẻ ra” là cách nói trong Thánh Kinh, nhưng khi cụm từ này được ghép đôi với “rượu được rót ra” thì cả hai trở nên cách nói chỉ **bánh và rượu thông thường. Thánh Kinh không có chỗ nào gọi thẳng Thánh Thể là “rượu”**. Người hát bài này sẽ có ấn tượng rằng rượu vẫn là rượu chứ không phải là Máu Thánh.

- Lời ca “*Với ngọn lửa soi sáng và đem lại hơi ấm, Giáo Hội là để được sai đi, làm cho danh Thiên Chúa cả sáng. Không phải để rao giảng các tín điều và các tập tục, nhưng để xây dựng một nhịp cầu thương mến, Chúng ta xiết tay nhau khắp các quốc gia, tìm thấy anh em ở khắp mọi nơi*”. Lời ca này mô tả sai trầm trọng về công cuộc truyền giáo của Giáo

Hội, nhất là đã phi bác việc rao giảng “các tín điều và các tập tục”.

- Ủy ban còn chỉ ra một số lời ca sai lạc về Chúa Ba Ngôi, về siêu việt tính của Thiên Chúa, về bản tính nhân loại, về sự chết, v.v.

Thánh Phaolô đã dặn dò ông Titô (Tit 2, 1,7-8): *“Phân anh, hãy dạy những gì phù hợp với giáo lý lành mạnh. Chính anh hãy làm gương về mặt đức hạnh. Khi anh giảng dạy thì đạo lý phải tinh tuyền, thái độ phải đàng hoàng, lời lẽ phải lành mạnh, không ai bắt bẻ được, khiến đối phương phải bẽ mặt, vì không thể nói xấu chúng ta được điều gì”*.

2) Viết thánh ca là đi con đường của Giáo Hội chứ không phải con đường riêng.

Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn đi con đường cá nhân riêng tư khi ông viết *“Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi trở về cát bụi”*. Trên con đường riêng ấy, nếu muốn, ông có thể thoải mái viết tiếp: *“Một mai tôi là cát bụi trở về với hư không như hạt mưa tan trên tháp cổ và không còn gì”*. Hoặc riêng tư hơn nữa, ông có thể viết gửi riêng cho một người: *“Một mai tôi trở về cát bụi. Nửa phần cát bụi sẽ tan vào biển nhớ, nửa phần cát bụi kia sẽ lắng đọng vĩnh hằng trong trái tim em”*.

Cũng nói đến cát bụi, nhưng bài ca của linh mục Ân Đức đi trên con đường của Giáo Hội với niềm tin của toàn thể các tín hữu rằng xác loài người sẽ sống lại và có sự sống muôn đời. Linh mục Ân Đức hát lên niềm tin này bằng lời của sách ông Gióp trong Thánh Kinh (Gióp 19, 25-26): *“Tôi tin rằng Đấng Cứu chuộc tôi hằng sống, và ngày tận thế tôi sẽ từ bụi đất sống lại, và trong thân thể này tôi sẽ được chiêm ngưỡng Đấng Cứu chuộc tôi”*.

Trong lời ca thánh ca, không có luật đòi hỏi phải dùng “chúng tôi / chúng con” (số nhiều) và không được dùng “tôi /

con” (sốt ít), miễn là lời cầu nguyện nói lên được tâm tình chung. Thánh Augustinô đã cắt nghĩa điều này:

Hãy để người hát thánh vịnh hát lên bằng tâm tình của mỗi một người như thể tất cả họp lại làm một người. Thật vậy, mỗi người chúng ta hãy là một người này. Cá nhân mỗi người cầu nguyện riêng bằng thánh vịnh, nhưng vì hết thảy chúng ta là một trong Đức Kitô, nên lời cầu nguyện của một người vang lên trong thánh vịnh. Bởi lẽ ấy, không thấy hát “Lạy Chúa, chúng con ngược mắt hướng nhìn lên Chúa” nhưng “Lạy Chúa, con ngược mắt hướng nhìn lên Chúa” (Tv 122, 1). Phải coi đây là lời nguyện của mỗi một người và, hơn thế nữa, hãy coi đây là lời nguyện của một người hiện diện khắp trần gian này. (*Enarrationes in Psalmos*, 122, 2).

Trong sáng tác, mong sao lời ca của bài thánh ca là lời cầu nguyện dù của một “tôi / con” nhưng là “tôi / con” chung, là ngôi thứ nhất số ít chung. Trong lễ nghi phụng vụ, khi mọi tín hữu hát “Con ngược mắt hướng nhìn lên Chúa”, thì chữ “con” ở đây rất riêng tư như thể lời ca áp dụng cho một mình tôi mà thôi. Thế nhưng, trong mầu nhiệm Giáo Hội, tôi nghe thấy một chữ “con” lớn lao hơn, vượt lên trên, bao trùm tất cả cộng đoàn, và tôi là thành phần của một giọng hát chữ “con” chung ấy. Và theo Thánh Augustinô, một giọng hát này chính là giọng hát của Đức Kitô. Đức Kitô cùng với chúng ta hát kêu cầu Thiên Chúa.

III. THÁNH CA LÀM CHO LỜI CẦU NGUYỆN NÊN NGỌT NGÀO HƠN

Nói đến lời ca trong bài thánh ca, chúng ta luôn nghĩ đến lời thơ, còn được gọi là thi ca. Rồi từ thi ca nói chung, chúng ta lại nghĩ đến thi ca trong Kinh Thánh. Và chúng ta tự hỏi vì sao Kinh Thánh có nhiều thi ca như vậy? Thiên Chúa toàn năng đã linh hứng Kinh Thánh, và trong vô số cách thức linh hứng, Ngài đã chọn thi ca. Chắc chắn Đấng tạo nên trái tim con người

biết rõ trái tim ấy cần thể loại ngôn ngữ nào để lĩnh hội mạc khải và để thông giao cùng Ngài. Nói cách khác, thi ca là một hình thể nghệ thuật để mạc khải Lời của Thiên Chúa.

Nhóm các sách thi ca (tức các sách Thánh Vịnh, sách Gióp, sách Châm Ngôn, sách Giảng Viên, sách Diệụ Ca và sách Ai Ca) chiếm **một phần ba** toàn bộ Kinh Thánh.

Thi ca cũng có mặt trong các sách khác: hơn 1/2 sách Isaia, hơn 1/3 sách Giêrêmia, khoảng 1/5 sách Êzêkiel, hơn 1/2 các sách Tiên Tri Nhỏ. Các sách lịch sử cũng có lác đác những đoạn thi ca, chẳng hạn bài ca cảm tạ của bà Anna sau khi được ơn sinh hạ cậu bé Samuel (1 Sam 2). Tân Ước cũng có nhiều đoạn là thi ca, như bài *Magnificat* (Lc 1, 46-55), bài *Benedictus* của ông Giacaria (Lc 1,68-79), bài ca tụng Đức Kitô vâng lời cho đến chết vì chúng ta (Phil 2, 6-11).

Dân Do Thái đã cầu nguyện sốt sắng bằng thi ca trong Kinh Thánh của họ, nhất là trong sách Thánh Vịnh. Với chúng ta ngày nay, các bản dịch chỉ cho chúng ta hiểu được ý nghĩa thánh vịnh chứ không lĩnh hội được vẻ đẹp của thi ca thánh vịnh trong ngôn ngữ Do Thái. Tân Ước có nói đến việc Chúa Giêsu cùng các môn đệ HÁT thánh vịnh (Mt 26,30). Chắc hẳn thi ca thánh vịnh kết hợp với âm nhạc đã nâng tâm hồn cầu nguyện của người Do Thái lên cao hơn nữa. Những người viết thánh ca chúng ta mong được Chúa soi sáng để thực hành tốt đẹp sự kết hợp này, sự kết hợp giữa âm nhạc với lời cầu nguyện rút từ Kinh Thánh và Phụng Vụ, có âm hưởng thi ca.

Chúa Giêsu cũng dùng thi ca trong nhiều ngôn từ của Ngài, nhờ vậy chúng ta có được nhiều bài thánh ca dệt lời Chúa Giêsu tuyệt đẹp. Có người đã gọi Chúa Giêsu là nhà thơ và đã viết sách phân tích những lời thơ của Chúa Giêsu chứa đựng truyền thông thi ca Do Thái như thế nào. Chúng ta thử ôn lại những lời rất thơ của nhà thơ Giêsu:

- “Anh em đi xem gì trong hoang địa ? Một cây sậy phát phơ trước gió chẳng?” (Lc 7, 24)

- “Ôi Giêrusalem... Đã bao lần Ta muốn tụ họp con cái ngươi, như gà mẹ ấp ủ gà con dưới cánh” (Lc 13,34)

- “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Nước Thiên Chúa” (Mt 19, 24).

- “Gió muốn thổi đâu thì thổi; ông nghe tiếng gió, nhưng không biết gió từ đâu đến và thổi đi đâu. Ai bởi Thần Khí mà sinh ra thì cũng vậy.” (Jn 3, 8)

- “Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: ngay cả vua Salômôn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy” (Mt 6, 29)

Bằng một câu văn rất thơ, Hiến chế *Sacrosanctum Conclium* (số 83) nói rằng Đức Kitô đem đến trần gian một **bài ca muôn thuở** của thiên đàng và cho nhân loại cùng chung tiếng với Ngài hát lên bài ca này:

*Là Thượng Tế của Tân Ước vĩnh cửu, Chúa Giêsu Kitô, mang bản tính nhân loại, đã đưa vào cuộc lưu đày ở trần gian này **một bản thánh ca** được hát lên qua mọi thời đại trên các tầng trời. Người kết hiệp toàn thể cộng đoàn nhân loại với Người và cho họ cùng với Người hát bài ca ngợi này.*

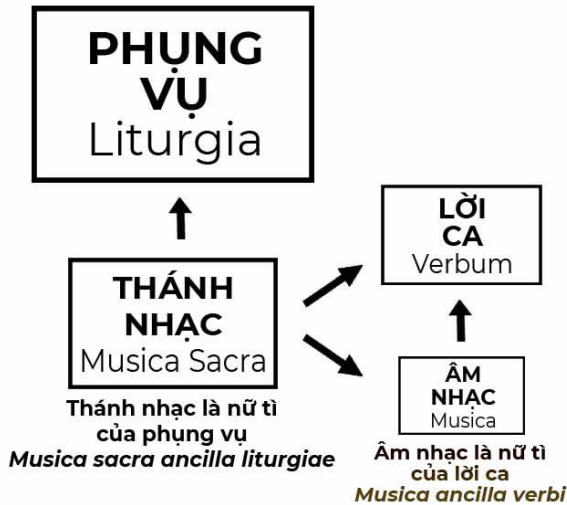
IV. TRONG BÀI THÁNH CA, LỜI QUAN TRỌNG HƠN NHẠC

1) Trong bài thánh ca, phần nhạc phục vụ cho phần lời ca

Giáo Hội có chức năng phục vụ, **linh mục** có chức năng phục vụ, **phụng vụ** có chức năng phục vụ, và **thánh nhạc** cũng có chức năng phục vụ.

Thánh nhạc phục vụ cho phụng vụ nên có câu rằng: “Thánh nhạc là nữ tì của phụng vụ” (*Musica sacra ancilla liturgiae*).

Trong một bài thánh ca phụng vụ, thì phần nhạc phục vụ phần lời, nên cũng có câu: “Nhạc là nữ tì của lời” (*Musica ancilla verbi*).



Trong phụng vụ, lời ca quan trọng hơn âm nhạc vì lời ca là lời cầu nguyện, là thành phần tối quan trọng của phụng vụ. Vì thế, người viết thánh ca phải cẩn trọng để lời ca hợp với tín lý, hợp với tác động phụng vụ, hợp với mùa phụng vụ và hợp với ngày lễ; lời ca phải rõ ràng và có giá trị văn chương.

Đức Thánh Cha Phaolô VI trong Diễn từ về thánh nhạc ngày 18-9-1968 đã nhấn mạnh đến giá trị của bản văn thánh ca:

Để khắc phục trở ngại và tránh những sai sót có thể xảy ra, trước tiên cần phải rút ra những thứ “mới và cũ” trong kho tàng đức tin cũng như kho tàng nghệ thuật để chọn và sửa soạn những bản văn được thích ứng có nội dung giáo lý vững chắc.

có cảm hứng cao đẹp và có hình thức văn chương trôi vượt. Cũng cần phổ nhạc cho những bản văn này, nhưng phải lưu ý cách xử lý các bản văn sao cho hợp lẽ, tránh không làm lu mờ các bản văn bằng những câu chữ dài dòng vô ích và nguy hiểm.

Thánh Augustinô đã đề cao nội dung bản văn thánh ca hơn khả năng ca hát:

Khi nghe thánh ca, tôi đã khóc vì tiếng hát ngọt ngào của Giáo Hội khiến lòng tôi xúc động thắm sâu. Âm nhạc tràn vào tai tôi, chân lý thấm vào tim tôi, cảm xúc hòa cùng lòng sốt sắng trong tôi trào dâng, và nước mắt tôi tuôn rơi trong niềm hạnh phúc (Tự thuật, IX. 6; Sách Giáo lý HTCG, 1157). Tôi xúc động không phải vì tiếng hát, nhưng vì nội dung được hát lên” (Tự Thuật, X. 33)

2) Họa hình ca từ (word painting / text painting), bút pháp làm nổi bật lời ca

Để diễn tả ý nghĩa của lời ca, người ta đã dùng đến thủ pháp họa hình ca từ (word painting), tức dùng giai điệu âm nhạc để “vẽ” mô tả các từ ngữ hoặc hình ảnh trong lời ca. Ví dụ, nhạc sĩ dùng các nốt nhạc đi lên để diễn tả động từ “vút cao”, dùng giai điệu đi xuống cho chữ “thở dài”, dùng các nốt nhạc rất thấp ở chữ “vực sâu” hay “sa ngã”, dùng tiết tấu chậm cho chữ “lê thê”, dùng hợp âm nghịch cho chữ “bạo tàn”.

Thủ pháp này đã có từ thời của bình ca, rất thịnh hành ở thời Phục Hưng (thế kỷ 15-16) và thời Baroque (1600-1750). Với ngữ nhạc có cung thể, kỹ thuật họa hình ca từ còn dùng đến những sắc thái vui buồn của cung trưởng, cung thứ và sắc thái muôn vẻ của các loại hợp âm.

Ví dụ, trong nhiều bài bình ca, chữ *Dominus* (Thiên Chúa) được hát bằng những nốt nhạc cao:



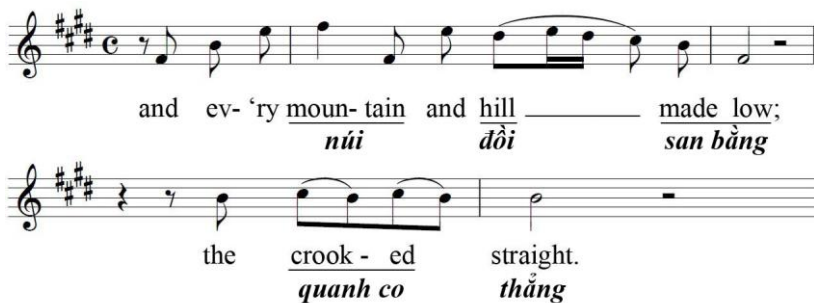
Di - xit Dó - mi - nus Dó - mi - no mé - o:
 Lòi của Thiên Chúa trao Chúa của tôi rằng:
 Sé - de a dex - tris mé - is.
 Con lên ngôi bên hữu Cha hiển trị.

Trong câu nhạc bình ca này, “Đấng Tối Cao” được diễn tả bằng những nốt nhạc cao:



Tu so - lus Al - tis - si - mus.
 Chỉ có Chúa là Đấng Tối Cao.

Trong oratorio *Messiah* của Handel, nhạc cũng diễn tả hình tượng trong lời ca.



and ev-ry moun-tain and hill made low;
núi đồi san bằng
 the crook - ed straight.
quanh co thẳng

Ngày nay, *word painting* vẫn được trọng dụng trong sáng tác ca khúc.

Bài *You Raise Me Up*, nét nhạc đi lên chỉ núi và đi xuống chỉ biển.



You raise me up so I can stand on moun - tains.
 Ngài nâng con lên để con đứng trên đỉnh núi cao.



You raise me up, to walk on stor - my seas.
 Ngài nhắc con lên, giúp đi trên biển hiểm nguy.

Con nâng hồn lên (Hoàng Kim) [Tv 24]

Word painting bằng dòng ca đi lên.



Con nâng hồn lên, nâng hồn lên tới Chúa (ơ ...)

Cầu hồn (Viết Chung)

Word painting bằng những nốt nhạc rất thấp.

S
A

T

B

Từ vực sâu là nỗi thương đau Con kêu cầu lên Chúa

Anh em sống chung một nhà (Kim Long) [Tv 132]

Word painting bằng nét nhạc diễn tả sự chuyển động.



1. Tựa dầu thơm xức trên đầu A - a - ron,
 2. Tựa làn sương mát lan tràn đỉnh Her - mon,



1. chảy xuống cả chòm râu, ướt
 2. tỏa xuống cả Si on, nơi

Ôi Giêsu (Huyền Linh)

Word painting bằng hợp âm mạnh và quãng nhạc lớn.



Khi nghe Tên Thánh Chúa Giê - su, các tầng trời bừng sáng,



các tà thần chạy trốn, khắp trái đất khiếp run.

Ngày về 2 (Kim Long) [Tv 125]

Word painting bằng cách đổi thể để diễn tả niềm vui.



Người đi trong nước mắt đem hạt giống gieo trên ruộng



đồng. Người về miệng vui ca tay ôm bó lúa ngào ngạt hương.

Lòng trung nghĩa (Nguyễn Bang Hanh)

Word painting bằng nét nhạc tượng hình.

Hội chiêng dứt tiếng đầu rơi chốn pháp trường, hồn thiêng lằng lằng về Thiên quốc xa vời.

IV. LỜI THÁNH KINH TRONG THÁNH CA VIỆT NAM

Sách *Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc*, số 78 viết:

Hội Thánh không ngừng tìm kiếm những cách thức mới để hát lên tâm tình yêu mến Thiên Chúa. Các hành động phụng vụ và kinh nguyện phụng vụ cho thấy được những hình thức diễn đạt nào sẽ tiếp tục phát triển bằng các sáng tác mới. Các nhạc sĩ nên tìm cảm hứng nơi Thánh Kinh, nhất là nơi các bản văn phụng vụ, để những tác phẩm của họ tuôn tràn từ chính phụng vụ... Nhạc sĩ sáng tác nào biết đặt mình vào trong bầu khí Kinh Thánh, phụng vụ và đức tin, thì đó là nhạc sĩ ý thức được hành trình lâu dài của Hội Thánh qua dòng lịch sử loài người, biết đắm mình trong cảm thức của Hội Thánh (*sensus Ecclesiae*), có khả năng nhận biết chân lý và dùng âm điệu diễn tả được chân lý của mầu nhiệm được cử hành trong phụng vụ.

1) Tâm tình và bút pháp của các nhạc sĩ thánh ca Việt Nam

Nền thánh nhạc Việt Nam, tuy non trẻ so với thế giới, nhưng cũng có một bề dày khoảng gần 100 năm nếu tính từ khoảng năm 1935 khi mà các nhạc sĩ Việt Nam bắt đầu có những tác phẩm chính thức là thánh ca Việt Nam chứ không chỉ đặt lời Việt vào các bài ca ngoại quốc như trước nữa. Ở góc nhìn của những người tham gia sáng tác thánh ca, chúng ta thử nhìn lại các bài thánh ca Việt Nam có lời ca mức từ nguồn Thánh Kinh và nhìn nhận sức sống của các tác phẩm ấy trong đời sống phụng vụ và đời sống đạo của tín hữu.

2) Nguồn Thánh Kinh đổ vào các bài thánh ca Việt Nam như thế nào

Các nhạc sĩ từ 1975 trở về trước không nhiều, nhưng hầu như tất cả đều có nền tảng Thánh Kinh, thần học và phụng vụ rất vững chắc, vì thế các tác phẩm của họ thấm đẫm hương Thánh Kinh.

Đây cũng là lớp nhạc sĩ có nhiều năm tuổi đời sống với bình ca của Giáo Hội, vì thế tác phẩm của họ còn lưu dấu âm hưởng bình ca. Một số nhạc sĩ còn được đào tạo chuyên sâu tại các học viện của Giáo Hội (Tiến Dũng, Nguyễn Văn Hòa, Ngô Duy Linh, Đinh Quang Tịnh, Hải Linh, Hoàng Kim, Kim Long...); các vị này góp nhiều công sức dung nạp một cách có hệ thống những nét đẹp của bình ca vào các bài thánh ca Việt Nam.

Các nhạc sĩ sau năm 1975, trong hoàn cảnh mới, đã có những khó khăn về cả tâm tình tôn giáo và học thuật. Nhưng họ có được thuận lợi là di sản thánh ca của thế hệ đi trước. Dựa vào đó, số lượng nhạc sĩ và số lượng tác phẩm gia tăng mãnh liệt. Khảo sát các tác phẩm vào thời kỳ này, ta thấy có ít hương Thánh Kinh và thấy rằng lời ca phần nhiều là tâm tình suy niệm và cầu nguyện của tín hữu.

Xét về hiệu quả, những bài thánh ca có lời ca mức từ nguồn Thánh Kinh có sức sống mãnh liệt hơn trong phụng vụ và sẽ còn sống mãi trong đời sống đạo tại Việt Nam.

a) Các bài ca có lời ca là trọn vẹn lời Thánh Kinh.

Tiêu biểu nhất là các tác phẩm của nhạc sĩ Vinh Hạnh với hai tập “*Hương Thánh Kinh*”. Xin kể tên một số bài hát tự thuở nào mà nay vẫn còn được trọng dụng trong phụng vụ như *Hương thơm* (Vinh Hạnh, Tv 140), *Mẹ triển dương* (Vinh Hạnh, Huấn ca 24,13-15), *Hát lên một bài ca mới* (Vinh Hạnh, Tv 97), *Bên sông Babylon* (Tiến Dũng, Đỗ Xuân Quế, Tv 136), *Chúa là Mục Tử* (Nguyễn Duy Vi, Tv 22), *Thiếu nữ Sion*

(Hoàng Kim, Sp 3,14-15); đặc biệt là linh mục Kim Long với rất nhiều bài đã thành quen thuộc lắm, như *Từ hừng sáng* (Tv 62), *Ca lên đi* (Tv 117), *Linh hồn tôi* (Lc 2, 46-55), *Hồn tôi ơi* (Tv 104), *Ngày về* (Tv 125), *Tim dâng ý thơ* (Tv 44), *Tôi chỉ ước trông* (Tv 62), *Xin phán dạy* (1 Sm 3, 10)...

Rất khó viết những bài ca có lời ca là trọn vẹn lời Thánh Kinh, nhất là đối với hình thể ca khúc với một điệp khúc và nhiều phiên khúc. Với nhiều phiên khúc, nhạc sĩ phải sắp đặt nhiều lời Thánh Kinh khác nhau cho cùng một giai điệu âm nhạc. Vì thế, có nhạc sĩ chọn cách đặt lời ca mỗi phiên khúc vào một giai điệu riêng, ví dụ bài *Niềm tâm sự* (“Thầy yêu chúng con...” - Ga 15, 1.9.12; 14, 27) của Trần Anh Linh, bài *Lạy Chúa xin cho lời con* (Tv 144) của Vinh Hạnh.

b) Các bài ca có lời ca cảm hứng từ Thánh Kinh.

Nhạc sĩ khởi đi từ một câu hoặc một ý tưởng nào đó trong Thánh Kinh rồi khai triển lời ca bằng suy niệm của người tín hữu. Ví dụ, bài *Chúa ở lại* (“Chúa ở lại thôi Chúa con ơi...”) của Anh Linh-Vinh Hạnh dựa vào câu Lc 24,28: “*Mời ông ở lại với chúng tôi, vì trời đã xế chiều, và ngày sắp tàn*”. Bài *Lên núi Sion* (“Hôm nay là ngày...”) của Hùng Lân khởi đi từ câu Tv 117, 24: “*Hôm nay là ngày Chúa đã lập ra, chúng ta hãy vui mừng hoan hỷ*”. Gần đây hơn, có bài *Lạy Chúa con đây* (“Con thưa cùng Chúa, này con xin đến để thi hành...”) của Minh Hân và Dao Kim khai triển câu Tv 39, 8: “*Con xin thưa: Này con xin đến*” và trình thuật về cậu bé Samuel trong đền thánh. Cũng từ chuyện về cậu Samuel xin Chúa phán dạy trong đền thánh mà có bài *Lắng nghe lời Chúa* của Nguyễn Duy. Bài *Xin vâng* của Mi Trâm bắt nguồn từ lời của Đức Mẹ Maria trong Lc 1, 38: “*Tôi xin vâng như lời thiên thần truyền*”. Bài *Bỏ Ngài con biết theo ai* của P. Kim cảm hứng từ câu của Thánh Phêrô trong Ga 6, 68.

c) Các bài ca có lời ca tự sáng tác, có bằng bạc Thánh Kinh.

Nhạc sĩ tự sáng tác lời ca để trình bày tâm tình của người tín hữu, không dùng rõ rệt lời Thánh Kinh, nhưng lời ca vẫn thoảng hương Thánh Kinh vì chứa đựng những hình ảnh, thành ngữ, điển tích của Thánh Kinh. Ví dụ, trích bài *Con hướng về Chúa* của Nguyễn Kha:

1. Con hướng về Chúa, như đất khô mong nước nguồn, như tuần phiên mong trời sáng, như con thơ mong mẹ hiền. Con hướng về Chúa như hướng dương mong mặt trời, như nai kia mong về suối, như chiến tranh mong hòa bình.

ĐK: Từ bình minh con kêu lên Chúa và ban đêm con nhớ đến Ngài. Khi hồn con u hoài thất vọng, Chúa nên nguồn ai vui tuyệt đối. Khi chiến đấu Chúa nên sức mạnh, khi tối tăm nên nguồn ánh sáng. Chúa ơi, mai ngày khi đời con xế bóng Chúa nên phần phúc trên thiên đàng.

Nguồn Thánh Kinh:

Hai tay cầu Chúa giơ lên, hồn con khát Chúa như miền đất khô (Tv 143,6).

Hồn tôi trông đợi Chúa Trời, còn hơn lính gác mong trời hừng đông (Tv 130,6)

Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ (Tv 131,2)

Như nai rừng mong môi tìm về suối nước trong (Tv 42, 2)

Ngay từ rạng đông con tìm kiếm Chúa. Linh hồn con đã khát khao Ngài (Tv 62)

V. Ý HƯỚNG VÀ NỘI DUNG PHỤNG VỤ TRONG THÁNH CA

1) Ý hướng của bài ca trong liên kết với phụng vụ

Hiến chế về Phụng vụ, số 112, khẳng định: “Thánh nhạc càng liên kết chặt chẽ với động tác phụng vụ bao nhiêu thì càng thánh hơn bấy nhiêu”. Vì thánh ca là thành phần của phụng vụ, nên người chọn bài ca trong phụng vụ cũng như người sáng tác bài ca phụng vụ luôn xác định ý hướng và nội dung của bài ca trong liên kết với phụng vụ. Bài ca cần phải phù hợp với cử hành phụng vụ, với chủ đề của ngày lễ, hay mùa phụng vụ. Sách *Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc* có nhấn mạnh các tiêu chuẩn này ở các số 133b (ca nhập lễ), 162 (chuẩn bị lễ vật) và 180 (ca hiệp lễ). Sách cũng nói đến việc thẩm định bài ca về phương diện phụng vụ: “Trong nghi thức cụ thể này, bài hát này có đáp ứng được những đòi hỏi về bản văn và cấu trúc mà sách phụng vụ đã xác lập không?”.

2) Nhạc sĩ thánh ca và chủ đề của cử hành phụng vụ

Nhạc sĩ thánh ca thường có hai ý hướng khi sáng tác:

+ Viết bài ca với ý hướng liên kết với **một tác động** nào đó trong phụng vụ Thánh Lễ (ca nhập lễ, ca tiến lễ, ca hiệp lễ, ca kết lễ - ở Việt Nam có 4 bài, các nước khác có thể không có bài ca tiến lễ và bài ca kết lễ; Giáo Hội khuyến khích giữ yên lặng hoặc dùng khí nhạc khi tiến lễ và kết lễ). Số lượng các bài hát này rất lớn, ca đoàn có nhiệm vụ chọn lựa bài ca thích hợp.

+ Viết bài ca với **chủ đề** của một ngày lễ cụ thể. Khi viết những bài ca này, nhạc sĩ cần tìm hiểu chủ đề mà Giáo Hội muốn thể hiện trong phụng vụ của Giáo Hội hoàn vũ. Nguồn tham khảo chủ đề là bài lễ của ngày lễ này (các bài đọc [nhất là bài Tin Mừng], thánh vịnh đáp ca, các lời nguyện [nhất là Lời Nguyện Nhập Lễ và Kinh Tiền Tụng]). Nguồn quan trọng khác nữa là các bản văn trong Các giờ kinh Phụng vụ.

Ví dụ 1: Chủ đề của Lễ Hiển Linh.

Ca nhập lễ: *Này đây Chúa thống trị ngự đến, nắm trong tay quyền vương để toàn năng.*

Kinh chiều: *Đức Ki-tô là Vua và Thượng Tế Đức Ki-tô phải nắm quyền cho đến khi Thiên Chúa đặt mọi thù địch dưới chân Người (1Cr 15, 25).*

Đáp ca: *Lạy Chúa, mọi dân tộc trên địa cầu đều thờ lạy Chúa (cf. Tv 71,11b)*

Kinh sáng Đn 3 ,57-88.56 *Muôn loài muôn vật hãy ca ngợi Chúa. Nào ca ngợi Chúa đi, hỡi những ai hằng kính sợ Người (Kh 19,5).*

Tin Mừng: *Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài ở phương Đông và chúng tôi đến để triều bái Ngài.*

Bài đọc 1: *Hãy đứng lên, hãy tỏ sáng ra, hỡi Giêrusalem. Vì sự sáng của ngươi đã tới, vì vinh quang của Chúa đã bừng dậy trên mình ngươi. (Is 60, 1)*

Kinh sáng: *Giêrusalem hỡi, ánh sáng ngươi đã tới, vinh quang Chúa bừng lên rực rỡ chiếu soi ngươi, muôn dân ngoại nương ánh sáng ngươi mà tiến bước.*

Ví dụ 2: Chủ đề của Lễ Sinh nhật Đức Mẹ.

Kinh sáng: *Ngày sinh của Mẹ đem Tin Mừng cho cả trần gian, vì Đức Kitô, Chúa chúng con là Mặt Trời soi đường ngay nẻo chính, đã từ cung lòng Mẹ sinh ra, Người là Đấng huỷ bỏ lời chúc dữ, đem lại muôn phúc lành, Đấng tiêu diệt thần chết, và ban phúc trường sinh.*

Chúa là Mặt Trời soi đường công chính, đã muốn cho Đức Mẹ xuất hiện tựa hừng đông, – xin cho chúng con biết theo Người mà bước đi trong ánh sáng của ngày cứu độ.

*

* *

Còn nhiều điều để bàn thảo hướng đến vẻ đẹp trong thánh ca khi nhạc sĩ sử dụng lời Thánh Kinh và bản văn phụng vụ có sẵn hoặc khi tự sáng tác lời ca. Ở Việt Nam hiện nay, có rất nhiều người viết thánh ca và có rất nhiều tác phẩm được phổ biến mỗi ngày, đã được xét duyệt hoặc chưa được xét duyệt. Có những tác phẩm đã được xét duyệt nhưng chưa đẹp, chưa hay. Vì thế, các ca đoàn có nhiệm vụ vất vả là thẩm định các tác phẩm để có được lời ca tiếng hát xứng hợp trong việc thờ phượng. Với thánh nhạc ở mọi nơi, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II trong Diễn từ ngày 26-2-2003 cũng đã cảnh báo và kêu gọi:

Cộng đoàn Kitô hữu phải tự vấn lương tâm ngõ hầu vẻ đẹp của thánh nhạc và thánh ca trở về với phụng vụ. Phải thanh lọc phụng tự cho khỏi những kiểu nhạc tầm thường, những hình thể nhạc diễn đạt nhạt nhẽo, những bản văn ca từ xa rời nguồn linh hứng, không xứng đáng với lễ nghi cao trọng được cử hành.

TÂM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC ĐỆM ĐÀN PHỤNG VỤ

Anton Tiến Linh

Khi đề cập đến tầm quan trọng của việc đệm đàn trong phụng vụ nghĩa là chúng ta sẽ phải nói đến việc xây dựng một bản đàn như thế nào cho phù hợp với những đòi hỏi của Hội thánh trong các cử hành phụng vụ, một bản đàn cử lên phải có âm thanh du dương, không có yếu tố kích động hoặc kịch trường, vũ điệu..., nhưng có chất thánh thiêng, và phải được kiến tạo (có thể phải viết ra giấy hoặc ứng tấu) dựa trên quy tắc khách quan của nghệ thuật âm nhạc. Khi bài hoà âm cho bản đệm đàn (BĐĐ) được viết ra trên giấy, người nghệ sĩ chơi đàn chỉ việc nhìn vào đó và dùng đôi tay của mình cử lên trên phím đàn; nhưng cũng có những đàn sĩ giỏi hơn, không cần viết ra giấy các bè của bản đàn nghĩa là không cần nhìn vào BĐĐ mà có thể ứng tấu BĐĐ ngay trên đàn. Dù thế nào hay cách nào đi nữa, như vậy rõ ràng là chúng ta đang đề cập đến yếu tố hoà âm.

A-)Tâm quan trọng của hoà âm trong sáng tác ca khúc:

Khi người nhạc sĩ bắt đầu hình thành một ý tưởng giai điệu cho một ca khúc nào đó, nếu trong tiến trình này vị nhạc sĩ đó không có ý tưởng gì về cấu trúc hoà âm cho nó thì đó chính là một sự khó khăn rất lớn cho những ai làm công việc hoà âm cho ca khúc đó. Tại sao chúng ta phải nói đến sự quan trọng của cấu trúc hoà âm khi sáng tác một ca khúc?

Khi ta viết được một dòng nhạc nào đó và được gắn liền với lời ca hân hoan, nói chung nghĩa là ta đã sáng tác ra một ca khúc. Ở đây chúng ta chưa nói đến bố cục, chất liệu, hình thể... nhưng khi một ca khúc như vậy được hình thành, nó cũng chỉ là một dòng ca với một bè hát, nghĩa là nó chưa được hoà âm.

Điều này cũng giống như một em bé khi mới chào đời vậy! Ta cần phải mặc áo cho nó.

Có một phương tiện duy nhất để mặc áo cho nó là Hòa âm, hoà âm một dòng ca cho nhiều giọng nhiều bè hát khác nhau thì ta gọi là hòa âm cho ca đoàn, và khi hòa âm một dòng ca cho một hay nhiều thứ nhạc cụ ta gọi là hòa âm cho bản đệm đàn. Như vậy, vấn đề hoà âm lại là yếu tố quan trọng không kém gì so với việc sáng tác ban đầu, có thể gọi đó là việc sáng tác lần thứ hai; một việc xem ra khó hơn bởi vì người nghệ sĩ phải sáng tác trên dòng ca cho sẵn, nghĩa là dựa trên những gì đã có rồi bây giờ tạo nên cái mới để bổ túc, để trang điểm, để nâng đỡ ... làm cho dòng ca ấy được đánh nổi và toàn bộ nhạc phẩm trở nên phong phú hơn! Vì vậy khi sáng tác, các nhạc sĩ nên hết sức lưu ý đến mối liên hệ giữa các hài thanh (HT) với nhau, nó sẽ là nền móng để viết các móc nối hoà âm cho tác phẩm và từ đó dẫn đến một Bđđ hoàn chỉnh.

Để vấn đề này dần được sáng tỏ, xin mời các bạn cùng theo dõi bài HÁT LÊN BÀI CA của cha Kim Long.

1-Kiểu viết hoà âm cho BĐĐ biệt lập với đơn ca giai điệu cho sẵn.

2-Kiểu viết hoà âm cho BĐĐ biệt lập với hợp xướng 4 bè dị giọng.

3-Các câu TK theo BĐĐ thông thường, Kiểu 1 chỉ dùng các HT chính, Kiểu 2 dùng cả HT chính và phụ, Kiểu 3 dùng cả việc chuyển thể.

B-)Tâm quan trọng của Bản đệm đàn trong thánh nhạc phụng vụ:

Chúng ta vừa nghe và hát bài HÁT LÊN BÀI CA của cha Kim Long với phần đệm đàn mà ta gọi là đệm đàn phụng vụ, vì

ca khúc này là một bài thánh ca phụng vụ! Đệm đàn phụng vụ nghĩa là làm sao?

Theo cuốn HƯỚNG DẪN MỤC VỤ THÁNH NHẠC của UBTN trực thuộc HĐ Giám Mục VN ban hành vào tháng 7/2017, từ số 44 đến 47 và từ số 82 đến 85, cùng một số văn kiện của Toà Thánh, đặc biệt là HUẤN THỊ VỀ ÂM NHẠC TRONG PHỤNG VỤ (Instructio de Musica in Sacra Liturgia - 05.3.1967), từ khoản 62 đến 67, thì đàn đại quần cầm cùng âm thanh của nó được quan tâm nhiều hơn mọi thứ nhạc cụ khác khi cử hành phụng vụ. Trong bài này xin tạm gọi chung là organo khi muốn nói đến cây đàn này, vì thực tế khi sử dụng đàn keyboard hay đàn Electon ta cũng có thể mở được sắc tiếng của cây đàn đại quần cầm này... Khi đàn organo được dùng chung với tiếng hát trong việc cử hành phụng vụ, thì Hội Thánh mẹ dạy rằng chức năng của nó chỉ là nâng đỡ tiếng hát, dùng các kỹ thuật hòa âm để làm cho tiếng hát được nổi lên mà không nhuộm màu trần tục, đó là đệm đàn phụng vụ.

Theo giáo huấn đó, trong bài này chúng tôi xin đề cập đến một số kỹ thuật để thực hiện hoà âm một bản đệm đàn trên một tác phẩm thánh ca phụng vụ, từ bản đệm đàn của một bài thánh ca phụng vụ được viết trên giấy, chúng ta cử lên cây đàn organo cùng với tiếng hát của ca đoàn, lúc đó ta gọi là đệm đàn phụng vụ.

Bản đệm đàn tiếng Đức gọi là Bekleidung nghĩa là mặc áo, tiếng Pháp, Anh và Ý thì kêu là accompagnement hoặc accompaniment, accompagnare nghĩa là đi theo, là hộ tống. Mục đích của nó là đánh nổi bài ca chứ không gây rối hoặc lấn át bài ca. Có nhiều kỹ thuật khác nhau để đánh nổi bài ca như, bài ca chuyển hành nhanh, BÐĐ đi chậm, bài ca ngân dài ở một dấu nhạc, BÐĐ chạy nhanh hay phòng diễn ý nhạc trước đó hoặc giới thiệu một nét mới của nhạc đề sẽ xuất hiện sau đó...

Xem những BDD của các nhạc sĩ bậc thầy như Bach, Mozart, Beethoven, Verdi ... ta thấy BDD là thành phần cốt yếu của bài ca, nó được dùng để đánh nổi, để bỏ túc và để nói lên những gì mà dòng ca chưa tỏ ra hết. Điều mà bản thân lấy làm thích thú nhất là nó cũng như chiếc áo đẹp, chỉ mặc vừa cho người này mà không vừa cho người khác, và khi BDD được viết cho nhiều nhạc cụ thì ví như chiếc áo thêu dệt công phu nhiều màu sắc, lại càng thêm giá trị ... Hoặc có thể ví BDD như một vườn hoa đầy màu sắc và bài ca như những con ong con bướm bay lượn trên nó. Hơn nữa, một người thì có thể có nhiều chiếc áo để thay đổi, thì bất cứ bài ca nào cũng vậy, có thể có nhiều kiểu viết hòa âm cho BDD hoặc những bản đàn độc tấu dựa trên nhạc đề đó, và từ đây phát sinh lối viết khai triển nhạc đề theo nhiều kiểu khác nhau và ta thường gọi là các khúc biến tấu trên một nhạc đề (variations), và cái khó còn lại là chọn những kiểu nào cho thích hợp nhất, xứng đáng nhất với bài ca. Vì nhạc đề là bài ca đã có sẵn nên nó phải là thành phần chính yếu của BDD và nó không thể sửa chữa, và như thế công việc này rất bao la mênh mông với nhiều đòi hỏi cho người viết BDD và nghệ sĩ chơi đàn, trong đó trình độ, lương tri và sự kiên nhẫn là ba yếu tố cần thiết nhất.

Ngay từ đầu môn học hòa âm, nhà trường thường bắt học viên phải biết chơi đàn dương cầm (piano) hoặc đại quần cầm (organo), là hai thứ đàn có thể chơi được nhiều bè cùng một lúc, biết để có thể chơi được những bản hòa âm mà bạn viết ra, như thế mới có kết quả, bởi lẽ học hòa âm không phải là viết các công thức móc nối thế này thế kia, nhưng phải biết nghe, biết phân biệt các cơ cấu, liên kết hòa hợp hay tương phản trong các âm thanh... Nói đến đây ta sẽ thấy thêm một lợi ích khác, nếu bạn biết chơi dương cầm hay đại quần cầm thì mới có khả năng để viết một BDD ít nhất là thích ứng với khả năng đa dạng của hai cây đàn này, dĩ nhiên bạn phải học xong môn hòa âm, một môn học hao tốn khá nhiều công sức và đã khiến

cho bao người bỏ cuộc, nhưng nó lại là nền tảng của mọi vấn đề trong ngành nghệ thuật này.

Xem ra có một số người đệm đàn ở các xứ đạo chưa hiểu rõ chức năng của nó cũng như sự học hỏi cần thiết cho việc làm này, vì thế mới có những hiện tượng đáng tiếc như chúng ta đã thường gặp.

Để cụ thể hóa vấn đề, và thời gian cũng có hạn, chúng tôi xin trung dẫn ra đây một vài kiểu kỹ thuật viết hòa âm cho BÐÐ, đây không phải là tất cả, nhưng theo cách nhìn khách quan về lĩnh vực này, nó chỉ là vài kiểu căn bản mà chúng tôi nghĩ rằng trong số đó có những kiểu rất xứng đáng, rất phù hợp với cung cách đệm đàn phụng vụ ở mức độ dễ chấp nhận, nghĩa là không quá kinh điển, không quá cầu kỳ, không như cung cách nhạc đòi nhưng cũng không tầm thường và nhiều người có thể đàn được, lại đúng với quy tắc khách quan của ngành nghệ thuật này đòi hỏi. Và như thế, vấn đề được đặt ra không phải là BÐÐ dễ hoặc khó, đơn giản hay phức tạp, mà nó có phải là thành phần không thể thiếu của một bài ca hay không, hoặc nó có xứng hợp để đánh nổi, để bổ túc cho bài ca hay không, đặc biệt là các bài thánh ca phụng vụ.

Sau đây, là sáu kiểu viết hòa âm cho BÐÐ (gồm 3 kiểu thông thường và 3 kiểu biệt lập) dựa trên nhạc đề của Lm. Kim Long, đó là bài LỜI CHÂN THÀNH.

C-)Phân tích Bản đệm đàn:

I. BẢN ĐỆM ĐÀN THÔNG THƯỜNG:

1.Nhạc đề là bè trên cùng của BÐÐ:

a. Ô nhịp 1: Dấu SO ở dòng ca là dấu hoa mỹ, có thể coi đó là dấu nhấn, vì nhấn ở thì yếu nên không hiệu quả lắm.

b. Ô nhịp 4: DO-RE-MI-FA và LA-TI-DO-RE ở hai bè trong có ý để phỏng diễn lại ý nhạc trước đó ở ô nhịp 3 (SO-LA-TI) để tạo thành đoạn nổi câu, đồng thời sau đó thêm dấu

RE và FA ở hai bè trong (DO–RE–MI–FA và LA–TI–DO–RE) thì trở thành một nét nhạc đảo lộn sẽ được giới thiệu ngay sau đó ở ô nhịp 5 (RE–DO–TI–LA).

c. Cũng vậy, ở ô nhịp 6 có bè trong là LA–SO–FA–MI–RE chuyển hành nhanh để phỏng diễn ý RE–DO–TI–LA trước đó, tuy là những dấu nhạc hoa mỹ ở bè trong, nhưng lại là nhạc đề sẽ được đánh nổi ngay sau đó ở bè trên trong cùng ô nhịp 7 – 8 (LA–SO–FA–MI–RE).

d. Câu tiêu khúc được hòa âm bằng việc “Ghi động” (agitato), kỹ thuật này rất được ưa chuộng vào thời kỳ Baroque (TK.17), tức là mỗi thì nhịp trong nhạc đề đều được thay phiên nhau bị động liên tục, khi thì bè trên, lúc thì bè dưới hoặc bè giữa, nét nhạc ghi động này được lấy từ nhạc đề của Điệp khúc (SO–FA–MI–RE/ DO–TI–LA–SOL/ FA–MI–MIb–RE ở các ô nhịp 11, 13 và 15).

Lời bình:

Đây là lời viết BDD được xem là lý tưởng nhất và phổ biến nhất, có thể áp dụng cho hầu hết các ca khúc. Vì dòng ca của bài hát lại là bè trên cùng của BDD nên lời viết này dễ giúp cho người hát giữ vững được cung giọng trong khi hát, nhất là đối với những ban hát ca đoàn còn giới hạn về khả năng chuyên môn, cũng dễ cho người chơi đàn nhận ra diễn tiến của bài ca mà phối hợp nhịp nhàng trong khi hát. Lời viết hòa âm BDD này không quá khó cho tác giả, nhưng muốn viết hòa âm cho hay cũng không phải là dễ như ta thường thấy trong khi học hòa âm, và thực sự cách này đã thể hiện được điều mong muốn của Giáo hội : nhạc cụ dùng trong nhà thờ là để nâng đỡ tiếng hát.

(Lời Chân Thành 1)

2.Nhạc đề là bè giữa của BDD:

Cũng được dùng với kỹ thuật ghi động như đã mô tả ở 1.d nhưng không mất tính đồng nhất. Trong 3 ô nhịp đầu, bè trên cùng được chuyển hành lên, có ý tạo nên sự tương phản với bè trầm chuyển hành xuống đồng thời (RE–DO#–DO–TI–LA), là một ý của nhạc đề nhằm giới thiệu trước sẽ xuất hiện sau cùng của phần ĐK (LA–SO–FA–MI–RE). Sự tương phản này như cái khung để trưng ra một bức tranh là nhạc đề được xuất hiện ở khu vực giữa.

a. Đoạn nối câu ở ô nhịp 4 được sử dụng dấu trì hoãn và dấu lượn.

b. Ô nhịp 6 cũng cùng một ý như đã mô tả ở số 1.c.

c. Ô nhịp 8 có bè trên cùng (RE–DO–TI–LA–SO) là phỏng diễn ý cuối của nhạc đề (LA–SO–FA–MI–RE) ở ô nhịp 7 trước đó.

d. Phần TK cũng được ghi động, và cố gắng phỏng diễn nét chính tuy không cân đối.

Lời bình:

Lời viết hoà âm BĐĐ này nếu điều chỉnh lại một chút để đem ra thực hiện trên bốn bè hát dị giọng Soprano, Alto, Tenore và Basso thì phải khéo léo lắm mới có thể làm nổi được dòng ca chính, có nghĩa là cách thức này dễ làm cho dòng ca bị che lấp, điều này cũng là một thách đố đối với tác giả. Và như vậy, sẽ không quá khó khi ta xét về phương diện âm sắc và âm lượng, ý muốn nói đến sự khác biệt âm sắc và âm lượng của tiếng đàn với tiếng hát, nếu biết điều chỉnh hợp lý sao cho tiếng hát vẫn được tiếng đàn làm cho nổi bật do sự tương phản về âm sắc thì cũng dễ dàng chấp nhận. Ví dụ nếu dùng sắc tiếng Choir Ahhs hoặc Voice Ohhs hoặc sắc tiếng gân giống giọng người như bộ kèn Sax của đàn organo để chơi Bđđ loại này thì có thể sẽ phủ lấp dòng ca của bè hát; tốt hơn là dùng những âm sắc khác biệt với giọng hát nhưng không chói tai như Strings, như Organ Pipe ... thì khá lý tưởng. Đó là chúng ta vẫn chưa bàn

đến sự tương phản của nhịp điệu, khi dòng ca chuyển hành thì các bè còn lại của Bđđ đứng yên chẳng hạn, hoặc khi dòng ca đứng yên vì hết câu nhạc thì các bè còn lại chuyển hành ... vậy nói cho đúng, mặc dù dòng ca nằm ở bè giữa hay khu vực giữa của BĐĐ, chúng ta vẫn có nhiều cơ hội để thực hiện các giải pháp sao cho dòng ca được đánh nổi, vấn đề còn lại là sự hiểu biết, là khả năng chuyên môn, là tính thẩm mỹ và lương tri của chúng ta.

(Lời Chân Thành 2)

3.Nhạc đề là bè trầm của BĐĐ:

Có nhiều hạn chế hơn để phỏng diễn ý nhạc, các bè trên thường giữ vai trò hòa âm đắp cho đây, tuy nhiên ta cũng thấy:

a. Ô nhịp 2 sang đầu ô nhịp 3: Bè trên cùng như giới thiệu trước (RE-DO#-DO-TI) nét nhạc cuối cùng của phần ĐK (SO-FA-MI-RE).

b. Ô nhịp 4 sang đầu ô nhịp 5 cũng là hình thức đó ở bè trên cùng. Rồi sau này lại tái diễn bằng hình thức đảo lộn ở ô nhịp 12 sang đầu ô nhịp 13 và cũng ở bè trên cùng.

c. Ô nhịp 4 sang đầu ô nhịp 5, ở bè giữa (RE-MI-FA-RE-MI) là nét phỏng diễn của ý nhạc đề trong ô nhịp 3 trước đó (SO-LA-TI-SO-LA).

d. Nét nhạc này cũng được phỏng diễn ở bè trên cùng từ giữa ô nhịp 5 sang ô nhịp 6 (LA-TI-DO-LA-TI).

e. Một lần nữa, nét nhạc cuối cùng từ ô nhịp 7 sang ô nhịp 8 (LA-SO-FA-MI-RE) cũng được mô phỏng bằng việc đảo lộn nét nhạc ngay sau đó ở bè trên cùng (SO-LA-TI-DO-RE) để kết thúc phần ĐK.

f. Ô nhịp 13 : Có 2 bè trong là nét mô phỏng phóng khoáng của ý nhạc đề vừa đi qua trong ô nhịp 12 (FA-SO-LA-FA-RE), đồng thời nó cũng đóng vai trò là đoạn nối câu.

g. Ô nhịp 15: Bè trên cùng đã giới thiệu 1 nét nhạc mà nhạc đề sẽ xuất hiện thực sự ngay sau đó ở ô nhịp 16.

Lời bình:

Để viết hòa âm cho một bè trầm có sẵn ở giai đoạn đầu của môn học này thì thường rất đơn giản, nhưng thật không phải dễ ở mức độ sâu hơn. Theo cách này thì nhạc đề chính nằm ở bè thấp nhất, vậy nhạc đề càng khó được nổi bật hơn, nhạc đề càng ít có cơ hội được nâng đỡ nên ta có thể nhận xét ngay: không mấy thích hợp để thực hiện trong thánh ca thánh nhạc. Nói rằng không mấy thích hợp ở đây chỉ là theo nhãn quan của giới bình dân, theo quan điểm của nghệ thuật thì giải pháp nào cũng tốt đẹp nếu người nghệ sĩ biết khéo léo vận dụng các qui tắc khách quan của nghệ thuật, rồi ca đoàn và dàn nhạc phụ họa được vị chỉ huy có hiểu biết và kinh nghiệm đứng ra hướng dẫn điều khiển thì chắc chắn vẫn tốt đẹp và xứng đáng như thường. Ta có thể dễ thấy rất nhiều bài thánh ca, trong các version của nó, bè trầm là nhạc đề chính như bài “Away in a manger”, “Adeste Fideles” ... Mà hai ban hợp xướng Mormon Tabernacle và Mendalion đã từng trình bày... Hoặc hơn nữa, một số tác phẩm thánh ca VN mà phần hòa âm (nguyên chỉ nói đến 4 bè hợp xướng) đã để dòng ca chính làm bè trầm mà chúng ta vẫn dễ dàng chấp nhận như nhiều ca đoàn đã thể hiện, mặc dù ở tầm tiếng thấp nhưng nhạc đề chính vẫn được nổi bật, như: “Chiên vượt qua”, của Cát Minh – hòa âm TL, “Tâm tình hiến dâng” của Oanh Sông Lam – hòa âm: CH.

(Lời Chân Thành 3)

II. BẢN ĐỆM ĐÀN BIỆT LẬP

4.BĐĐ được viết bằng những HT rập dấu cùng việc sử dụng các dấu nhạc hoa mỹ:

a. Đoạn nhạc mở đầu được lấy từ các HT móc nối trong đoạn cuối của Điệp khúc (ô nhịp 8-9-10).

b. Cơ cấu hoà âm được lấy từ BDD kiểu 1.

c. Dấu RÊ ở bè trên của BDD trong ô nhịp 7 là dấu trì hoãn (retard) sẽ được giải nghịch sang DO, nhưng không sang ngay mà lượn xuống nốt TI trước, có ý tạo ra nét nhạc TI-DO-RE-MI là nét đảo lộn của ý nhạc đề sẽ được xuất hiện ngay sau đó ở ô nhịp 8 (RE-DO-TI-LA) đồng thời làm nhiệm vụ nối câu.

d. Bè trên của BDD ở ô nhịp 8-9-10 (FA-MI-RE-DO#) như giới thiệu trước ý nhạc đề sẽ được xuất hiện ngay sau đó.

e. Ở ô nhịp 9, BDD có bè trong chuyển hành cũng là để giới thiệu nguyên vẹn hình ảnh của nhạc đề (LA-SO-FA-MI) sẽ được trình diện ngay sau đó.

f. Cũng trong 3 ô nhịp 8,9,10 bè trầm chuyển hành cũng lấy nguyên ý cuối của nhạc đề sau đó nhưng đã được đảo lộn và nói rộng (RE-MI-FA-SO-LA). Nét nhạc này cũng lập lại ở ô nhịp 11 (MI-FA-FA-SO).

g. Cũng bằng cách ghi động, các bè của BDD trong phần phiên khúc thay phiên nhau, làm cho đầy đặn bằng những HT rập dẫu, bằng một chút phóng diễn, bằng việc sử dụng các dấu nhạc hoa mỹ để bổ túc vào những chỗ trống của nhạc đề và để đối đáp với nhạc đề.

h. Phần kết thúc cũng giống như những điều đã mô tả ở 1.c.

Lời bình:

Nói chung BDD biệt lập là BDD mà trong đó không có sự hiện diện của nhạc đề chính, rồi chính BDD cũng có thể trở thành một tác phẩm riêng biệt để độc tấu mà không cần sự xuất hiện của nhạc đề. Thông thường thì BDD biệt lập cho người nghe một hiệu ứng rất tráng lệ huy hoàng, các BDD biệt lập mà không theo công thức nhịp điệu thường đòi hỏi ca đoàn và người chơi đàn phải có một trình độ nhất định, theo cách này thì chức năng của BDD như để trải thảm, nhạc đề chính như

những con ong con bướm bay lượn lên trên nó. Như vậy, cách này đòi hỏi người viết BDD phải có kiến thức và người chơi đàn cũng như ca đoàn phải có trình độ nhất định, cách này rất xứng hợp với phụng vụ vì bản thân nó dễ tạo nên những điều kiện cho dòng ca chính được đánh nổi.

(Lời Chân Thành 4)

5. Viết BDD bằng những HT trái dấu và công thức nhịp điệu:

a. Đoạn mở đầu được dùng nguyên công thức trái dấu của Bdd, cuối đoạn mở đầu được dùng các dấu nhạc liền bậc như để lấy đà dẫn vào bài ca một cách tự nhiên (giữa ô nhịp 4).

b. Ô nhịp 8 được dùng các dấu nhạc liền bậc làm thành đoạn nối câu.

c. Các HT rập dấu ở ô nhịp 13 có ý để lập lại những dấu cuối cùng của nhạc đề (FA-MI-RE).

d. Câu tiểu khúc được dùng các HT rập dấu bằng công thức nhịp điệu, nghe có vẻ máy móc tầm thường.

e. Ô nhịp 21 và 22 : Công thức nhịp điệu được biến đổi để làm thành đoạn nối câu, để trở về ĐK bằng hình thức trái dấu.

f. Phần kết được lấy nguyên vẹn công thức đệm của phần ĐK như để nhắc lại và đóng khung toàn bộ tác phẩm.

Lời bình:

Nhìn kỹ những tác phẩm bậc thầy, ta thấy có muôn vàn kiểu trái dấu và công thức nhịp điệu, các BDD viết theo kiểu trái dấu và công thức nhịp điệu thường dễ đàn hơn là các BDD viết theo lối mô phỏng. Kiểu này dễ được chấp nhận trong các ca đoàn mà khả năng còn hạn chế, đặc biệt là những ca đoàn thiếu nhi ở xứ ta. Vì bản thân nó dễ làm cho người hát giữ vững nhịp điệu (tempo) của bài ca, do đó mà các ca viên ca

đoàn tự tin hơn khi hát, rồi người chơi đàn cũng dễ luyện tập hơn; Nhưng xem ra, trải dẫu kiểu nào cũng mang tính máy móc công thức, mà đã là công thức thì tầm thường nên không phù hợp lắm đối với những bài ca mang tính tôn nghiêm trang trọng, và như vậy càng không thích hợp với việc đệm đàn phụng vụ.

(Lời Chân Thành 5)

6. Bảng sự đối chơi nhịp điệu của nhạc đề và bè trên của BÐÐ . Bảng kỹ thuật bè trầm chuyển hành liên tục:

a. Phần đầu gồm 4 ô nhịp, 4 ô nhịp này gần như đã gói trọn các ý chính của nhạc đề trong phần ĐK. Ô nhịp 1 (LA-RE-DO#-RE-MI) là lấy từ nét nhạc của “Lời chân thành dâng tiến”. Ô nhịp 2 (MI-LA-SO-FA#-MI) là lấy từ “Nguyện Chúa Cha nhân từ”. Ô nhịp 3 (LA-SO-FA-MI-RE) và ô nhịp 4 (TI-LA-SO-FA-MI) là lấy từ nét nhạc cuối của phần ĐK “Lễ hy sinh trên bàn thờ”.

b. Đồng thời nét nhạc này lại là bè trên của BÐÐ để phụ họa cho vế 1 của phần ĐK (từ ô nhịp 5 đến 8) nhưng có nhịp điệu biệt lập (chuỗi liên 3) và đều đều, gây tương phản với nhịp điệu của đề (hình thức chẵn).

c. Ô nhịp 8 là đoạn nối câu (LA-TI-DO#-RE-MI) là sự đảo lộn ý cuối của nhạc đề ĐK (LA-SO-FA-MI-RE) để dẫn vào đầu câu sau một cách tự nhiên, vì nét nhạc này đã được giới thiệu nguyên hình ở bè trên của BÐÐ trong ô nhịp 7 trước đó rồi. Sau đó nó còn được giới thiệu một lần nữa ở bè trầm từ ô nhịp 9 đến 11 cũng bằng hình thức đảo lộn nhưng được nói rộng.

d. Như vậy, trong phần ĐK, toàn bộ ý tưởng của BÐÐ luôn được gắn chặt với nhạc đề, tương phản và đối đáp với nhạc đề để cái này đánh nổi cái kia, sự tương phản về nhịp điệu thì ta thấy rõ, còn về nét nhạc chuyển hành lên xuống thì được BÐÐ đối đáp hoặc mô phỏng trên bình diện khác, khi thì chỗ này lúc thì chỗ kia, ví dụ ý nhạc của ô nhịp 9 (LA-RE-DO-

TI-LA) được BDD giới thiệu ở ô nhịp 6 (MI-LA-SO-FA#-MI) rồi lại được mô phỏng ngay sau đó từ cuối ô nhịp 10 sang đầu ô nhịp 11 (RE-SO-FA-MI-RE).

e. Phần TK được BDD áp dụng kỹ thuật bè trầm chuyên hành liên tục (Basso continuo) bằng việc sử dụng các dấu nhạc hoa mỹ như dấu nổi, dấu lượn, dấu nhấn.

f. Đoạn kết (từ ô nhịp 23 trở đi) mô phỏng lại ý nhạc của vế 2 phần ĐK nhưng được biến đổi nhịp điệu.

Lời bình:

Một tác phẩm âm nhạc giá trị nào bao giờ cũng tiềm ẩn các yếu tố của sự tương phản, bởi lẽ để thưởng thức được một tác phẩm nghệ thuật thì thông thường tác phẩm ấy phải có tính hấp dẫn, mà tính hấp dẫn được thể hiện nhiều nhất qua sự tương phản. BDD biệt lập được viết theo kiểu mô phỏng nhằm để thực hiện điều đó, nhưng thường thì rất khó viết. Để viết BDD theo cách này thành một tác phẩm có giá trị thì đòi hỏi nhạc sĩ phải có khá nhiều kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, nhất là phải thông thạo về các kỹ thuật của bộ môn đối âm (contra puntum); lại đòi hỏi cả người chơi đàn cũng phải giỏi, hay ít ra cũng phải được rèn luyện công phu để ngón đàn trở nên thông thạo xuôi chảy thì mới có thể ráp nối với ca đoàn; rồi khi ráp chung, ca đoàn và người chỉ huy cũng phải có một trình độ nhất định mới giải quyết được tất cả các vấn đề chi tiết của tác phẩm ... nếu thiếu hiểu biết, các BDD loại này rất dễ làm dịp tội cho người chơi đàn, vì nếu họ không được chỉ dẫn cặn kẽ sẽ vướng phải điều tối kị là “khoe tiếng đàn”, làm cho tiếng đàn lấn át tiếng hát thì phản tác dụng rồi, điều đó thật không phù hợp, không đúng tinh thần mà Hội thánh mong muốn.

Như vậy, để có thể thực hiện tác phẩm với BDD loại này, ta thấy có khá nhiều đòi hỏi về trình độ chuyên môn của các thành phần liên quan, không mấy thích hợp cho các ca đoàn

bình dân còn có nhiều hạn chế. Tuy nhiên, nếu nơi nào có khả năng thực hiện thì nó rất xứng đáng, vì nó có có khả năng làm tăng thêm vẻ trang trọng, lộng lẫy huy hoàng của khung cảnh lễ nghi phụng vụ.

(Lời Chân Thành 6)

Để kết :

Ta có thể nói tóm tắt rằng, tầm quan trọng của BDD trong việc sáng tác, dù là bài thánh ca lớn hay nhỏ, đơn giản hay phức tạp, để gọi là mặc áo nên tất cả cần phải được viết hoà âm cho bản đệm đàn, để người đàn có thể nhìn vào đó mà cử lên cùng với tiếng hát của ca đoàn. Đó là việc làm đúng đắn và cần thiết, chứ không phải là ta viết tên hợp âm như Am, Dm bên trên dòng nhạc như nhiều nơi thường làm. Như vậy, để viết một bản đệm đàn thì ngoài việc biết chơi đàn, bó buộc chúng ta phải học hoà âm, học để viết được bản đệm đàn cho đúng các giá trị và quy tắc khách quan của ngành nghệ thuật này đòi hỏi, như điều mà Hội thánh mẹ mong muốn chúng ta thực hiện khi nói đến đặc tính hình thức tốt đẹp (*bonitas formae*) trong Huấn thị Âm nhạc trong Phụng vụ, khoản 4.

Để kết thúc, chúng tôi xin trình bày lại một lần nữa bài LỜI CHÂN THÀNH ở một bình diện Hợp xướng bốn bè dị giọng, kết hợp với Bản đệm đàn biệt lập theo hình thức trải thảm.

HÁT LÊN BÀI CA

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

$\text{♩} = 70$

Hát lên bài

Bản đệm đàn biệt lập

Organ

ca (hỡi ngàn dân) Hãy hát lên bài ca chúc tụng Thiên

Chúa. Sáng trong niềm tin (một niềm tin) khắp thế

Hát Lên Bài Ca (2)

Fine

nhân chung tiếng hoan ca dâng Chúa Thiên đình.

Về đây muôn người nhạc tấu vang trời cùng hát muôn

lời hoà tiếng nơi nơi tung hô Chúa. Trong nắng ban

Hát Lên Bài Ca (3)

mai hoa lá khoe tươi chim hót vui say muôn khúc tân

ca mau vang hoà.

Bản đệm đàn biệt lập cho
hộp xướng bốn bè dị giọng

Hát lên bài ca (hỡi ngàn dân) Hãy hát

Hỡi ngàn dân, Hãy hát

Hát Lên Bài Ca (4)

lên bài ca chúc tụng Thiên Chúa. chúc tụng Thiên Chúa.
bài ca chúc tụng ...

lên bài ca chúc tụng Thiên Chúa

Chúa Sáng trong niềm tin (một niềm tin) khắp thế
Chúa Một niềm tin, khắp thế

Hát Lên Bài Ca (5)

Fine

nhân chung tiếng hoan ca dâng Chúa Thiên đình.
nhân hoan ca Chúa Thiên đình.

Detailed description: This block contains the first system of a musical score. It features a vocal line with two staves (treble and bass clef) and a piano accompaniment with two staves (treble and bass clef). The key signature has one sharp (F#). The lyrics are written in Vietnamese. The piano accompaniment consists of chords and simple melodic lines.

1. Kiểu viết Bản đệm đàn thông thường:
chỉ dùng các HT bậc chính (I-IV-V)

Về đây muôn người nhạc tấu vang trời cùng hát muôn

Detailed description: This block contains the second system of the musical score. It follows the same format as the first system, with a vocal line and piano accompaniment. The lyrics continue with 'Về đây muôn người nhạc tấu vang trời cùng hát muôn'.

lời hoà tiếng nơi nơi tung hô Chúa. Trong nắng ban

Detailed description: This block contains the third system of the musical score. It follows the same format as the previous systems, with a vocal line and piano accompaniment. The lyrics conclude with 'lời hoà tiếng nơi nơi tung hô Chúa. Trong nắng ban'.

Hát Lên Bài Ca (6)

mai hoa lá khoe tươi chìm hót vui say muôn khúc tân

2. Kiểu viết BDD thông thường:
Gồm cả các HT chính và các HT phụ.

ca mau vang hoà.

Về đây muôn

người nhạc tấu vang trời cùng hát muôn lời hoà tiếng nơi

Hát Lên Bài Ca (7)

noi tung hô Chúa. Trong nắng ban mai hoa lá khoe

tươi chìm hót vui say muôn khúc tân ca mau vang hò.

3. Kiểu viết BDD thông thường:
Có thực hiện kỹ thuật chuyển thể

Về đây muôn người nhạc tấu vang trời cùng hát muôn

Hát Lên Bài Ca (8)

lời hoà tiếng nơi nơi tung hô Chúa. Trong nắng ban

mai hoa lá khoe tươi chìm hót vui say muôn khúc tân

ca mau vang hoà.

LỜI CHÂN THÀNH 1

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

1. BẢN ĐỆM ĐÀN THÔNG THƯỜNG.

Nhạc đề ở bè trên cùng của Bản đệm đàn

The musical score is written in 2/4 time with a key signature of one flat (B-flat). It consists of two systems of music. The first system contains measures 1, 2, and 3. The second system contains measures 4, 5, and 6. The melody is in the right hand, and the accompaniment is in the left hand. The lyrics are written below the notes.

1. *Lời chân thành dâng* 2. *tiến như hương* 3. *trầm bay tới trời*

4. *cao* 5. *Nguyện Chúa Cha nhân* 6. *từ nhận lễ*

Lời Chân Thành 1 (2)

7 8 9 10

hy sinh trên bàn thờ. Tưởng nhớ Con

11 12 13 14

Chúa đã chịu chết khổ hình Và cuộc Người phục

15 16 17

sinh cùng lên trời vinh sáng.

LỜI CHÂN THÀNH 2

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

Nhạc đề là bè trong của Bản đệm đàn

Alto

2 3

Lời chân thành dâng tiến như hương trầm bay tới trời

Organ

Lời chân thành dâng tiến như hương trầm bay tới trời

4 5 6

cao Nguyện Chúa Cha nhân từ nhận lễ

cao Nguyện Chúa Cha nhân từ nhận lễ

Lời Chân Thành 2 (2)

7 8 9 Fine

hy sinh trên bàn thờ.

hy sinh trên bàn thờ.

10 11 12 13

Tuông nhớ Con Chúa đã chịu chết khổ hình

Tuông nhớ Con Chúa đã chịu chết khổ hình

14 15 16 17

Và cuộc Người phục sinh cùng lên trời vinh sáng.

Và cuộc Người phục sinh cùng lên trời vinh sáng.

LỜI CHÂN THÀNH 3

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

Nhạc đề là bè trầm của Bản đệm đàn

Lời chân thành dâng tiễn như hương trầm bay tới trời cao

Nguyện Chúa Cha nhân từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ.

Tưởng nhớ Con Chúa đã chịu chết khổ hình

Và cuộc Người phục sinh cùng lên trời vinh sáng.

LỜI CHÂN THÀNH 4

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

II. BẢN ĐÊM ĐÀN BIỆT LẬP

Sử dụng những HT rập dấu để trải thảm.

2 3 4

Lời chân thành dâng

5 6 7

tiền như hương trầm bay tới trời cao

Lời Chân Thành 4 (2)

8 9 10 11

1.

Nguyễn Chúa Cha nhân từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ.

12 13 14 15

Tương nhớ Con Chúa đã chịu chết khổ

16 17 18 19

hình Và cuộc Người phục sinh cùng lên trời vinh

Lời Chân Thành 4 (3)

20 **2.** 21 22 23 24

sáng. *thờ.*

25 26

LỜI CHÂN THÀNH 5

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

Viết Bản đệm đàn bằng những HT trái dấu
và công thức nhịp điệu

Piano

The piano introduction consists of three measures. The right hand plays a melodic line with eighth notes and quarter notes, while the left hand provides a simple bass line with quarter notes. The key signature has one flat (B-flat), and the time signature is 4/4.

4

Lời chân thành dâng tiến như hương

The vocal line begins at measure 4. The lyrics are: "Lời chân thành dâng tiến như hương". The piano accompaniment continues with the same rhythmic pattern as the introduction.

7

trăm bay tới trời cao
Nguyện Chúa Cha nhân

The vocal line continues from measure 7. The lyrics are: "trăm bay tới trời cao" and "Nguyện Chúa Cha nhân". The piano accompaniment continues with the same rhythmic pattern.

Lời Chân Thành 5 (2)

10

từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ.

14

Trông nhớ Con Chúa đã chịu chết khổ hình

18

Và cuộc Người phục sinh cùng lên trời vinh

Lời Chân Thành 5 (3)

21

21

sáng.

Lời chân thành dâng

Musical score for measures 21-23. The system includes a vocal line and a piano accompaniment. The key signature has one flat (B-flat). Measure 21: Vocal line has a whole note 'sáng.'; piano accompaniment has a whole note chord. Measure 22: Vocal line has a whole rest; piano accompaniment has a whole note chord. Measure 23: Vocal line has a quarter note 'Lời', an eighth note 'chân', a quarter note 'thành', and a quarter note 'dâng'; piano accompaniment has a quarter note chord, an eighth note chord, and a quarter note chord.

24

24

tiến như hương trầm bay tới trời cao

Musical score for measures 24-26. The system includes a vocal line and a piano accompaniment. The key signature has one flat (B-flat). Measure 24: Vocal line has a quarter note 'tiến', an eighth note 'như', a quarter note 'hương', an eighth note 'trầm', a quarter note 'bay', an eighth note 'tới', and a quarter note 'trời'; piano accompaniment has a quarter note chord, an eighth note chord, and a quarter note chord. Measure 25: Vocal line has a quarter note 'cao'; piano accompaniment has a quarter note chord, an eighth note chord, and a quarter note chord. Measure 26: Vocal line has a whole note; piano accompaniment has a quarter note chord, an eighth note chord, and a quarter note chord.

27

27

Nguyện Chúa Cha nhân từ nhận lễ hy sinh trên bàn

Musical score for measures 27-29. The system includes a vocal line and a piano accompaniment. The key signature has one flat (B-flat). Measure 27: Vocal line has a quarter note 'Nguyện', an eighth note 'Chúa', a quarter note 'Cha', an eighth note 'nhân', a quarter note 'từ', an eighth note 'nhận', and a quarter note 'lễ'; piano accompaniment has a quarter note chord, an eighth note chord, and a quarter note chord. Measure 28: Vocal line has a quarter note 'hy', an eighth note 'sinh', a quarter note 'trên', and a quarter note 'bàn'; piano accompaniment has a quarter note chord, an eighth note chord, and a quarter note chord. Measure 29: Vocal line has a whole note; piano accompaniment has a quarter note chord, an eighth note chord, and a quarter note chord.

Lời Chân Thành 5 (4)

30

thờ.

Musical score for measures 30-32. The score is in 3/4 time and B-flat major. Measure 30 features a vocal line with a half note G4 and a quarter rest, followed by a half note A4. The piano accompaniment consists of eighth-note chords in the right hand and a bass line of G2, B2, and D3. Measure 31 has a vocal line with a quarter rest, followed by a quarter note G4 and a quarter rest. The piano accompaniment continues with eighth-note chords and a bass line of B2, D3, and G2. Measure 32 has a vocal line with a quarter rest, followed by a quarter note A4 and a quarter rest. The piano accompaniment continues with eighth-note chords and a bass line of D3, B2, and G2.

33

Musical score for measures 33-35. The score is in 3/4 time and B-flat major. Measure 33 features a vocal line with a quarter note G4, quarter note A4, quarter note Bb4, quarter note B4, quarter note C5, quarter note B4, quarter note A4, and quarter note G4. The piano accompaniment consists of eighth-note chords in the right hand and a bass line of G2, B2, and D3. Measure 34 has a vocal line with a quarter note G4, quarter note A4, quarter note Bb4, quarter note B4, quarter note C5, quarter note B4, quarter note A4, and quarter note G4. The piano accompaniment continues with eighth-note chords and a bass line of B2, D3, and G2. Measure 35 has a vocal line with a quarter note G4, quarter note A4, quarter note Bb4, quarter note B4, quarter note C5, quarter note B4, quarter note A4, and quarter note G4. The piano accompaniment continues with eighth-note chords and a bass line of D3, B2, and G2.

36

Musical score for measures 36-38. The score is in 3/4 time and B-flat major. Measure 36 features a vocal line with a quarter note G4, quarter note A4, quarter note Bb4, quarter note B4, quarter note C5, quarter note B4, quarter note A4, and quarter note G4. The piano accompaniment consists of eighth-note chords in the right hand and a bass line of G2, B2, and D3. Measure 37 has a vocal line with a quarter note G4, quarter note A4, quarter note Bb4, quarter note B4, quarter note C5, quarter note B4, quarter note A4, and quarter note G4. The piano accompaniment continues with eighth-note chords and a bass line of B2, D3, and G2. Measure 38 has a vocal line with a quarter note G4, quarter note A4, quarter note Bb4, quarter note B4, quarter note C5, quarter note B4, quarter note A4, and quarter note G4. The piano accompaniment continues with eighth-note chords and a bass line of D3, B2, and G2.

LỜI CHÂN THÀNH 6

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

Bản đệm đàn biệt lập:

- bằng sự đối chọi nhịp điệu của nhạc đề và bè trên của Bản đệm đàn.
- bằng kỹ thuật bè trầm chuyển hạnh liên tục.

Musical notation for measures 1-4 of the piano accompaniment. The piece is in 2/4 time with a key signature of one flat (B-flat). The right hand features a melody with triplets and a fermata over the final note of measure 4. The left hand provides a bass line with sustained notes and triplets.

Musical notation for measures 5-7. The vocal line (treble clef) contains the lyrics: "Lời chân thành dâng tiến như hương trầm bay tới trời". The piano accompaniment continues with triplets in the right hand and sustained notes in the left hand.

Musical notation for measures 8-10. The vocal line (treble clef) contains the lyrics: "cao, Nguyện Chúa Cha nhân từ nhận lễ". The piano accompaniment features more complex rhythmic patterns with triplets in the right hand and sustained notes in the left hand.

Lời Chân Thành 6 (2)

11 12 13 14 15

hy sinh trên bàn thờ. Tưởng nhớ Con Chúa đã

16 17 18 19

chịu chết khổ hình Và cuộc Người phục sinh cùng

20 21 22 23

lên trời vinh sáng. Lời chân thành dâng tiến như hương

Lời Chân Thành 6 (3)

24 25 26

trăm bay tới trời cao Nguyện Chúa Cha nhân

27 28 29 30

từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ.

31 32 33 34

31 32 33 34

LỜI CHÂN THÀNH 9

BDD biệt lập phụ họa cho hợp xướng dị giọng

Kim Long - Hoà âm: Tiến Linh

Organ

S.
A.

T.
B.

5

Như hương

Lời chân thành dâng tiến như hương như trầm

Lời Chân Thành 9 (2)

8

S. A.

trầm bay tới trời cao. *Khấn* *Nguyện Chúa Cha nhân*
 Nguyễn Nguyễn Cha

T. B.

trầm bay cao cùng khấn nguyện Cha nhân
 hương bay cao cùng khấn nguyện

11

S. A.

từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ. *thờ. Con tiên dâng.*

T. B.

từ nhận lễ hy sinh trên bàn thờ.

Lời Chân Thành 9 (3)

15

S.
A.

1. *Tưởng nhớ Con Chúa đã chịu chết khổ hình,*
2. *Nguyễn Chúa trông đèn lễ vật rất tinh tuyền*

19

S.
A.

Và cuộc Người phục sinh cùng lên trời vinh
Lòng thành hiệp dâng lên: rượu bánh nguồn sinh

22

S.
A.

sáng.
phúc.

Một Ca Đoàn hiệp hành trong một Giáo Hội hiệp hành *(Tinh thần Hiệp hành trong sứ vụ Ca viên)*

1. Ca đoàn – Ban hát – Ban hợp xướng: là một Đoàn thể Tông Đồ hiệp thông hiệp hành với nhau tạo nên một tập thể “Đồng tâm nhất trí hay Đồng thanh nhất trí” trong một giáo xứ.

“Ca đoàn như một Cộng đoàn trong Cộng đoàn các tín hữu hay Cộng đoàn Dân Chúa – Giáo Hội – Thân mình Đức Kitô. Là một hội đoàn, một hội hát, một ban hợp ca, đồng ca..., một “đoàn thể tông đồ” trong Cộng Đoàn Dân Chúa, trong Giáo xứ... có nhiệm vụ hay sứ mạng hát lễ, cất hát... những bài ca, các thánh thi, thánh vịnh, vịnh tụng ca... trong nhà thờ, trong các cuộc cử hành phụng vụ...” (Hướng dẫn Mục vụ Thánh nhạc, số 29).

Ca đoàn được mời gọi, quy tụ lại với nhau như một Cộng đoàn, một lối sống Tin Mừng trong Cộng đoàn các tín hữu được các Kitô hữu, như các chi thể hợp thành Thân Mình Đức Kitô. Theo dòng lịch sử cứu độ Thiên Chúa tự tỏ lộ, mặc khải chính mình như là Đấng yêu thương con người, muốn kề cận gặp gỡ con người, nên đã mời gọi quy tụ, tuyển chọn, thánh hóa và thánh hiến con người bằng cách quy tụ con người vào một Cộng đoàn Dân Chúa, Cộng đoàn Giáo Hội.

Hay nói cách khác, Kinh Thánh mặc khải cho chúng ta biết trong lịch sử Thiên Chúa tìm mọi cách để cứu độ con người, không như những cá nhân lẻ loi, đơn độc, nhưng đưa con người vào trong một Cộng đoàn, kết giao thành một Cộng đoàn. Cộng đoàn các tín hữu là những người đã được rửa tội, được mời gọi, được quy tụ lại nhân danh Đức Kitô, để sống với nhau như một Giáo Hội.

Và Giáo Hội được thiết lập như một Cộng đoàn, nên được gọi là “Dân Thiên Chúa”, dân được thánh hiến cho Chúa, hoàn toàn thuộc về Chúa, dưới sự che chở phù trì, bảo trợ của Chúa – Giáo Hội cũng là “Thân Mình Đức Kitô”: Người là Đầu và tất cả đều là các chi thể hiệp thông cùng một sự sống và tình yêu, cùng hoạt động với nhau, hài hòa liên đới với nhau như các bộ phận mang trách nhiệm tương tác với nhau, hiệp thông với Đức Kitô và với nhau.

Và Giáo Hội là “Đền Thờ Chúa Thánh Thần”, để các tín hữu là một dân tư tế, tôn thờ, chuyên lo việc phụng tự, cử hành các mầu nhiệm thánh, hy lễ cứu độ, chúc tụng, ngợi khen, tạ ơn và cầu khẩn.

Ca đoàn sống hiệp hành giữa lòng Cộng đoàn Giáo Hội, “đồng tâm nhất trí”, một lòng một ý với nhau (đồng nghị), cùng nhìn về một hướng, hiệp thông với nhau và đồng hành, cùng một dự án sinh hoạt, cùng nhau đi tới để thi hành sứ vụ thánh nhạc, thi hành ý Chúa, đứng với ơn gọi của mình.

Như chứng từ của các tín hữu tiên khởi trong Công Vụ Tông Đồ (Cv 4, 32); như trong từ ngữ hiệp hành, từ cội nguồn và lịch sử Giáo Hội, luôn hàm ý: **Cùng nhau quy tụ – Cùng nhau hội nghị, trao đổi ý kiến, bàn luận và phân định – Đề cùng tham gia, cộng tác và đồng hành với nhau, cùng nhau đi tới đích điểm – hướng tới Thiên Chúa, cùng đi với Đức Kitô, Đấng đã kêu mời và tập hợp chúng ta, để chúng ta cùng hành trình, đồng hành với Người và với nhau.** Người cũng chính là con đường cho chúng ta đi, là “Đạo” của chúng ta. Người như ngọn đèn soi cho chúng ta bước nhờ sức mạnh thúc đẩy linh hứng của Chúa Thánh Thần.

Vì hiệp hành bởi tiếng hay nguyên ngữ “Synodos” = gồm “Syn”: cùng nhau, và “hodos”: con đường.

Ca đoàn sống đúng với định nghĩa, bản chất đích thực và lý do hiện hữu của mình, chẳng phải là “hiệp hành” đó sao?

Như mọi thành viên được kêu mời và tập hợp lại trong cùng một lối sống Tin Mừng cách riêng biệt, đặc thù, hay ơn gọi chuyên biệt, đặc biệt, hay như là “đặc sủng”, là lòng yêu mến thánh nhạc và phụng vụ. Các Kitô hữu, các thành viên được tuyển chọn giữa Cộng đồng dân Chúa nhờ vào khả năng chuyên môn về âm nhạc để thi hành thừa tác vụ hát thánh ca trong các thánh lễ và các nghi lễ cử hành Phụng vụ. Ca đoàn hiệp hành sống động giữa lòng Cộng đoàn Dân Chúa, dùng lời ca tiếng hát mà thánh hóa chính mình và giúp thánh hóa các tín hữu khác.

2. Ca đoàn – Hiệp hành – “Hiệp nhất và Đa dạng”

Như thế, Ca đoàn được thiết lập, sinh hoạt và hiện hữu, hiện diện trong Cộng đoàn Giáo Hội **như một hội đoàn, một đoàn thể Tông đồ** với cùng một dự án thánh nhạc phụng vụ, cùng một tâm tình, một chí hướng trong sự “hợp nhất và đa dạng”.

Bởi lẽ, Ca đoàn như một **Ban hợp xướng**, có nghĩa là cùng hát, cùng xướng lên một ca khúc, gồm nhiều giọng ca, nhiều bè hát khác nhau, có các ca viên có chuyên môn, năng khiếu tự nhiên hay chịu khó luyện tập... Hợp xướng được cất lên bởi một “hội hát” mang sắc thái trình bày, diễn tả bằng giọng ca gồm nhiều bè, nhiều giọng cùng với tiếng đàn, nhịp trống.

Thánh nhạc là một loại hình **diễn tấu tập thể**, một môn nghệ thuật có khả năng liên kết thống nhất, tình cảm, ý chí và tư tưởng của con người, “hiệp nhất trong đa dạng” và “đa dạng trong sự hiệp nhất” các giọng ca bè hát trầm bổng, cao thấp để “hiệp hành” cùng nhau thể hiện sự hòa điệu, hợp âm và đi tới nội dung ý nghĩa đích thực của âm nhạc là siêu thoát, rung động, chạm tới cõi siêu việt, mênh mông vô biên vô tận, vào “trái tim” con người hay “nâng cao tâm hồn” lên tới Thiên Chúa qua một tác phẩm âm nhạc. Hợp xướng như thế được nhìn nhận như là “đỉnh cao” của nghệ thuật hát bè, hòa hợp với

các cung giọng nam cao và nữ cao, hay nam trung và nam trầm, nữ trung và nữ trầm v.v.... làm phong phú màu sắc hòa âm, tấu lên các giai điệu truyền cảm khác nhau.

Ca đoàn như một ban hợp xướng, một “hợp âm” mỗi khi vang lên thì các thành tố trong hợp âm phải chuẩn xác về cao độ và âm thanh, dung hòa về âm lượng và đồng nhất về âm sắc. Hay có thể nói, các âm thanh và nốt nhạc giữa các giọng phải hòa quyện với nhau, sự đồng đều, hòa hợp.

Như các bè phải cân bằng dung hợp, bè này không lẫn át, đè nén bè kia (còn phải biết nhường nhau). Tất cả mọi ca viên trong từng bè, mọi ca viên trong bản hợp xướng phải hiệp thông, tương tác, tương hợp với nhau, nghĩa là cho tiếng hát của mình “hiệp hành” với các ca viên khác để cùng hướng tới một sự thống nhất, hài hòa, đồng thanh tương ứng tuân theo những quy định của tác giả và tác phẩm, để hát đúng các yêu cầu... tạo nên bản hợp xướng

Để đạt tới nghệ thuật diễn tả và thể hiện, truyền cảm hứng và “nâng tâm hồn” con người lên tới chân trời mệnh môn siêu thoát của thế giới tinh thần rộng mở, vẻ đẹp đích thực của thánh nhạc, là “gặp gỡ” với Thiên Chúa trong hợp xướng cần có **những hiểu biết về kỹ thuật thanh nhạc, hiểu biết về thánh nhạc, phụng vụ..., phải có thời gian luyện tập cùng nhau thì mới có thể hát hay, hát đẹp và hòa điệu.** Nói khác đi, đó chẳng phải là “hiệp hành” sao? Vì phải cùng nhau khởi hành, cùng nhau bước đi với, cùng nhau hòa chung một nhịp điệu, cùng hòa ca, cùng hòa âm, phối kết.

Như thế các thành viên trong Ca đoàn phải có tai nghe tốt để không hát sai, không hát chênh phôi, không làm hỏng giai điệu... Lắng nghe nhau hát và để cho nhau hát những gì được phân chia hay từng phần hay đồng ca cũng là “hiệp hành” trong lời ca tiếng hát, cùng nhìn về một hướng.... Ca đoàn làm nên

các ca viên và các ca viên làm nên Ca đoàn vì tinh thần và tính hiệp hành này.

Như từng người tín hữu, bất kể chức năng nhiệm vụ hay trách nhiệm của mình trong Giáo Hội đều là một chủ thể làm nên Giáo Hội và là con người của Giáo Hội, cùng nhau bước đi theo Đức Kitô và cùng đi trên một con đường là Đức Kitô, ca đoàn cũng thế.

Giáo Hội là Thân Mình mầu nhiệm của Đức Kitô, các ca viên trong một Ca đoàn trong Cộng đoàn Giáo Hội cũng diễn tả mầu nhiệm ấy, diễn tả không những bằng việc quy tụ quanh Đức Kitô nhưng còn bằng sự hiệp nhất nên một trong Người, trong Thân Mình của Người.

Nhờ tham dự Thánh Lễ, cử hành phụng vụ bí tích Thánh Thể, chúng ta được nâng lên đến sự hiệp thông với Người và với nhau, đó cũng là được “hiệp hành” với Người và với nhau mà chúc tụng ngợi khen cảm tạ Thiên Chúa.

Sự hiệp hành của Ca đoàn làm phát sinh và phát triển đức mến giữa các ca viên. Đức mến là dây liên kết trọn hảo. Đức mến chính là tâm điểm của “hiệp hành” làm nên Ca đoàn hiệp hành, đưa Ca đoàn thăng tiến và tới được đích điểm của thánh nhạc là “nâng tâm hồn” lên tới Chúa, làm vinh danh Chúa; là ra khỏi chính mình, xuất thân, vào cõi siêu việt, vào chân trời vô biên của Thiên Chúa.... Sự hiệp hành này sẽ chiến thắng mọi chia rẽ phạm nhân, để tất cả được nên một trong Chúa.

- Thư 1Cr 12, 4-11: Đặc sủng tuy nhiều, nhưng chung một cội nguồn.

Có nhiều đặc sủng khác nhau, nhưng chỉ có một Thân Khí. Có nhiều việc phục vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có nhiều hoạt động khác nhau, nhưng vẫn chỉ có một Thiên Chúa làm mọi sự trong mọi người. Thân Khí tỏ mình ra nơi mỗi người một cách, là vì ích chung. Người

thì được Thần Khí ban cho ơn khôn ngoan để giảng dạy, người thì được Thần Khí ban cho ơn hiểu biết để trình bày. Kẻ thì được Thần Khí ban cho lòng tin; kẻ thì cũng được chính Thần Khí duy nhất ấy ban cho những đặc sủng để chữa bệnh. Người thì được ơn làm phép lạ, người thì được ơn nói tiên tri; kẻ thì được ơn phân định thần khí; kẻ khác thì được ơn nói các thứ tiếng lạ; kẻ khác nữa lại được ơn giải thích các tiếng lạ. Nhưng chính Thần Khí duy nhất ấy làm ra tất cả những điều đó và phân chia cho mỗi người mỗi cách, tùy theo ý của Người....

Như thế, không có chia rẽ trong thân thể, trái lại các bộ phận đều lo lắng cho nhau. Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung. Vậy anh em, anh em là thân thể Đức Kitô, và mỗi người là một bộ phận ...

.... Trong các ân huệ của Thiên Chúa, anh em cứ tha thiết tìm những ơn cao trọng nhất. Nhưng đây tôi xin chỉ cho anh em con đường trở vượt hơn cả.... (1Cr 12, 14-31)

... “Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến” (1Cr 13, 1-13).

3. Ca đoàn – Hiệp hành để xây dựng, kiến tạo sự hiệp hành trong Cộng đoàn Dân Chúa.

“Vậy, thưa anh em, phải kết luận thế nào? Khi anh em hội họp, người thì hát thánh ca, người thì chỉ huy, người thì đệm đàn, người thì giảng dạy, người thì nói lời mặc khải, người thì nói tiếng lạ, người thì giải nghĩa: tất cả những điều ấy đều phải nhằm xây dựng Hội Thánh” (x. 1Cr 14, 26-27). ... “Nhưng hãy làm mọi sự cách trang nghiêm và có trật tự...” (1Cr 14, 40).

Vai trò và nhiệm vụ của Ca đoàn trong thời điểm này là hiệp hành để xây dựng, kiến tạo tinh thần hiệp hành trong Cộng đoàn Dân Chúa.

Vì góp phần trong công việc cử hành phụng vụ, thờ phượng Thiên Chúa, nên **Ca đoàn có một vai trò và nhiệm vụ cao cả linh thánh như một đặc sứng**. Mỗi ca viên đảm nhận tác vụ âm nhạc trong cử hành thánh như các tác viên không có chức thánh khác (*đọc sách, giúp lễ, trao Mình Thánh Chúa trong thánh lễ...*)

Ca đoàn thể hiện, diễn tả những hình thể nghệ thuật thánh nhạc sao cho thật hay, thật đẹp, theo các giai điệu cung giọng cung bậc xứng hợp, trang trọng để tôn vinh thờ phượng Thiên Chúa và thánh hóa các tín hữu – đây chính là “Hiệp hành” với hết tâm tình và lời cầu nguyện, vừa cảm động, vừa có lòng yêu mến, có hồn, có lửa sống động, có sức nâng tâm hồn các tín hữu lên cùng Thiên Chúa, lên tới đỉnh thiêng của sự gặp gỡ và hiệp nhất với Thiên Chúa.

Ca đoàn tỏa chiếu trên cộng đoàn các tín hữu họp nhau lại, nhân danh Đức Kitô và Giáo Hội, **một nguồn sáng rực rỡ “như thấy được dung mạo” gương mặt “vinh quang” của Đấng Phục Sinh ngay “ở đây và lúc này” trong cuộc cử hành Thánh Lễ.**

Nhờ sức mạnh “siêu hình” thanh thoát của nghệ thuật thánh nhạc, Ca đoàn có thể vươn lên, hiệp hành hướng tới vẻ đẹp rạng ngời của Phụng Vụ và đích điểm của cầu nguyện là khát mong tìm về gặp gỡ Thiên Chúa và kết hợp với Người. Đó chính là hiệu quả và đích điểm của ơn cứu độ. Như thế, họ có thể giúp cộng đoàn cử hành màu nhiệm cứu độ trong những điều kiện thuận lợi khi chính họ thông phần mật thiết vào các ơn ích của màu nhiệm đó.

“Khi ta nâng chén chúc tụng mà cảm tạ Thiên Chúa, há chẳng phải là dự phần vào Máu Đức Kitô ư? Và khi ta cùng bẻ

Bánh Thánh, đó chẳng phải là dự phần vào Thân Thể Người sao? Bởi vì chỉ có một Tấm Bánh, và tất cả chúng ta chia sẻ cùng một Bánh ấy, nên tuy nhiều người, chúng ta cũng chỉ là một thân thể” (1Cr 10,16-17).

4. Ca đoàn – Hiệp hành là tham gia và hòa nhập vào sứ vụ loan báo Tin Mừng của Giáo Hội

Sự hiệp thông hiệp hành trong Ca đoàn là dấu chứng nói lên rằng Đức Kitô là con đường dẫn tới Thiên Chúa – Vì hiệp hành là hiệp thông với nhau và đồng hành cùng nhau đi tới, hướng tới Thiên Chúa. Hiệp hành là con đường vươn tới, và đích điểm của hiệp hành chính là sự hiệp nhất trọn vẹn với Thiên Chúa.

Ca đoàn làm chứng cho Đức Kitô, đóng vai trò thâm kết và liên kết muôn người trong Giáo Hội, trong giáo xứ, trong gia đình, xã hội và thế giới. Ở bất cứ nơi đâu, người có tinh thần hiệp hành sẽ lan tỏa hiệp hành và thu hút người khác vào hiệp hành, vào Đạo, vào với chính Thân Mình Đức Kitô là Giáo Hội. Ca đoàn thực hiện sứ mạng loan báo Tin Mừng bằng tinh thần hiệp hành và hiệp lực khi hát trong nhà thờ, trong gia đình, trong xã hội... để tất cả mọi người được trở nên con cái Thiên Chúa trong gia đình của Chúa, để tất cả mọi người được nhận biết chân lý và được ơn cứu độ... (1Tm 2, 3-4).

Qua đặc sủng hát thánh ca với tâm tình hiệp hành, Ca đoàn có thể như tiếng hát ngân lên trong thế giới, **như tiếng mời gọi** muôn dân tham gia vào con đường của Giáo Hội, vào Đạo dẫn đến sự sống vĩnh hằng, tới hạnh phúc đời đời, tới Thiên Chúa là Tình Yêu và là Sự Sống... là Chân Thiện Mỹ, là Quê Hương, là Cùng Đích...

Tiếng hát ngọt ngào của Ca đoàn có sức thu hút và có hiệu quả tỏa lan ảnh hưởng của sự hiệp hành ra thế giới chung quanh mình...

Muốn chạm tới tâm hồn người nghe, tiếng hát của Ca đoàn cần phải chất chứa tinh thần hiệp hành, hiệp lực, người hát cần phải có tâm hồn đạo đức và tâm tình cầu nguyện, yêu mến Chúa, có lòng thương yêu con người và biết rung cảm để diễn đạt tất cả bằng lời ca tiếng hát của một đời sống đức tin đích thực.

Ca đoàn cũng thi hành sứ mạng “Phúc âm hóa” âm nhạc, thánh hóa bài ca giọng hát trong phụng vụ, để thờ phượng, chúc tụng cảm tạ Thiên Chúa. Vì thế, Ca đoàn phải biểu lộ sự thánh thiện và diễn tả được đỉnh cao và vẻ đẹp nghệ thuật thánh nhạc. Để đạt được những điều đó, yếu tố quan trọng chính là tinh thần hiệp hành, không độc diễn, không lẻ loi đơn độc, độc điệu cá nhân, nhưng hài hòa phối kết, hòa điệu hiệp thông với mọi người để hiệp hành cùng với mọi người hướng tâm hồn lên với Chúa.

Như hoa hướng dương... hướng về mặt trời, Ca viên cùng nâng tâm hồn lên, hiệp hành trong lời ca tiếng hát... như đưa cả nhân loại và muôn loài thụ tạo lên Thiên Chúa, là Đấng sáng tạo, thánh hóa và cứu độ muôn người.

Sứ mạng của ca đoàn là **loan báo Tin Mừng cho muôn dân**. Khởi đi từ cuộc cử hành phụng vụ trong nhà thờ ra đến xã hội, Ca đoàn hiện diện ở bất cứ nơi đâu có những con người hiệp hành và phát huy sự hiệp hành ấy. Ca đoàn loan báo và cổ vũ ý nghĩa của hiệp hành cũng là ý nghĩa căn bản của cuộc sống trên đời này, ý nghĩa và bản chất của Giáo Hội, của con đường Đức Kitô.... để trong Người mà tất cả có thể đạt tới sự hiệp nhất chung cuộc... Sự hiệp nhất vạn thể trong Thiên Chúa là tất cả mọi sự cho mọi người. Và như thế, mọi người được ở cùng Thiên Chúa, được tháp nhập vào mối tương quan tương thuộc cấu thành bản tính duy nhất của Người, nghĩa là được thông phần vào một sự sống đích thực với Thiên Chúa.

- Thư Ep 1, 1- 11:

Người cho ta được biết thiên ý nhiệm mầu: thiên ý này là kế hoạch yêu thương Người đã định từ trước trong Đức Kitô. Đó là đưa thời gian tới hồi viên mãn là quy tụ muôn loài trong trời đất dưới quyền một thủ lãnh là Đức Kitô. Cũng trong Đức Kitô, Thiên Chúa là Đấng làm nên mọi sự theo quyết định và ý muốn của Người, đã tiền định cho chúng tôi đây làm cơ nghiệp riêng theo kế hoạch của Người...

Chúng ta có thể tìm thấy yếu tố cốt lõi làm nảy sinh căn tính và chân tính của Giáo Hội, cũng như bản chất của Đạo Kitô, đó chính là hiệp thông đồng hành, là “hiệp hành” cùng nhau đi tới Thiên Chúa, đạt tới Thiên Chúa. Và có Chúa là có Thiên Đàng và sự sống đời đời. Mất Chúa là mất tất cả.

Tất cả được quy tụ trong chân trời hiệp thông hoàn vũ của Nước Thiên Chúa, nơi Đấng là Cội Nguồn Sự Sống hiển trị và Tình Yêu siêu vượt tiếp đón tất cả để “*vĩnh viễn ở cùng tất cả mọi người*” (Kh 4,21).

Vì cuộc cử hành Thánh Lễ lôi kéo chúng ta vào hiệp hành, mà tự bản chất, hiệp thông đồng hành hay “hiệp hành”, cùng nhau đeo theo Đạo đến với Chúa, là truyền giáo, là Phúc Âm hóa.

Ca đoàn có thể tổ cho mọi người thấy Đức Kitô một cách cụ thể nơi hoạt động thánh nhạc của Ca đoàn, nơi cuộc sống bản thân trong Cộng đoàn Giáo Hội. Hiệp hành và rao giảng Tin Mừng cứu độ là hai hoạt động luôn gắn kết mật thiết với nhau, tựa như sự thống nhất giữa truyền thống sống động giữa “quy luật đức tin” (lex credendi) với “quy luật cầu nguyện” (lex orandi) với nhau, giữa “quy luật cử hành” (lex celebrandi) với “quy luật sống” (lex vivendi) – tất cả hợp nhất trở thành một thực tại... Để rồi khi dân Thiên Chúa được quy tụ lại với nhau thành một Cộng đoàn đồng tâm nhất trí,

hiệp hành với nhau, thì lúc đó mới có đượ sự khả tín thực sự, mới có thể thuyết phục đượ thế giới... và mời gọi đượ thế giới vào sự hiệp hành trong Giáo Hội...

Vì thế, chúng ta chẳng “*mắc nợ gì ai ngoài món nợ tình yêu tương thân tương ái*” (Rm 13,8). Tình yêu mời gọi tình yêu, nên sau khi đượ Thánh Thể biến đổi, chúng ta đi góp phần biến đổi thế giới xung quanh bằng chính ân huệ hiệp thông mà chúng ta lãnh nhận trong cuộc cử hành phụng vụ. Chúng ta vui mừng bước đi với niềm xác tín rằng mình đang theo chân Đức Kitô đến với mọi người để xây dựng tình hiệp thông như một lễ vật ngát hương trong Nước Thiên Chúa. Vì “*điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng đượ hiệp thông với chúng tôi*” (1Ga 1,3)

Ca đoàn có thể kiến tạo và loan báo tình hiệp thông, hiệp hành như một lễ vật ngát hương dâng lên Thiên Chúa và như tiếng mời gọi mọi người tìm đến Nước Thiên Chúa. Vì “*điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng đượ hiệp thông... (hiệp hành) ... với chúng tôi*” (1Ga 1,3).

Ban Mục vụ Thánh nhạc TGP Sài Gòn-Tp.HCM

(14-5-22)

BÀI CA HIỆP HÀNH

Hướng về THĐGM 16 - (28/11/2021)

Nguyễn Duy-Phanxicô-Anh Tuấn



ĐK. Cùng đi theo Chúa, muốn người bước chung nhịp Chúa



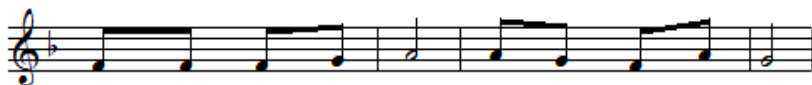
đưa. Và luôn được Chúa lắng nghe mong từng người đáp



thưa. Xin thật lòng chia sẻ trí tâm thông hiệp với Hội



Thánh. Xin Chúa giúp chúng con biết tìm theo ý Ngài.



1. Trong tương quan với Chúa cũng như là với nhau,
2. Trong yêu thương bác ái hết mọi người chúng con,
3. Bên nhau trông lên Chúa, chúng con cùng đứng đây,



1. Luôn luôn gặp gỡ, luôn luôn lắng nghe, cùng nhau phân
2. Luôn luôn hiệp thông tham gia sứ vụ Hội Thánh nơi
3. Xin Thánh Thần Chúa soi cho chúng con chọn đúng con



1. định. Đó là những việc chúng con phải làm để hiệp
2. nơi. Ghi Lời Chúa dạy lắng nghe Thánh Thần, cùng một
3. đường. Chúng con yếu hèn, tối tăm, lỗi lầm. Nguyện Lời



1. hành cùng sống đức tin và loan báo Tin Mừng. Cùng..
2. lòng mà đi với nhau làm thế giới tươi màu.
3. Ngài dìu đưa chúng con cùng chung bước lữ hành.

Imprimatur

Huế, ngày 24-11-2021



Joseph Hué
Đ. Gm. Jose Nguyễn Chí Linh
Tổng giám mục TGP Huế
Chủ tịch HĐGMVN

TÌM HIỂU DÒNG NHẠC ĐẾN TỪ THIÊN CHÚA THÁNH NHẠC VÀ HÁT THÁNH CA TRONG PHỤNG VỤ

Bài của Tu hội Opus Dei

Thánh nhạc phụng vụ đích thực phải là lời cầu nguyện; thánh nhạc là chính phụng vụ. Thánh nhạc phụng vụ không làm cho chúng ta chia trí, cũng không ở mức giới hạn là giúp vui hoặc làm thỏa gu thẩm mỹ. Thánh nhạc phụng vụ giúp chúng ta hồi tâm, hỗ trợ chúng ta tiến vào mầu nhiệm của Thiên Chúa.

Tôi sẽ ca tụng Chúa, vì Người uy linh cao cả (Xh 15, 1). Lời ca này đã được phụng vụ Đêm Vọng Phục Sinh liên kết khéo léo tuyệt vời với trình thuật về dân Israel vượt qua Biển Đỏ. Lời ca chan chứa niềm vui này tự trong lòng bộc phát ra khi chúng ta “chạm vào” Thiên Chúa đang ở sát gần bên. Đối với Dân Riêng, phép lạ phân rẽ lòng biển đã trở thành biểu tượng nói lên rằng Thiên Chúa ở sát gần chúng ta: Sách Thánh Vịnh thường xuyên vang vọng thực tại này ^[1]. Nay trong kỷ nguyên của Giáo Hội, biến cố này nói với chúng ta về Phép Rửa, về Thánh Giá và về Thiên Đàng... Biến cố này nói với chúng ta về sự sống của chúng ta và sự sống mà Thiên Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta ở bờ bên kia. Sự sống mới này “không phải chỉ đem đến thêm nét đẹp cho cuộc sống hiện tại, chúng ta không hình dung nổi đâu, bởi lẽ Thiên Chúa khiến chúng ta ngạc nhiên triền miên bằng tình yêu và lòng xót thương của Ngài”^[2].

[1] Xem Tv 65 (66); 77 (78); 105 (106); 135 (136).

[2] ĐGH Phanxicô, giờ đọc Kinh Truyền Tin, 10-11-2003.

Trước nhan “Thiên Chúa là Đấng làm nên những sự bất ngờ”^[3], Thiên Chúa đổi mới mọi sự^[4], thì “ngôn từ hóa ra vô ích, bởi miệng lưỡi chẳng bày tỏ được gì. Trí tuệ cũng lắng chìm. Con người không còn lý luận chi nữa, chỉ ngắm nhìn thôi! Và một lần nữa, linh hồn lại vỡ òa ra thành bài ca, một bài ca mới, vì linh hồn cảm thấy và biết được rằng mình được ánh mắt trìu mến của Thiên Chúa nhìn theo suốt ngày đêm”^[5]. Trước nhan Thiên Chúa là Đấng có sự mới mẻ luôn làm cho chúng ta ngạc nhiên, lòng chúng ta bộc phát lời ngợi khen tôn thờ – ngợi khen tôn thờ bằng bài ca và ngợi khen tôn thờ bằng sự thinh lặng. Hai hình thức ngợi khen tôn thờ này có liên hệ mật thiết với nhau, bởi lẽ cả hai đều diễn tả những gì mà ngôn từ suông không nói lên được. Chính vì thế, phụng vụ dành riêng những giây phút trang trọng nhất cho việc ca hát và việc thinh lặng. “Giáo Hội hát lên vì lời nói không đủ làm thỏa khát vọng cầu nguyện. Bạn là Kitô hữu, lại là Kitô hữu được tuyển chọn, bạn phải học cho biết hát phụng vụ”^[6].

Một bài ca mới

Theo cách nói của loài người, thì lúc này đang ở đường cùng, không có lối thoát. Đó là tình hình của Dân Riêng đang mắc kẹt trong vòng vây của Biên Đò và quân Ai Cập; trước mặt là biển cản đường, sau lưng là grom giáo quân thù. *Quân thù nói: “Ta sẽ đuổi theo bắt lấy, chiến lợi phẩm đem chia, sẽ no lòng thỏa dạ; ta sẽ tuốt grom trần, cứ thẳng tay tiêu diệt”* (Xh 15, 9). Giáo Hội cũng thường rơi vào hoàn cảnh như thế: bị đánh phá bởi những kẻ muốn xóa Giáo Hội khỏi mặt đất này, hoặc ít ra là muốn làm cho Giáo Hội không còn mang đặc tính siêu nhiên nữa.

[3] ĐGH Phanxicô, Bài giảng lễ tại Nhà nguyện Santa Marta, 20-1-2014.

[4] Xem Kh 21, 5.

[5] Thánh Josemaria, *Bạn hữu của Thiên Chúa*, số 307.

[6] Thánh Josemaria, *Đường đi*, số 523.

Nhưng Thiên Chúa ở cùng chúng ta như xưa đã ở cùng dân Israel. Trước tình thế dường như vô phương cứu chữa theo cái nhìn của loài người, vinh quang Thiên Chúa bùng lên chống lại sức mạnh của Pharaon và của các Pharaon thuộc mọi thời đại. Bất ngờ, biển rẽ nước ra mở đường cho chúng ta, rồi ập lại vùi lấp quân thù. *“Ngài hà hơi nổi gió, biển vùi lấp chúng đi, chìm lìm tựa như chì giữa nước sâu cuộn cuộn”* (Xh 15, 10).

Bản văn Thánh Kinh không tường thuật ý nghĩ của dân Do Thái khi họ vượt qua biển mà vẫn khô chân, nước dựng đứng như bức tường hai bên tả hữu. Mãi đến phần cuối trình thuật, bản văn Kinh thánh mới quay sang dân Israel và tường thuật phản ứng của họ. *Toàn dân kính sợ Thiên Chúa, tin vào Thiên Chúa, tin vào ông Môsê, tôi trung của Người. Bấy giờ ông Môsê cùng với con cái Israel hát mừng Thiên Chúa bài ca sau đây. Họ ca rằng: “Tôi sẽ ca tụng Chúa, vì Người uy linh cao cả”* (Xh 14,31-15,1). Lúc bấy giờ, lòng họ có niềm kính sợ và niềm tin mới mở hướng đến Thiên Chúa; tâm tình ấy dâng trào ra thành “bài ca mới”^[7] đầu tiên mà Thánh Kinh ghi lại cho chúng ta.

Chúng ta không biết âm nhạc của bài ca ấy ra sao. Không ai ghi lại được, và truyền thống khẩu truyền cũng không lưu truyền cho chúng ta được. Nhưng chắc hẳn âm nhạc ấy tràn đầy niềm tri ân chân thành và tâm tình tôn thờ sâu lắng. Chắc hẳn âm nhạc ấy gây xúc động nhiều lắm: người đứng bên ngoài chứng kiến hẳn cũng cảm thấy rõ sự hiện diện của Thiên Chúa nơi bài ca ấy, y như những người đang hát lên.

Sau biến cố này, dân Israel lại lâm vào cảnh khó khăn hơn nữa trong hoang địa. Trước hết, dòng nước đắng đót ở Mara được biến đổi nên ngọt ngào nhờ khúc gỗ, một tiên trưng của Thánh Giá (Xh 15, 22-25). Rồi đến hoàn cảnh khắc nghiệt ở vùng sa mạc Sinai được Chúa xoa dịu bằng manna và chim

^[7] Xem Tv 32 (33); 39 (40); 95 (96); 97 (98); 143 (144); 149.

cút. Sau đó nữa, Chúa lại ban cho nước uống ở vùng Massa và Meriba. Thiên Chúa luôn trợ giúp giữa những khó khăn, và dân chúng lại làm tươi mới bài ca của mình. Họ hy vọng rằng rồi đây sẽ đến lúc mọi sự đều là bài ca mới.

Đức Kitô đến, đem ơn cứu độ một lần cho vĩnh viễn. *Ơn cứu độ thuộc về Con Chiên, thuộc về Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngai* (Kh 7, 10). Khi ấy đã khởi đầu bài ca mới và bất tận. Tuy nhiên, chúng ta vẫn đang đợi chờ giây phút bài ca ấy sẽ nên tròn đầy, viên mãn, như được trình bày trong sách Khải Huyền (Kh 5, 9-10; 14, 3). Có thể hiểu rằng Giáo Hội đã đến Đất Hứa rồi, nhưng vẫn đang đi tiếp cuộc lữ hành qua sa mạc, vì thế phụng vụ mô tả Giáo Hội là *peregrinans in terra* (trên đường lữ thứ trần gian) ^[8]. Thật ra, thuật ngữ “mới”, theo cách nói của Thánh Kinh, “không nhắm nhiều đến tính mới mẻ bề ngoài của lời ca, nhưng nhấn mạnh nhiều hơn đến sự viên mãn tối hậu làm bảo chứng cho niềm hy vọng. Vì thế, bài ca ấy hát về cùng đích của lịch sử là nơi tiếng nói của sự dữ .. rớt cuộc sẽ phải im bật. Thế nhưng khía cạnh tiêu cực này được thay thế bằng một chiều kích tích cực rộng lớn hơn, đó là chiều kích của thế giới mới tràn đầy niềm vui sắp đến ^[9].”

Âm nhạc từ trời và nơi trần thế

Khi Chiên Con đã lãnh cuốn sách, thì bốn Con Vật và hai mươi bốn vị Kỳ Mục phủ phục xuống trước mặt Con Chiên, mỗi vị tay cầm đàn, tay nâng chén vàng đầy hương thơm, tức là những lời cầu nguyện của dân thánh. Các vị hát một bài ca mới (Kh 5, 8-9). Một cách thoáng nhẹ, Thánh Kinh có đề cập đến bài ca trên thiên quốc. Chúng ta không ngạc nhiên vì điều này, bởi lẽ “Thiên Chúa không biệt lập, Ngài là tình yêu vinh hiển

[8] *Sách lễ Rôma*, Kinh nguyện Thánh Thể III.

[9] ĐGH Bênêđictô XVI, buổi Tiếp kiến chung, 25-1-2006; xem Tv 143 (144).

và hân hoan, tỏa lan và ngời sáng”^[10]. Chúng ta dễ dàng hình dung lời ca tiếng nhạc thập tùng Đức Mẹ khi Chúa Ba Ngôi đón nhận Mẹ vào thiên đàng. Đạo binh các thiên thần chờ đợi Nữ Vương sắp xuất hiện cả hồn lẫn xác. Âm nhạc ấy thật là trang nghiêm, nói lên niềm vui và sự diễm lệ tinh tế. Đức Mẹ xuất hiện trong ánh quang huy hoàng. Chúa Con, Đấng đã đưa nhận loại vào cung lòng Chúa Ba Ngôi, ra chào đón Mẹ của mình.

Ngay cả khi, có lẽ do hoàn cảnh bên ngoài hoặc hoàn cảnh bản thân, chúng ta không chú ý đến vẻ đẹp của phụng vụ trần thế, nhưng phụng vụ này vẫn là “sự thờ phượng của ngôi đền hoàn vũ là Chúa Kitô Phục Sinh, Đấng dang tay trên Thánh Giá để lôi kéo hết thủy mọi người vào trong vòng tay yêu thương muôn đời của Thiên Chúa. Đây chính là sự thờ phượng của thiên đàng mở rộng”^[11]. Vì thế, các kinh Tiền Tụng trong Thánh Lễ đều kết thúc bằng lời mời gọi cộng đoàn đồng thanh cùng các thiên thần và các thánh hát lên kinh *Sanctus* (Thánh, Thánh, Thánh). Trời và đất được hợp lại làm một trong kinh *Sanctus*. “Chúng ta hòa giọng hát vào bài hợp ca của mọi thời đại, bài hợp ca hiệp nhất đất với trời, hiệp nhất các thiên thần với loài người”^[12]. Thánh Josemaria cũng viết những lời tương tự: “Tôi tôn thờ và ca ngợi cùng với các thiên thần – chẳng có gì khó khăn cả, vì tôi biết rằng, khi tôi cử hành Thánh Lễ, các thiên thần ở chung quanh tôi, cùng tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi”^[13].

Quả thật, trong trình thuật về các thiên thần loan tin cho các mục đồng, “Thánh sử Luca không hề nói rằng các thiên thần đã ca hát. Ngài viết những lời chùng mục: thiên binh ngợi khen Thiên Chúa rằng: ‘Vinh danh Thiên Chúa trên trời’ (Lc 2, 13) . Nhưng xưa nay loài người luôn biết rằng ngôn ngữ của

[10] ĐGH Bênêđictô XVI, Bài giảng lễ, 19-2-2012.

[11] ĐGH Bênêđictô XVI, buổi Tiếp kiến chung, 3-10-2012.

[12] ĐGH Bênêđictô XVI, Bài giảng lễ, 24-12-2010.

[13] Thánh Josemaria, *Đức Kitô đi ngang qua*, số 89.

các thiên thần khác biệt với ngôn ngữ nhân loại. Loài người cũng biết rằng trong đêm loan báo tin vui trong đêm, các thiên thần đã dùng lời ca tiếng hát mà tán dương vinh quang Thiên Chúa trên trời. Vì thế, từ xa xưa, bài ca của các thiên thần được nhìn nhận là nhạc khúc phát xuất từ Thiên Chúa như một lời mời gọi hãy hân hoan chung hòa tiếng ca để hát mừng chúng ta được Thiên Chúa yêu thương”^[14].

Để phát triển sức sáng tạo âm nhạc phong phú trong phụng vụ, khởi đi từ việc cầu nguyện của dân Israel, cần phải có cái khung sườn là nỗ lực tiến đến mức hòa nhập với vẻ đẹp của Thiên Chúa, ngõ hầu thoáng nhìn thấy được thiên đàng. “Phụng vụ là thời gian và không gian của Thiên Chúa. Chúng ta phải đặt mình vào trong thời gian và không gian của Thiên Chúa, chứ đừng nhìn vào đồng hồ. Cử hành phụng vụ chính là tiến vào trong mầu nhiệm của Thiên Chúa, là đưa mình đến với mầu nhiệm ấy, và là hiện diện trong mầu nhiệm ấy ^[15]. Thánh Josemaría đã viết rằng trong Thánh Lễ, thời gian phải ngừng lại”^[16]. Khi có Thiên Chúa hiện diện, thì mọi chủ trương mang tính thực dụng thuần túy đều là lạc điệu. Thấy được vẻ diễm lệ, thấy được thực tại diễm lệ, thế là chúng ta vui mừng mà không cần phải hỏi sự diễm lệ ấy có đem lại điều gì hữu dụng chăng. Vinh quang Thiên Chúa, nguồn mạch mọi sự diễm lệ, khiến chúng ta sống sò và vui sướng ^[17].

Trong khả năng của mọi người

Khi hòa giọng vào lời ca tiếng hát trong phụng vụ, chúng ta bày tỏ tâm tình yêu mến và “cảm thức về mầu nhiệm”^[18], từ đó chúng ta gạt bỏ được thói quen thường lệ là đòi hỏi điều

^[14] ĐGH Bênêđictô XVI, Bài giảng lễ, 24-12-2010.

^[15] ĐGH Phanxicô, Bài giảng lễ, 10-2-2014.

^[16] Thánh Josemaría, Lò rèn, số 436.

^[17] ĐGH Bênêđictô XVI, Bài giảng lễ, 24-12-2010.

^[18] ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Ecclesia de Eucharistia, 17-4-2003, số 49.

thực dụng. Tuy mỗi người có mối bận tâm về hoàn cảnh nghề nghiệp và gia đình, nhưng chúng ta vẫn có thể đem đến phụng vụ “nét nhập cuộc” khá dễ cỡ vũ cách đặc biệt cho việc tôn thờ Thiên Chúa. Có lẽ khi nhập cuộc như thế, chúng ta đi ngược lại nền văn hóa thực dụng mà chính chúng ta cũng là thành phần trong đó. Dầu thế, khi ánh đức tin đơn sơ bừng sáng thúc đẩy chúng ta trao dâng những giờ phút mà phụng vụ đòi hỏi, ấy là lúc chúng ta góp phần đưa thế giới đến cùng Thiên Chúa. Qua chúng ta, Thiên Chúa hiện diện giữa cuộc sống hiện đại huyền nao, xáo động và không biết dành thời giờ cho Ngài. “Kể cũng lạ, có nhiều Kitô hữu có cuộc sống xã hội thông thả, nhàn rỗi (không có gì phải vội vã), khi làm lưng, khi ngủ nghỉ, lúc ăn uống, lúc tiêu khiển (cũng không hề vội vã), nhưng lại cảm thấy hối hả và muốn thúc giục linh mục rút ngắn thời gian dành cho Hy Tế cực thánh nơi bàn thờ”^[19]. “Tin là yêu, vì thế đức tin tạo ra thơ và nhạc”^[20]. Nếu đức tin của chúng ta sống động, chúng ta sẽ nên giống như các Kitô hữu tiên khởi được Thánh Phaolô khuyên hãy đem hết tâm hồn mà ca hát chúc tụng Chúa (x. Eph 5, 19; Col 3, 17).

Do đó, thánh nhạc phụng vụ không dành cho cảm tính hoặc gu thẩm mỹ. Thánh nhạc phụng vụ dành cho lòng mến yêu, cho lòng ước ao mong được “thân thưa cùng Thiên Chúa bằng con tim dịu mềm”^[21] chứ không phải thân thưa “cách khô khan, khuôn sáo và bằng lòng tin thiếu ánh lửa”^[22]. Trong cuộc sống, cứ vào lễ hội là chúng ta thấy cần có âm nhạc. Cũng vậy, lẽ tự nhiên là chúng ta muốn làm cho phụng vụ long trọng hơn lên bằng âm nhạc. Trong phụng vụ ngày thường, một bài thánh ca ngắn gọn là đủ, như các bài *Adoro te devote*, *Ave Maris Stella*, *Rorate Coeli*, v.v. Trong ngày đại lễ, tùy theo tài năng

[19] Thánh Josemaria, *Đường đi*, số 530.

[20] ĐGH Bênêđictô XVI, buổi Tiếp kiến chung, 21-5-2008.

[21] Thánh Josemaria, *Bạn hữu của Thiên Chúa*, số 167.

[22] Thánh Josemaria, *Lò rèn*, số 930.

của những người hiện diện, thánh nhạc có vai trò quan trọng hơn. Chúng ta có thể hát vài phần của Thánh Lễ – như kinh Vinh Danh, kinh Thánh, Thánh, Thánh – và thậm chí có thêm nhạc đệm bằng phong cầm.

Qua nhiều thế kỷ, Giáo Hội đã phát triển được một truyền thống quý giá về thánh nhạc. Tính mới mẻ của phụng tự Kitô giáo thúc đẩy chúng ta tìm kiếm những hình thể thi ca và hình thể âm nhạc mới mẻ để diễn tả tâm tình cầu nguyện đã được nâng cao đến mức chưa từng có. “Diễn ngâm thánh vịnh là việc vừa sức loài người, nhưng hát xướng thánh ca là việc dành cho các thiên thần và những người sống như thiên thần”^[23]. Vì thế, phụng vụ Rôma nhân mạnh bình ca, coi đây là loại nhạc cầu nguyện thích hợp nhất cho Thánh Lễ ^[24]. Chẳng hạn, Sách Lễ Rôma có in sẵn phần nhạc cho kinh *Per ipsum* (“Kính nhờ Người”) ở cuối Kinh Nguyện Thánh Thể và phần nhạc cho những kinh khác nữa.

Trong kho tàng thánh nhạc Kitô giáo rất phong phú, chúng ta có thể tìm được những bài ca phù hợp với mọi cảm quan và mọi khả năng diễn xướng, từ những bài có giai điệu đơn sơ đến những bài đa âm phức tạp. Cũng có những bài ca mới được sáng tác trong thời gian gần đây bắt nguồn từ một nền văn hóa đặc thù mà nét nhạc rất hài hòa với các màu nhiệm của Thiên Chúa. Cả hai loại bài ca, truyền thống và hiện đại, đều có trong các sách hát dành cho cộng đoàn giáo dân. Cũng có những tuyển tập thánh ca cho các lễ riêng và nơi riêng.

^[23] Origen, *Sel. in psalmos*, trong Tv 119 (118), 71.

Ghi chú của người dịch: Phát biểu này của ông Origen mô tả bước phát triển của phụng vụ – từ chỗ chỉ diễn ngâm hoặc đọc thánh vịnh trong phụng tự của Cựu Ước, Giáo Hội đã hình thành lời ca tiếng hát và mở ra một chiều kích mới cho việc ngợi khen và tôn vinh Thiên Chúa. Ngay từ thời Giáo Hội sơ khai đã có những nỗ lực tìm kiếm những hình thể thi ca và hình thể âm nhạc mới mẻ nhưng vẫn duy trì được bản chất của phụng tự Kitô giáo là thờ phượng Thiên Chúa, tương phản với các hoạt động đời thường.

^[24] Xem *Hiển chế về Phụng vụ thánh*, số 116.

Những người có tài năng âm nhạc có thể góp phần quan trọng ở đây. Nhờ nỗ lực cống hiến sức sáng tạo nhằm tô điểm cho việc thờ phượng, họ sẽ trở nên quảng đại hơn đối với Thiên Chúa, bởi lẽ khi họ dành thời giờ cho Chúa và cho tha nhân tức là họ đang dâng hy lễ của Abel ^[25]. Rất nên cống hiến công sức, ít ra là bằng công sức của người chuẩn bị tiệc mừng sinh nhật. Học hát thánh ca và hát thánh ca là một phần của nền văn hóa Kitô giáo. Thánh ca nói lên cảm quan phụng vụ đích thực và bắc được nhịp cầu chuyển thông giúp cho việc cầu nguyện. Vì chung, trong phụng vụ, chúng ta ở cùng Thiên Chúa, và lời ca tiếng hát của chúng ta làm đẹp lòng Thiên Chúa.

Ngôn ngữ tôn thờ

Trong phụng vụ, âm nhạc không đơn thuần là nhạc đệm hay nhạc trang trí. Âm nhạc phụng vụ cũng không phải là tác phẩm giải thích một đề tài tôn giáo nhằm lôi kéo người ta chú ý đến âm nhạc. Trong cả hai trường hợp này, âm nhạc đi song đôi với việc cử hành phụng vụ. Đúng ra, âm nhạc phải hòa làm một với phụng vụ ^[26]. Thánh nhạc phụng vụ đích thực phải là lời cầu nguyện; thánh nhạc là chính phụng vụ. Thánh nhạc phụng vụ không làm cho chúng ta chia trí, cũng không ở mức giới hạn là giúp vui hoặc làm thỏa gu thẩm mỹ. Thánh nhạc phụng vụ giúp chúng ta hồi tâm, hỗ trợ chúng ta tiến vào mầu nhiệm của Thiên Chúa. Thánh nhạc phụng vụ dẫn chúng ta đến việc tôn thờ. Một trong những ngôn ngữ riêng của việc tôn thờ là sự thinh lặng. Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở chúng ta: “Sự thinh lặng canh giữ mầu nhiệm”^[27]. Âm nhạc đến từ Thiên Chúa thì không cạnh tranh với sự thinh lặng. Âm nhạc ấy sẽ dẫn chúng ta đến sự thinh lặng đích thực, sự thinh lặng của tâm hồn.

^[25] Xem *Sách lễ Rôma*, Kinh nguyện Thánh Thể I; xem St 4, 4.

^[26] 1 Xem *Hiến chế về Phụng vụ thánh*, số 112.

^[27] ĐGH Phanxicô, Bài giảng lễ tại Nhà nguyện Santa Marta, 20-12-2014.

Những giây phút tĩnh lặng trong phụng vụ – ở đầu Thánh Lễ, ở hành động thống hối, ở hai phần *memento* (“hãy nhớ”), ở phần truyền phép, v.v. – là những giây phút mời gọi chúng ta hồi tâm để tôn thờ. Những giây phút tĩnh lặng chuẩn bị cho chúng ta đến giây phút hiệp lễ. “Để hiệp thông thật sự với người khác, tôi phải biết người ấy; tôi phải có khả năng ở bên người ấy trong tĩnh lặng, biết lắng nghe và trù mẩn nhìn người ấy. Tình yêu đích thực và tình bạn đích thực luôn được nuôi dưỡng bằng sự hỗ tương này: nhìn nhau, tĩnh lặng bên nhau – sự tĩnh lặng sâu lắng, nói lên nhiều ý nghĩa và tràn đầy niềm tôn trọng – ngõ hầu cuộc gặp gỡ này được con người đưa vào đời sống của mình một cách sâu sắc và riêng tư chứ không hời hợt. Và, nếu chẳng may chiều kích này bị thiếu đi, thì sự hiệp thông bí tích nơi chúng ta chỉ là cử chỉ hời hợt bề ngoài mà thôi”^[28].

Trong một bài giảng, sau khi nói đến trọng tâm sâu xa nhất của phụng vụ, và đó sẽ là thiên đàng của chúng ta, Đức Thánh Cha nêu câu hỏi: “Anh chị em và tôi, chúng ta có thờ phượng Chúa không? Chúng ta đến với Chúa chỉ để xin điều này điều nọ và cảm tạ Ngài, hay là chúng ta cũng đến với Chúa để thờ phượng Ngài? Vậy, thờ phượng Chúa nghĩa là gì? Nghĩa là học hỏi để biết cách ở gần bên Ngài, nghĩa là chúng ta dừng lại để đối thoại với Ngài, và nghĩa là cảm nhận được rằng sự hiện diện của Ngài là điều chân thực nhất, tốt đẹp nhất, quan trọng nhất, hơn hết mọi sự... Thờ phượng Chúa nghĩa là chúng ta xác tín trước mặt Chúa rằng Ngài là Thiên Chúa duy nhất, Thiên Chúa của đời sống chúng ta, Thiên Chúa của lịch sử loài người”^[29].

Người dịch: Phanxicô

[28] ĐGH Bênêđictô XVI, Bài giảng lễ, 7-6-2012.

[29] ĐGH Phanxicô, Bài giảng lễ, 14-4-2013.